

ĐẢNG BỘ HUYỆN A LƯỚI  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG

---

TS. NGUYỄN THĂNG LONG (Chủ biên)

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ HỒNG THƯỢNG (1945-2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Huế, 2024

---

**Mã số sách: NC/414-2024**





**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG**

**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

1. Đồng chí Hồ Viết Ái - Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thượng
2. Đồng chí Nguyễn Văn Xe - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thượng
3. Đồng chí Nguyễn Văn Đồi - Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Hồng Thượng
4. Đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Hồng Thượng
5. Đồng chí Lê Quang Vinh - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Hồng Thượng
6. Đồng chí Lê Anh Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy tăng cường xã Hồng Thượng
7. Đồng chí Đinh Thị Mỹ - Nguyên Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND xã Hồng Thượng

**BAN BIÊN SOẠN**

ThS. Nguyễn Thăng Long (Chủ biên)

TS. Ngô Đức Lập

ThS. Trần Đức Sáng



## LỜI NÓI ĐẦU

Hồng Thượng là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có vị thế chiến lược về kinh tế, chính trị, văn hóa và quốc phòng - an ninh, là địa bàn sinh sống chủ yếu của đồng bào các dân tộc Pa Cô, Cơ Tu. Trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng với Nhân dân trong huyện, Nhân dân xã Hồng Thượng vừa phải thường xuyên khắc phục sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên, vừa phải liên tục đấu tranh chống lại các thế lực áp bức, xâm lược. Ý chí kiên cường, bất khuất đó được hun đúc qua dặm dài lịch sử, đặc biệt, tiếp tục được phát huy mạnh mẽ qua các thời kỳ cách mạng dưới ngọn cờ chiến đấu vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ (1954-1975), dưới sự lãnh đạo của cấp trên, cán bộ, đảng viên, đồng bào các dân tộc xã Hồng Thượng đã luôn đoàn kết, “*đồng cam, cộng khổ*” thi đua sản xuất, xây dựng cuộc sống, sẵn sàng tham gia và đóng góp cho kháng chiến. Trong quá trình đó, quê hương Hồng Thượng đã thể hiện truyền thống quật cường của vùng đất và con người có truyền thống cách mạng giành được nhiều chiến công. Truyền thống đó lại tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hơn 45 năm kể từ sau ngày đất nước giải phóng. Đặc biệt, kể từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân Hồng Thượng đã vượt qua khó khăn, thách thức, giành được những thành tựu quan trọng trên nhiều phương diện, trong đó phải kể đến công tác định canh, định cư, ổn định đời sống sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, củng cố khối đoàn kết toàn dân.

Để ghi lại truyền thống vẻ vang của lịch sử xã nhà, qua đó đúc rút những bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước và nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho các thế hệ, Đảng bộ xã Hồng Thượng phối hợp với các nhà nghiên cứu biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Hồng Thượng (1945-2020)”**.

Trong quá trình triển khai thực địa, thu thập và xử lý tư liệu, biên soạn và hoàn thành bản thảo, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Ban Thường vụ và Ban Tuyên giáo Huyện ủy A Lưới, các đồng chí lãnh đạo địa phương qua các thời kỳ, cũng như sự góp ý xác đáng của các đồng nghiệp. Sự chỉ đạo và giúp đỡ quý báu đó đã giúp cho Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại khi thực hiện công trình - một món quà tri ân biết bao thế hệ đồng chí, đồng bào đã chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng quê hương.

Mặc dù Ban Biên soạn đã có nhiều cố gắng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình, tuy nhiên với thực trạng nguồn tư liệu thành văn còn lưu lại không nhiều, tư liệu hồi ký của các nhân chứng còn nhiều khoảng trống... chắc chắn cuốn sách sẽ khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Đảng bộ xã Hồng Thượng và Ban Biên soạn trân trọng tiếp thu, nghiêm túc hiệu chỉnh những ý kiến đóng góp, tư liệu bổ sung của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách sẽ hoàn chỉnh hơn trong những lần xuất bản sau.

*Hồng Thượng, tháng 5 năm 2024*

**ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG**



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCH	Ban Chấp hành
BTV	Ban Thường vụ
Bộ CHQS	Bộ Chỉ huy Quân sự
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
Nxb	Nhà xuất bản
Tlđd	Tài liệu đã dẫn
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
QPAN	Quốc phòng - an ninh
KTXH	Kinh tế - xã hội



# Chương I

## KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, VĂN HÓA, TRUYỀN THỐNG VÀ CON NGƯỜI XÃ HỒNG THƯỢNG

### I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

#### 1. Vị trí địa lý, địa hình và khí hậu

Hồng Thượng là xã biên giới cách thị trấn A Lưới khoảng 6 km về phía Nam. Phía Bắc giáp xã Sơn Thủy; phía Đông giáp xã Phú Vinh và xã Hương Phong; phía Tây giáp xã Hồng Thái; phía Nam giáp với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Tọa độ địa lý của xã vào khoảng 16<sup>0</sup>29'32" vĩ Bắc, 107<sup>0</sup>30'33" kinh Đông.

Cũng như nhiều xã khác của huyện A Lưới, Hồng Thượng có điều kiện kinh tế, xã hội tương đối khó khăn, với 85% diện tích tự nhiên là đồi núi. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 4.028,75 ha. Trong đó: đất nông nghiệp là 3.085,97 ha (chiếm 76,6%); đất phi nông nghiệp là 942,78 ha (chiếm 23,4%); diện tích đất rừng là 2.737,41 ha<sup>1</sup>.

Là xã vùng biên giới, địa hình Hồng Thượng bị chia cắt bởi các dãy đồi núi trải dài, xen kẽ với sông suối tạo nên các gò đồi, thung lũng. Trong đó, phía Đông phổ biến dạng địa

---

<sup>1</sup> Trong đó: đất rừng sản xuất: 1.906,01 ha; đất có rừng tự nhiên phòng hộ: 831,40 ha; diện tích đất rừng do Hạt kiểm lâm và Ban quản lý rừng phòng hộ A Lưới quản lý là: 831,40 ha; diện tích đất rừng đã giao cho nhóm hộ, hộ gia đình quản lý 1.906,01 ha (bao gồm quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên và rừng sản xuất).

hình đồi núi thấp chiếm 1/3 diện tích toàn xã, với có độ cao từ 600-700 m so với mực nước biển. Đặc điểm địa hình này tạo thuận lợi cho việc canh tác các loại cây nông nghiệp, công nghiệp ngắn, dài ngày. Khu vực phía Tây của xã phổ biến dạng địa hình đồi núi cao, chiếm 2/3 diện tích. Đây là khu vực không có dân cư sinh sống. Đặc điểm của dạng địa hình này là nhiều dãy núi cao nối liền nhau, độ cao trung bình từ 1.000 - 2.000 m so với mực nước biển. Ở phía Đông phổ biến hình thể bằng phẳng, nơi đây có tuyến đường 14 (nay là đường Hồ Chí Minh) đi qua, là nơi có mật độ dân cư tập trung nhất.

So với các địa phương khác, địa bàn xã Hồng Thượng có hệ thống sông suối, ao, hồ đa dạng, nhất là dòng sông A Sáp đã mang lại nguồn nước cho sản xuất, sinh hoạt của đồng bào cũng như nguồn lợi thủy sản. Kể từ năm 2007, khi nhà máy thủy điện A Lưới đi vào khởi công xây dựng và vận hành trên dòng sông A Sáp, phần lớn diện tích đất tự nhiên của xã thường xuyên bị ngập nước bởi nằm trong vùng lòng hồ thủy điện.

Hồng Thượng cũng mang những đặc điểm của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Nam. Nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 22-25°C. Nhiệt độ cao nhất từ 34-36°C, nhiệt độ thấp nhất trong khoảng từ 7-12°C. Lượng mưa các tháng trong năm từ 2.900-5.800 mm. Độ ẩm tương đối trung bình trong năm 86-88%. Khí hậu chia làm 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, trong đó lượng mưa lớn tập trung vào tháng 10 đến tháng 12, thường gây lũ quét, ngập úng; mùa khô kéo dài từ tháng 5 đến tháng 8, mưa ít, chịu ảnh hưởng gió Tây Nam khô nóng, lượng bốc hơi lớn gây ra khô hạn kéo dài.

Hướng gió chính thịnh hành trong năm là hướng Đông Bắc và Tây Nam, tốc độ gió trung bình từ 1,6-3,6 m/s. Gió Đông Bắc thường xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau, mang theo những cơn mưa lớn và dông bão. Gió Tây Nam thường bắt đầu và kéo dài từ tháng 4 đến tháng 8 với đặc điểm khô nóng do ảnh hưởng của tiểu vùng khí hậu của Lào.

## **2. Hệ thống giao thông**

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, địa phận xã Hồng Thượng có tuyến đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) đi qua, được xây dựng từ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một đoạn đường hành lang chiến lược 559 vận chuyển nhân lực, vật lực từ hậu phương miền Bắc vào chiến trường miền Nam. Dọc tuyến đường này có các binh trạm công binh, đơn vị bộ đội đóng quân. Vì vậy, để đánh phá, ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam, quân đội Mỹ và Ngụy đã chiếm đóng các điểm cao, tiến hành xây dựng sân bay dã chiến, điển hình như sân bay A Co (thôn Tà Bạt) và đóng nhiều đồn bốt trên địa bàn xã. Vì vậy, địa bàn xã Hồng Thượng là một trong những trọng điểm đánh phá ác liệt của quân đội Mỹ - Ngụy nhằm ngăn chặn sự chi viện trên tuyến đường Hồ Chí Minh. Điều đó đã được minh chứng qua những dấu vết hố bom dày đặc, chằng chịt bởi sự công phá của bom, đạn pháo... còn sót lại trên cánh đồng, sông suối, đồi núi, đã từng ám ảnh đồng bào trong quá trình khai hoang phục hóa đất đai. Biết bao gia đình bị mất đi người thân bởi bom đạn còn sót lại sau chiến tranh. Dấu tích sân bay cũng như các đồn bốt ngày nay vẫn còn hiện hữu trên địa bàn xã, như một minh chứng cho vùng đất thép, nơi chiến sự đã từng xảy ra rất ác liệt trong quá khứ.

Sau chiến tranh, Hồng Thượng có điều kiện giao thông khá thuận lợi so với một số xã khác của huyện A Lưới. Đó là xã gần với trung tâm Huyện, trên địa bàn xã có tuyến quốc lộ 14 đi qua và điểm đầu đường quốc lộ 49 từ A Lưới đi thành phố Huế nên thuận lợi cho đi lại cũng như giao thương của đồng bào và giao lưu văn hóa - xã hội với bên ngoài. Chợ Bót Đỏ thuộc xã Phú Vinh nằm cạnh địa bàn xã và phía Tây của xã là hồ thủy điện A Lưới và hệ thống rừng tự nhiên... nên rất thuận lợi trong việc phát triển kinh tế. Trong những năm 2000-2020, hệ thống đường giao thông liên thôn từng bước được bê tông hóa thuận lợi cho việc thông thương giữa các thôn trong xã.

## **II. QUÁ TRÌNH DI CƯ VÀ THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

Về dân cư, theo số liệu thống kê, đến năm 2015<sup>1</sup>, toàn xã có 641 hộ, với 2.345 nhân khẩu (1.185 nam và 1.160 nữ). Mật độ dân số 55 người/km<sup>2</sup>. Toàn xã có 950 người trong độ tuổi lao động (chiếm 40,51%). Trong đó, 51% lao động nam, 49% lao động nữ. Lao động nông nghiệp chiếm số 80%, lao động ngành nghề chiếm 10%, 10% là lao động dịch vụ và các lực lượng lao động khác. Dân cư Hồng Thượng phân bố không đều, tập trung vào một số thôn có điều kiện tự nhiên thuận lợi như: Hồng Hợp, Cấn<sup>2</sup> Tôm 2 (tái định cư), Cấn Sâm. Các thôn còn lại dân cư sống phân tán theo địa hình để thuận tiện cho sản xuất nông nghiệp.

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (2015), Báo cáo tình hình thực hiện kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

<sup>2</sup> Cấn hoặc Cấn.

Trước năm 1929, khi chưa phân định biên giới giữa hai nước Việt Nam - Lào, đồng bào Hồng Thượng thường du canh du cư qua lại khu vực biên giới hai nước. Năm 1930, đường biên giới Việt Nam - Lào được chính quyền thực dân Pháp xác định, các làng Cấn Sâm, Cấn Tôm, Ra Pát (xã Hồng Thượng)... bắt đầu thuộc địa phận nước Việt Nam cho đến ngày nay.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Tỉnh ủy Thừa Thiên quyết định thành lập các đoàn cán bộ và phân công lên hoạt động ở vùng miền núi, hình thành tổ chức cách mạng miền núi để lãnh đạo Nhân dân thực sự làm chủ vùng đất, nâng cao dân trí, sức khỏe, để đóng góp vào công cuộc kháng chiến. Năm 1948, Tỉnh quyết định thành lập 04 xã vùng núi huyện Phong Điền (thuộc A Lưới ngày nay) gồm: Phong Bình (các xã: Nhâm, Hồng Bắc, Hồng Quảng, Hồng Thái hiện nay); Phong Lâm (các xã: Hồng Thượng, Hồng Hạ hiện nay); Phong Sơn (địa bàn các xã: Hồng Tiến, Hồng Kim, Hồng Vân, Hồng Thủy, Hồng Nam, Hồng Trung, A Ngo hiện nay) và Phong Khê (địa bàn các xã: Đông Sơn, Tây Sơn, Nam Sơn, Bắc Sơn).

Từ trước năm 1959, đồng bào các dân tộc Pa Cô, Cơ Tu ở Hồng Thượng cư trú ở các ngôi làng trong vùng rừng núi cao, sát với biên giới nước bạn Lào ngày nay. Trong đó, người Cơ Tu ở làng Cấn Sâm cư trú ở vùng đất sát khe Cấn Thâm, dọc bờ sông A Sáp<sup>1</sup>.

Từ năm 1960 đến năm 1962, miền núi Thừa Thiên được chia thành 3 vùng trực thuộc Ban Cán sự Miền Tây, gồm:

---

<sup>1</sup> Theo tư liệu do ông Nguyễn Xuân Toàn (thôn Cấn Sâm) cung cấp.

Vùng A là vùng an toàn; vùng B, vùng C là vùng có chiến sự thường xuyên (xã Phong Lâm thuộc vùng B). Thời điểm đó, xã Phong Lâm có 08 làng, gồm Cấn Sâm<sup>1</sup>, Ra Pát<sup>2</sup>, Cấn Tôm, Cấn Te, A Rom, Pa Ring, Pa Hy, Tà Lương, các làng trước đây cư trú chủ yếu bên dòng sông A Sáp (khu vực xã Hương Phong ngày nay), do đặc điểm cư trú trên địa hình rừng núi nên ranh giới giữa các làng thường chỉ mang tính ước lệ, thường lấy những con suối, khe núi, đồi để làm ranh giới. Đến tháng 2/1963 để phù hợp với điều kiện tình hình mới, thuận lợi cho lãnh đạo phong trào cách mạng địa bàn miền núi Thừa Thiên được phân chia lại địa giới hành chính và tên gọi. Theo đó, vùng B thành Quận 3 gồm các xã Phong Lâm, Phong Bình, Thượng Ninh và Thượng Hùng, trong đó xã Phong Lâm được tách thành 2 xã Hồng Hạ và xã Hồng Thượng; các xã Phong Bình, Thượng Ninh và Thượng Hùng tách thành các xã Hồng Tiến, Hồng Kim, Hồng Nam, Hồng Trung, Hồng Thủy, Hồng Vân, Hồng Quảng và Hồng Thái<sup>3</sup>. Xã Hồng Thượng có các làng Cấn Tôm, Ra Pát và Cấn Sâm. Từ ngày quê hương A Lưới được giải phóng các làng của xã Hồng Thượng dần dần mở rộng khu vực sinh sống, di cư về cư trú như ngày nay; từ các làng, bản trở thành các thôn thuộc xã, có thời điểm thôn có các tên gọi khác nhau, tuy nhiên ở mỗi thôn, mỗi làng đều gìn giữ được những nét đặc trưng, truyền thống của làng, của dân tộc mình. Cho đến ngày nay, xã Hồng Thượng vẫn là đơn vị

---

<sup>1</sup> Thôn Cấn Sâm trước đây thuộc xã Phong Lâm, sau khi chia tách xã Phong Lâm, cư dân thôn Cấn Sâm cũng được chia tách về hai xã Hồng Thượng và Hồng Hạ.

<sup>2</sup> Sau này là thôn Tà Bạt.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), Tlđđ, tr.99.



hành chính cấp xã thuộc huyện A Lưới, gồm có 07 thôn Căn Tôm, Căn Sâm, Hợp Thượng, Căn Te, Ky Ré, A Xáp và A Đên<sup>1</sup>.

### **III. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG VÀ QUAN HỆ XÃ HỘI**

#### **1. Hoạt động kinh tế truyền thống**

Cùng cư trú ở vùng núi dọc theo dãy Trường Sơn, kinh tế nương rẫy đóng vai trò chủ đạo trong mọi hoạt động đời sống của người Pa Cô, Cơ Tu, phản ánh một nền kinh tế tự cung, tự cấp mang tính khép kín, mọi sản phẩm có được đều được dùng để đáp ứng nhu cầu nội tại của cộng đồng mà ít được sử dụng trong trao đổi mua bán. Trước khi chưa có chủ trương định canh, định cư của Nhà nước, đời sống sinh hoạt kinh tế của đồng bào các dân tộc ở Hồng Thượng chủ yếu xoay các hoạt động sản xuất nương rẫy, cây trồng chính chủ yếu là lúa rẫy với phương thức hỏa canh (phát, cốt, đốt, tria) luôn giữ vai trò quan trọng. Bên cạnh cây lúa, họ còn canh tác các loại cây lương thực ngắn ngày như: sắn, ngô, khoai, dưa, đậu... trên các rẫy cũ.

Do đặc điểm địa lý và điều kiện tự nhiên nơi cư trú có nhiều đồi núi và sông suối và sống biệt lập đã định hình nên hoạt động kinh tế truyền thống của đồng bào với loại hình kinh tế nông nghiệp “*hỏa canh*” bằng hình thức “*phát, cốt, đốt, tria*” và “*sắn bắt, hái lượm*”, gắn với lối sống “*du canh, du cư*” mang tính tự cung, tự cấp, khép kín. Đây chính là nguyên nhân chính để bao đời nay đồng bào gắn bó với nền kinh tế tự cung, tự cấp.

---

<sup>1</sup> Thôn A Xáp, A Đên được hình thành, chia tách từ khu tái định cư thủy điện A Lưới từ năm 2010. Ngày 31/12/2015 Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành Quyết định số 3151/QĐ-UBND về sáp nhập, thành lập thôn mới thuộc huyện A Lưới.

Với đặc điểm của địa hình rẫy ở những sườn núi có độ dốc cao, nên dễ bị xói mòn lớp đất mùn mỗi mùa mưa đến, do vậy những tằm rẫy chỉ trồng được lúa 1-2 vụ cho năng suất cao. Sau đó, người dân bỏ hoang rẫy để cho đất nghỉ ngơi để đi tìm rẫy mới, sau một thời gian rẫy cũ trở thành rừng rậm và có độ phì nhiêu, rồi tiếp tục quay lại để canh tác. Chu kỳ canh tác được thực hiện theo mùa, đối với rẫy (Tu pong) thường được phát từ tháng 1 đến tháng 2 dương lịch gọi (Târ pal - mùa phát rẫy); đến tháng 4, tháng 5 là mùa trỉa lúa (mùa Tu pật); thu hoạch vào tháng 10 đến tháng 11 (gọi là A pot); đối với rẫy Trórh thường được phát sớm hơn từ trước tháng 12 của năm trước, đến tháng 1 năm sau bắt đầu trồng cây rau quả kịp thời vụ đông xuân, cây sinh trưởng tốt cho rau quả nhiều.

Kinh tế nương rẫy của đồng bào phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên, năm nào mưa thuận gió hòa thì cây trồng cho năng suất khá, đời sống được no ấm; năm nào thiên tai xảy ra nhiều, muông thú phá hoại thì cây trồng hư hại nhiều và nguồn lợi nương rẫy không nhiều, thậm chí có thể mất trắng, đồng bào có thể thiếu ăn.

Bên cạnh hoạt động trồng trọt, người Pa Cô, Cơ Tu ở Hồng Thượng thường tổ chức tìm kiếm, khai thác sản vật từ núi rừng. Công việc này thường diễn ra theo mùa vụ của các loại sản vật, nhưng phổ biến nhất là sau khi lúa đã lên nương, đây là thời gian để người dân tổ chức tìm kiếm mật ong, mây, các loại nấm, măng và tổ chức săn bắn, đánh cá, đặt bẫy...

Hình thức săn bắt cá nhân là phổ biến, là lần theo con thú để đặt bẫy hoặc phục bắn. Khi săn được con mồi lớn, thịt được

chia đều cho các thành viên trong làng theo quy định luật tục, những con vật nhỏ thì chia cho các bếp trong họ hàng gần nhất, khách của làng cũng được chia phần. Sản phẩm săn bắn là nguồn thức ăn quan trọng hàng ngày, còn là nguồn thực phẩm dự trữ cho mùa mưa. Các loại vũ khí của các tộc người ở đây phổ biến như: nỏ (*tumiêng*), bẫy lao (*tuho*), *achoh*, *bieeng*, *ânto* cùng với các loại bẫy như: bẫy hàm, bẫy công (*prung*), bẫy dây (*tâmpục, tâmpọc, vieệt*), bẫy đá (*kurl*), bẫy gỗ (*kâllo, xiing*).

Với địa bàn rừng núi có nhiều sông suối, nên hoạt động đánh bắt cá, tôm, ốc... ở sông suối cũng được duy trì đã tạo thêm nguồn thức ăn bổ dưỡng. Theo kinh nghiệm của người Pa Cô, Cơ Tu hoạt động đánh bắt thường tổ chức vào mùa đông, thời kỳ giáp vụ, là mùa cá sinh sản. Công cụ sử dụng để đánh bắt cá ở sông suối phổ biến như: lưới (*âm been*), các loại nôm (*aram, aruông, tum*), câu (*atintoong*), vợt...

Chăn nuôi đã xuất hiện từ khá sớm trong đời sống của đồng bào Hồng Thượng. Vật nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm như: trâu, bò, dê, heo, gà... Hoạt động chăn nuôi của các tộc người ở đây chủ yếu với hình thức thả rông, không chuồng trại, chỉ dựa vào kinh nghiệm, vật nuôi tự kiếm thức ăn, tự tìm chỗ cư trú... hoàn toàn phó mặc thiên nhiên nên hiệu quả tăng đàn thấp. Ngoài phục vụ sức cày kéo và phân bón cho sản xuất hay nguồn thực phẩm..., số lượng gia súc, gia cầm nhiều còn thể hiện sự khá giả về kinh tế của gia đình.

Đan lát là một loại hình thủ công truyền thống rất phổ biến và khá phát triển của đồng bào. Công việc đan lát do nam

giới đảm nhiệm, vật liệu chủ yếu được khai thác từ thiên nhiên như: các loại mây, tre, nứa... trải qua quá trình chế tác của người Pa Cô, Cơ Tu đã tạo ra nhiều loại đồ dùng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt nội tại, chứ chưa thực sự trở thành một loại hàng hóa mang lại nguồn kinh tế cho gia đình. Loại sản phẩm mang tính đặc trưng và tiêu biểu của người Pa Cô, Cơ Tu là các loại gùi, đa dạng về kiểu dáng, kỹ thuật đan lát, thẩm mỹ cũng như chức năng sử dụng. Ngoài chức năng để đựng đồ vật, một số vật dụng còn được sử dụng như một đơn vị đo lường gạo, ngô, sắn hay củi đun. Trước đây, hầu hết người đàn ông trong gia đình đều phải biết đan các đồ vật dùng để chứa đựng nông sản như: *apỏ* (rổ), *adêêng* (sàng), *amung* (thúng), *sang*, *chặt* (đồ đựng lúa), *irang* (đồ phơi lúa)... và các vật dụng sinh hoạt như: *tựp*, *karia*, *aloon*, *kađư*, *a đêng*, *apăh*; các loại gùi *tileet* (gùi nam giới), *ateh*, *achoi*, *troong* (gùi nữ giới) và các loại chiếu (*alợ*), *ân chá*.

Nhìn chung, hoạt động chăn nuôi, kinh tế thủ công nghiệp đều chỉ ở mức đáp ứng nhu cầu đời sống thường nhật, mang đậm yếu tố kinh tế tự cung, tự cấp. Kinh tế hàng hóa chưa phát triển mà hoạt động giao thương chỉ là trao đổi hàng hóa từ vật này đổi ngang vật khác để sử dụng hàng ngày, như: nồi niêu, dèng, rựa, rìu...

Kể từ sau ngày đất nước giải phóng đến nay, bên cạnh kinh tế nương rẫy, đồng bào Hồng Thượng đã bắt đầu biết khai hoang lập vườn, phát triển thủy lợi tưới tiêu để làm ruộng nước (lúa nước). Ngày nay, đồng bào còn biết trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc... kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm,

nuôi cá, kinh doanh dịch vụ buôn bán nhỏ... Nếu như trước đây, nền kinh tế của đồng bào chủ yếu là khai thác, nay kinh tế sản xuất đã chiếm chủ đạo đã giúp cho đời sống vật chất tinh thần của đồng bào ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc đã được khắc phục. Đồng bào đã chủ động được nguồn lương thực hàng năm, nhiều hộ gia đình đã dư thừa.

## **2. Thành phần dân cư và quan hệ xã hội truyền thống**

Xã Hồng Thượng là vùng đất cư trú của các tộc người<sup>1</sup> Pa Cô và Cơ Tu. Đây đều là những tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Kh'mer, xếp vào ngành Katuic có địa bàn cư trú trên dãy núi Trường Sơn nên nhìn chung, về đặc điểm văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần có những nét tương đồng.

Người Pa Cô cư trú trên địa bàn xã Hồng Thượng từ lâu đời, họ được xem như là chủ nhân của vùng đất này. Trong truyền thuyết cũng như thực tế, trước đây địa bàn cư trú của người Pa Cô là một vùng rộng lớn xuôi xuống gần giáp ranh với đồng bằng và sang cả nước bạn Lào. Trên một số văn bản địa phương chúng ta thấy người Pa Cô tồn tại như những tộc người độc lập. Tuy nhiên, một số văn bản vẫn chưa có sự thống nhất về người Pa Cô, đã xếp người Pa Cô và Pa Hy vào một nhóm của dân tộc Tà Ôi, xếp thứ 31 trong Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam được Nhà nước ban hành<sup>2</sup>. Cũng

---

<sup>1</sup> Từ năm 1976 cho đến nay xã Hồng Thượng có 4 dân tộc chính, gồm: Pa Cô, Cơ Tu, Kinh (sinh sống, định cư từ năm 1976) và Tà Ôi (từ năm 2012 khi thành lập khu tái định cư thủy điện A Lưới).

<sup>2</sup> Tổng cục Thống kê, Danh mục các dân tộc Việt Nam, Ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979.

như người Pa Cô, người Cơ Tu có mặt ở Hồng Thượng rất sớm, ngoài tộc danh Cơ Tu, còn được gọi là Catu, C'tu, Katu<sup>1</sup>...

Đơn vị xã hội cơ bản của các tộc người thiểu số ở Hồng Thượng là làng (*Vil, Vel*) tồn tại độc lập, với quy mô khoảng 200 người, có quan hệ huyết thống hoặc không. Xã hội các tộc người ở đây vẫn chưa xuất hiện giai cấp, mà mới chỉ có sự phân hóa người giàu và nghèo nhưng không rõ rệt. Người điều hành mọi hoạt động của làng là chủ làng (*Ariel vel*), rồi đến các già làng/hội đồng già làng, trưởng họ, nhóm họ, trưởng nhà để quản lý, điều hành công việc của làng. Chủ làng và các già làng là những người có uy tín, có tuổi, có tài ngoại giao với các dòng họ và các dân tộc khác, có kinh nghiệm xử lý hài hòa các mâu thuẫn trong và ngoài làng, đồng thời đây cũng là những người am hiểu phong tục, tập quán lễ nghi của làng, của dòng họ và của dân tộc mình, là những người đại diện dân làng giao tiếp với thần linh khi làng có lễ hội. Ngoài ra, họ là những người sống gương mẫu, có công lao trong việc hình thành làng và phát triển cộng đồng trong làng. Những người này được dân làng kính trọng tin tưởng, do vậy họ được dân làng bầu lên trên một nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng. Già làng và hội đồng già làng là những người đưa ra một số luật lệ/luật tục để các thành viên trong làng tuân thủ các nội dung đưa ra. Những ai vi phạm phải chấp hành hình phạt của làng, người có thành tích sẽ được biểu dương.

---

<sup>1</sup> Tộc người này có địa bàn cư trú từ vùng thượng nguồn sông Hương và kéo sang đến các huyện Đông Giang, Tây Giang và Nam Giang của tỉnh Quảng Nam. Một bộ phận cư trú ở huyện Nam Vang (Đà Nẵng), huyện Nam Đông và A Lưới (Thừa Thiên Huế). Ngoài ra, người Cơ Tu còn sinh sống ở tỉnh Sêkông, Saravan, Champasak (Lào).

Mỗi làng đều có ranh giới riêng, dựa trên các khe suối, ngọn đồi, hay một cây cối, mốc đá... để các thành viên trong và ngoài làng nhận biết, các ranh giới này được thương lượng, thỏa thuận giữa các làng và mọi thành viên tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình sinh sống, nếu có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp hai bên có nhu cầu mượn đất để làm nương rẫy, phải được sự đồng ý của chủ làng và có thời hạn trả lại. Già làng phân công mỗi dòng họ từ 3 đến 5 hộ gia đình, sinh sống và sản xuất xung quanh làng, trông coi đàn gia súc và có nhiệm vụ bảo vệ làng. Các gia đình còn lại, phân tán đi làm nương rẫy ở xa và ở lại tại các chòi trên rẫy (gọi là Xu), cách làng từ 1 buổi đến 1 ngày đường. Khi nào ở làng có việc quan trọng thì các gia đình mới trở về làng tụ họp, xong việc lại lên nương rẫy quanh năm. Chế độ sở hữu truyền thống của người Pa Cô là sở hữu cộng đồng. Quyền sở hữu các nguồn tài nguyên thiên nhiên như: đất đai, rừng núi, sông suối... thuộc về cộng đồng. Quan hệ xã hội truyền thống cơ bản nhất là quan hệ cộng cư, láng giềng, nhưng quan hệ huyết thống, dòng họ vẫn đóng vai trò quan trọng.

Gia đình truyền thống của đồng bào Hồng Thượng là gia đình phụ quyền, nam giới được tôn trọng hơn nữ, tuy nhiên, trong gia đình, mối quan hệ tương trợ bình đẳng là phổ biến, ít có sự chênh lệch giữa các thành viên. Điều này được thể hiện qua hình thức làm chung, ăn chung, ở chung, phản ánh tính tập thể trong mọi hoạt động.

### **3. Những đặc trưng về văn hóa truyền thống**

*Nhà ở truyền thống của các tộc người ở Hồng Thượng*

chủ yếu là những nhà sàn dài (có những nhà sàn hàng chục mét, 20 đến 30 gian) được làm bằng gỗ, tranh tre, nứa lá và những vật liệu có sẵn trên địa bàn. Đó là nơi cư trú của đại gia đình trong dòng họ theo huyết thống, có khi cả dòng họ chỉ cư trú trong một ngôi nhà. Mỗi ngôi nhà sàn cơ bản đều có phòng khách được bố trí ở chính giữa nhà. Đây là không gian sinh hoạt chung của đại gia đình. Hai đầu ngôi nhà là các hộ gia đình độc lập, được ngăn phòng riêng. Căn nhà sẽ được nối dài thêm khi có người con trai lấy vợ. Mỗi gia đình nhỏ được chia một phòng có vách ngăn. Mỗi hộ đều có bếp lửa đặt ngay giữa gian nhà để nấu nướng, sưởi ấm vào mùa lạnh, phía trên bếp lửa có treo một dàn phơi làm bằng tre đan thành 2 lớp (gọi là Tiê), lớp trên dùng để phơi lúa, cát củi, lớp dưới dùng để phơi thịt, cá làm khô để dự trữ. Ở phía ngoài mỗi gian nhà đều thiết kế một không gian lồi ra ngoài có mái che để các vật dụng đựng nước sinh hoạt, nồi niêu... Ở hai đầu phía dưới ngôi nhà sàn thường để lại một khoảng không gian có mái che, thông thường là nơi để cối, chày giã lúa, gạo. Nếu trong làng có nhiều ngôi nhà dài thì các ngôi nhà đều hướng vào sân chung chính giữa. Đối với ngôi nhà dài của người Pa Cô, gian giữa của nhà có một không gian rộng dùng để tiếp đón khách của làng gọi là Moong, đây cũng là không gian sinh hoạt chung của làng và dùng làm nơi tổ chức các nghi lễ quan trọng như lễ A Da.

Đối với người Cơ Tu, ngoài những ngôi nhà dài, họ có ngôi nhà cộng đồng gọi là Gươl - trái tim kết nối sức mạnh của các thành viên trong làng, một kiểu kiến trúc đa chức năng, là một thiết chế xã hội quan trọng: là nơi tổ chức các



nghi lễ tâm linh quan trọng như lễ cúng cơm mới, lễ cầu mùa, lễ tết, lễ hiến sinh, lễ mừng chiến thắng, lễ lập làng; nơi sinh hoạt của những người đàn ông, thanh niên làng; nơi cư ngụ của các vị thần linh, tổ tiên khi về dự hội lễ, hiến tế; nơi hội họp của các già làng. Bên trong Gươl thường có nhiều bếp lửa, nhưng phổ biến nhất vẫn là hai bếp nằm đối xứng hai bên cột Cái: một cho dân làng và một cho khách. Gươl được xây dựng với những vật liệu chủ yếu là sản phẩm của núi rừng như: gỗ dùng làm cột cái, vì kèo, mây để buộc, lồ ô, tre, nứa đập dập lót sàn, lá mây, tranh, lá nón, lá kè dùng để lợp, một số vỏ cây được dùng để làm vách... nhưng Gươl luôn toát lên được vẻ bề thế, cái đẹp tượng trưng của làng, hàm chứa một sức mạnh cộng đồng.

Do khu vực sản xuất xa với nơi cư trú, các hộ gia đình Pa Cô, Cơ Tu thường dựng các căn chòi tạm trên các nương rẫy dùng làm nơi sinh hoạt, ở lại trong thời gian canh tác, săn bắn, bảo vệ nương rẫy, mùa màng và trở về làng khi một số công việc đã kết thúc. Để có nơi trữ lương thực đồng bào còn dựng nhà chòi (kho) gọi là ti noòng, được xây dựng tách biệt khỏi nơi ở, là một căn chòi cao thoáng mát tránh ẩm mốc, thú rừng phá hoại.

Vào những năm 1973, đồng bào Hồng Thượng đã thực hiện chủ trương định cư của Nhà nước về chính sách định canh, định cư nên từ từ đã chuyển đổi từ dạng nhà dài truyền thống sang nhà sàn nhỏ và nhà đất độc lập từng nhóm hộ hay từng gia đình riêng lẻ. Những ngôi nhà dài với nhiều hộ gia đình cùng cư trú chỉ còn lại trong ký ức của đồng bào nơi đây.

Về ẩm thực, nguồn lương thực chủ yếu của đồng bào Hồng Thượng từ nương rẫy, gồm lúa, sắn, ngô, khoai... ngoài ra, thực phẩm còn được khai thác từ núi rừng, phần nào đã đáp ứng được nhu cầu cuộc sống. Ẩm thực được khai thác, chế biến đa dạng, với nhiều cách thức dự trữ, như: phơi khô, gác bếp, làm mắm (pa đec)... và tùy vào từng điều kiện, hoàn cảnh khác nhau tạo nên một hệ thực đơn phong phú, hợp lý với đời sống trong sinh cảnh rừng núi. Từ rễ, củ, thân, lá, hoa quả... tất cả đều được khai thác, tận dụng để làm thức ăn như: cây môn, củ môn, cây mây, củ mài, củ chuối, các loại nấm, các loại rau... Từ những sản vật này, đồng bào đã chế biến ra nhiều món ăn đặc trưng và phù hợp với nguồn nguyên liệu từ thiên nhiên. Trong bữa ăn thường ngày, ngoài món cơm, các loại thức ăn còn được chế biến bằng cách nướng, nấu canh, nấu cháo, các móm thắm cẳm (*tà lục*)... Trong những ngày lễ, đồng bào thường làm các loại bánh để dâng lên thần linh, phổ biến hơn cả là *a quát* được làm từ gạo nếp, gói bằng lá đót... Ngoài ra, ẩm thực còn có các món nướng, như: sắn, khoai, ngô, môn, thịt nướng, cá nướng, nướng ống tre, ống nứa, lò ô (*i hoorl*), com lam (nếp nướng ống lò ô), đặc biệt món sắn bào nấu với rau rừng, thịt cá hay là móm *lap*... cho vị thức ăn thơm ngon đặc biệt; gia vị chủ yếu là ớt, tiêu rừng (*kloarl-a xoar, amôôt*), muối, mì chính...

Về đồ uống phổ biến nhất vẫn là rượu. Có nhiều loại rượu khác nhau từ nguyên liệu lẫn quy trình kỹ thuật chế biến theo cách chưng cất từ gạo, nếp, sắn... được ủ, lên men từ một số nguyên liệu như lá cây, rễ cây, củ riềng, rễ cây ớt, rễ cây chè

hãng, bột gạo... Ngoài ra, bà con còn làm rượu đoác (*pâr đin*), rượu mía (*aveet*), rượu dứa (*ariêu chĩa*)... Tục hút thuốc hình thành và tồn tại từ rất sớm.

Về trang phục, trang sức truyền thống, trước khi nghề dệt chưa xuất hiện, con người đã tạo ra áo vỏ cây để giữ ấm và làm trang phục cho mình. Đối với người Pa Cô, Cơ Tu và một số đồng bào dân tộc khác trên dãy Trường Sơn lấy vỏ cây *amung ân troong* kết lại để tạo cho mình một chiếc áo vừa thuận tiện trong sinh hoạt, vừa giữ ấm trong mùa đông lạnh giá. Áo vỏ cây do người đàn ông đảm nhiệm, theo quy trình: chặt cây, bóc lấy vỏ, dùng chày đập nát, phơi khô cho đến khi các lớp kết dính bung ra, chỉ còn lại những lớp xơ mềm, lấy dây rừng may lại theo kích thước cơ thể người mặc đây được xem là trang phục cổ xưa của đồng bào Pa Cô. Nhìn chung, trang phục cổ truyền của người Pa Cô đối với nam giới thường đóng khố, phụ nữ thường mặc váy. Sản phẩm trong trang phục tương đối đơn giản với các loại như: tấm choàng (*tút*), váy, áo, khố, thắt lưng, các loại khăn vấn đầu thay mũ... Tấm vải đội đầu hay vấn đầu được xem là vật dụng đặc trưng trong sinh hoạt thường nhật cũng như lễ hội, với nhiều kiểu dáng khác nhau, tạo nên sự đa dạng trong trang phục.

Về sau, khi hoạt động giao thương với vùng đồng bằng ngày càng phát triển, trang phục của các tộc người ở đây cũng có những biến đổi, quần áo hiện đại đã dần thay thế cho việc đóng khố của nam giới, đặc biệt là bộ áo dài khăn đóng được các già làng sử dụng trong các nghi lễ cúng tế, tuy nhiên, những người phụ nữ lớn tuổi vẫn sử dụng trang phục các loại

váy thổ cẩm truyền thống của mình. Đi cùng trang phục là các loại trang sức được người Pa Cô, Cơ Tu đã chế tác và trao đổi, một số loại tiêu biểu như: các loại vòng bạc, đồng (*kong*), hạt mã não (*chòong*), hạt cườm (*atêêng*), hoa tai (*tung siing, tâng hil, kool, âm pier*), nanh thú rừng (*a sung xuong*). Các loại trang sức này rất quý đối với các tộc người ở đây, nó được xem như là thước đo của sự giàu có, là món quà trong các cuộc hôn nhân của nhà trai và gái. Đi cùng các loại hình trang sức làm đẹp, người Pa Cô, Cơ Tu ở Hồng Thượng trước đây có tục xăm mình, cưa răng khá phổ biến, đặc biệt là người Cơ Tu được xem là tiêu chuẩn của nam, nữ đến tuổi trưởng thành.

*Hôn nhân* là một nghi lễ quan trọng trong chu kỳ đời người của đồng bào Pa Cô, Cơ Tu. Khi tổ chức lễ cưới, nhà trai mang đến nhà gái nhiều lễ vật quý như chiêng, ché, nôi đồng, bò, heo, trong khi đó, nhà gái đáp lễ cho nhà trai bằng gạo nếp, vải dèng... theo giao ước từ lễ hỏi để có thể đưa cô dâu về nhà chồng. Nếu cô dâu từ hôn, nhà gái phải trả lại tất cả lễ vật đã nhận của nhà trai. Trước đây, tục lệ thách cưới rất nặng nề và người phụ nữ như một món hàng mua bán theo sự sắp đặt của cha mẹ. Do tục thách cưới quá nặng nề và tốn kém nhiều tài sản của gia đình nhà trai, nên khi về nhà chồng cô dâu phải lao động vất vả để phần nào giúp gia đình nhà trai phát triển kinh tế, bù lại phần của mà họ đã đưa cho bên nhà bố mẹ đẻ của mình, nên cô gái ít có cơ hội về thăm lại nhà chồng. Nếu mỗi lần về thăm gia đình, chồng cô gái phải sắm một số lễ vật như heo, thú rừng để tặng nhà vợ. Trước đây, trong một số trường hợp khi chồng chết người vợ có thể buộc phải làm vợ của anh hay em chồng.

Sau ngày đất nước giải phóng, quan hệ hôn nhân và gia đình trong đồng bào các dân tộc đã được đổi mới, tiến bộ, tuân thủ pháp luật và chính sách về hôn nhân gia đình của Nhà nước, theo tự nguyện và thực hiện chế độ một vợ, một chồng, những hủ tục nặng nề trong hôn nhân dần được xóa bỏ.

Về *tang ma*, trong quan niệm của người Pa Cô, Cơ Tu, cái chết thường có hai trường hợp, chết tốt và chết xấu (chết do tai nạn).

Trường hợp chết tốt là những người già lớn tuổi, chết không bị tai nạn sẽ được chôn cất theo phong tục truyền thống. Thủ tục mai táng, bao gồm 1 con lợn cúng như là bằng chứng gia đình công nhận người đã khuất là của thế giới bên kia; 1 con lợn to gọi là lễ vật cúng cho người đã khuất mang về thế giới bên kia; những gia đình có điều kiện thì có thể cúng 1 con bò, hoặc con trâu. Trong lúc làm vật hiến sinh để cúng tế, người dân thường đánh các trống, cồng, chiêng để báo cho các Giàng về chứng kiến. Lễ vật trong tang ma của đồng bào rất tốn kém và thường có tổ chức ăn uống ngay tại đám tang. Với quan niệm thế giới người chết cũng như người sống, nên người chết còn được chôn theo các vật dụng sinh hoạt thường ngày của họ.

Trường hợp chết xấu là những người trẻ tuổi, chết do tai nạn... sẽ không được tổ chức tang ma như người chết tốt và làng phải có nhiều kiêng kỵ, thậm chí phải dời làng đi nơi khác.

Đối với những trường hợp chết tốt và xấu, trong thời gian trong làng có tang ma, làng thường có nhiều kiêng kỵ cho toàn làng, đặc biệt là không ai được thực hiện các hoạt động sản

xuất nương rẫy, trồng trọt và săn bắn trong thời gian 3-6 ngày. Ngày nay, việc tổ chức tang ma của các tộc người ở đây đã có nhiều biến đổi, phần nào đã xóa bỏ một số kiêng kỵ, hạn chế những tổn kém về kinh tế, đặc biệt là vật hiến sinh...

*Về tín ngưỡng* của người Pa Cô, Cơ Tu thường quan niệm vạn vật hữu linh, theo tín ngưỡng đa thần, tất cả sự vật hiện tượng đều có thần (*Yang*). Thờ cúng *yang* là hình thức thờ cúng phổ biến trong đời sống, mỗi *Yang* đều có quy ước và lễ cúng riêng của *Yang* đó. Gắn liền với quan niệm vạn vật hữu linh trong tâm thức, hình tượng các vị thần luôn đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt của đồng bào. Đặc biệt, vai trò, ý nghĩa và trật tự của các vị thần được thể hiện rõ nét trong các nghi lễ cầu mùa nhằm tạ ơn các vị thần cai quản giống cây trồng, trời, đất, gió, mưa, sấm sét, lửa, nước, rừng núi... Bằng cách miêu tả chi tiết cách chuẩn bị, vật phẩm dâng cúng và trình tự thực hành các nghi lễ. Chúng ta thấy hệ thống các *Yang* rất phong phú, tiêu biểu là các *Yang* sau: *Yang Tro/ A cả A bon* (thần lúa và các vị giống cây trồng), *Yang Xư* (thần sông, suối, gió, núi, mây, lửa, đất, đường sá...), *Yang Ku muuiq* (những người đã khuất), *Yang Pa nuôn* (vị thần giúp con người làm nên của cải vật chất, chở che khi đi buôn bán...), *Yang A zel* gồm *A bum/ a boi* và *Tu looi/ târ tooq* là hai vị thần sinh sống và cai quản trên trời và dưới đất, *Yang Cọt* (vị thần ban tặng sức khỏe cho con người/ thần bản mệnh), *Yang Đùng* (thần nhà cửa), *Yang Pân năn* (thần vật nuôi), *Yang Ấng cum cadưp* (thần sân, vườn tược trong nhà)...

Trong đó, *Yang đưng* là vị thần được cúng nhiều nhất, vì bất cứ lễ cúng nào cũng liên quan đến *Yang đưng* trước, sau đó mới cúng cho các *Yang* khác. Nếu trong làng có người phạm thượng đến *Yang*, thì cả làng phải cúng để tạ tội. Xuất phát từ tín ngưỡng đa thần, các *Yang* vừa che chở, bảo vệ cho dân làng, nhưng nếu gây phạm thượng đến *Yang* thì bị *Yang* quở trách, gây đau ốm, bệnh tật. Đồng bào khi gặp chuyện không may như đau ốm, tai nạn lại thường tìm đến thầy bói (Cu ru), rồi tổ chức cúng *Yang*, lễ vật ít nhất là 1 con gà và nhiều nhất là đến con bò, con trâu, gây tốn kém lãng phí. Ngày nay, đời sống KT-XH có nhiều tiến bộ, phát triển, đồng bào ốm đau thường đến trạm xá, bệnh viện, việc cúng giàng khi gặp đau ốm không còn phổ biến, nhưng dấu đó vẫn còn in sâu trong tâm thức của đồng bào, đó là dấu ấn văn hóa trong đời sống của các tộc người nơi đây.

Về lễ hội của người Pa Cô và Cơ Tu diễn ra hàng năm như: lễ cầu mùa, lễ tạ ơn trời đất, thần linh, lễ mừng lúa mới/lễ tết (*ariêu ada*), lễ kết nghĩa giữa hai làng (*ariêu car, âr pục*), lễ làm nhà mồ (*a riêu ping*)... Tuy nhiên, có hai lễ hội lớn quan trọng trong đời sống là *a riêu A da* và *A riêu ping*.

*A da*<sup>1</sup> là lễ mừng lúa mới mới được tổ chức vào khoảng cuối tháng 12 hoặc đầu tháng giêng hàng năm. Đây chính là ngày Tết cổ truyền của đồng bào Pa Cô, Cơ Tu, là dịp tổng kết năm cũ và mừng năm mới. Sau khi kết thúc lễ *A da*, cả làng bắt đầu bắt tay vào công việc chọn đất rẫy chuẩn bị cho mùa vụ mới.

---

<sup>1</sup> Người Cơ Tu gọi lễ ăn cơm mới là *atan*.

A riêu ping<sup>1</sup> là lễ cải táng được tổ chức theo định kỳ 3-5 năm một lần, diễn ra trong thời gian từ 2 đến 3 ngày. Đây là nghi lễ được tổ chức theo dòng họ hoặc nhiều dòng họ. Sau khi thống nhất thời gian, chuẩn bị nhân lực, vật lực, các dòng họ chọn địa điểm dựng Ping (Nhà mồ) chung cho cả họ. Tham dự lễ là các gia đình, dòng họ trong làng, đồng thời họ cũng mời các gia đình thông gia là chủ yếu. Ngoài ra, còn có khách chung của làng. Mặc dù là lễ cải táng, nhưng *Ariêu ping* lại không mang không khí ảm đạm u buồn, mà là lúc giao lưu đối thoại giữa người sống và người đã khuất, người sống cầu mong người đã khuất phù hộ cho họ sức khỏe, mùa màng tốt tươi, của cải dồi dào, để lần sau còn có thể tổ chức lễ *Ariêu ping* được quy mô hơn, làm lại nhà mồ đẹp hơn cho ông bà tổ tiên. Lễ vật dùng để cúng tế và tiếp khách trong *Ariêu ping* chủ yếu là gà vịt, lợn dê, trâu, bò...

Với người Cơ Tu, lễ hội luôn gắn chặt với lịch thời vụ canh tác, được tổ chức vào sau mùa vụ, vừa khi nông nhàn, vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần với nhiều hình thức vui chơi nghỉ ngơi sau một thời gian sản xuất. Các lễ hội quan trọng trong đời sống luôn được người Cơ Tu tổ chức như: lễ hội mừng lúa mới (*atan*), lễ hội cúng rừng (*bhuôi*), lễ khánh thành Gươl (*mắt Gươl*)...

#### **4. Điều kiện kinh tế - xã hội của Hồng Thượng**

Xã Hồng Thượng ngày nay có 7 thôn, gồm: Càn Tôm, Càn Te, Hợp Thượng, Ky Ré, Càn Sâm, A Sáp và thôn A Đên ở khu tái định cư thuộc dự án tái định cư thủy điện A Lưới.

---

<sup>1</sup> Người Cơ Tu gọi lễ làm nhà mồ là *Têng Ping*.



Điều kiện kinh tế - xã hội, cơ cấu ngành nghề của xã Hồng Thượng mang đặc điểm của một xã miền núi, dựa chủ yếu vào hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp. Hồng Thượng là một trong những xã có điều kiện địa hình dân cư khá thuận lợi, có đường giao thông quốc lộ 49, đường 14 (nay là đường Hồ Chí Minh) đi qua, giao nhau tại ngã tư Bốt Đỏ và hệ thống đường giao thông liên thôn được nhựa, bê tông hóa. Tuy vậy, cũng như các xã khác trên địa bàn huyện, tốc độ phát triển kinh tế Hồng Thượng chưa cao. Giá trị sản phẩm hàng hóa ít, tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành nghề chậm, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển, thương mại dịch vụ nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ sinh hoạt cho đồng bào địa phương.

Ngày nay, với chính sách phát triển kinh tế, định canh, định cư, đời sống của đồng bào đã được nâng cao rõ rệt. Điều kiện kinh tế có nhiều điểm thuận lợi, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, diện tích trồng trọt, nhất là cây lúa nước được nhân rộng với kỹ thuật thâm canh chăm bón, nhiều giống lúa mới phù hợp với đặc điểm khí hậu, vùng đất bản địa như: TBR45, NA2, Hà Nội 6, Ra dư... Bên cạnh đó, kinh tế vườn, trang trại được quan tâm đầu tư phát triển, trong đó, chú trọng lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế địa phương. Đến năm 2005, tổng sản phẩm xã hội của Hồng Thượng đã tăng lên 2,3 lần so với năm 2000. Tốc độ tăng trưởng đạt từ 5-10%, thu nhập bình quân đầu người đạt 5 triệu đồng/năm, bình quân lương thực đầu người đạt 200 kg/năm. Cơ bản không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 20%.

## Chương II

# DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, ĐỒNG BÀO HỒNG THƯỢNG TÍCH CỰC THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

### I. TÌNH HÌNH HỒNG THƯỢNG SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (9/1945 – 12/1946)

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Bản Tuyên ngôn đã khẳng định: *“Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam. Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp. Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”*

*Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>1</sup>.*

Tháng 10/1945, Hội nghị cán bộ Đảng toàn Tỉnh họp tại Huế do đồng chí Tô Hữu chủ trì. Hội nghị “*Bàn những biện pháp để ổn định đời sống của Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện các chủ trương và chính sách mới của Trung ương Đảng và Chính phủ. Hội nghị đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và củng cố các tổ chức Đảng, phát triển mặt trận Việt Minh để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và phát triển các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang...*”<sup>2</sup>. Để phù hợp với tình hình mới, trên toàn quốc, giải thể cấp Tổng, thành lập cấp xã là cấp hành chính cơ sở. UBND cách mạng lâm thời được đổi thành Ủy ban hành chính chịu trách nhiệm quản lý nhà nước quản lý xã hội ở địa phương. Tại Thừa Thiên, “*các đơn vị hành chính cũng được sắp xếp lại, bãi bỏ cấp Tổng, sáp nhập một số thôn thành xã lớn. Toàn tỉnh sáp nhập 500 thôn thành 98 xã*”<sup>3</sup>.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở đồng bằng, trên địa bàn miền núi Thừa Thiên, đồng chí Ấm Mật<sup>4</sup> đã

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (2011), tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.1.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập 1 (1930-1945)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.203.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập 1 (1930-1945)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.198.

<sup>4</sup> Ông Ấm Mật (còn gọi là Phó Mè hay Trần Mè hoặc Ấm Miêr) là người được đồng bào các dân tộc miền núi Thừa Thiên coi là tầng lớp trên trong xã hội và từng đảm nhiệm chức vụ Phó tổng dưới thời kỳ quân chủ...

cùng một số đồng bào dân tộc A Lưới về huyện lỵ Phong Điền (làng Ưu Điền) nhiệt liệt chào mừng cách mạng thành công và nhận Cờ đỏ sao vàng, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời xin một số cán bộ tăng cường cho miền núi để xây dựng chính quyền cách mạng và chỉ đạo quá trình xây dựng đời sống mới cho đồng bào. Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên đã kịp thời có chủ trương, chính sách mở rộng tuyên truyền giáo dục, giác ngộ cách mạng cho Nhân dân trong toàn Tỉnh.

Đối với vùng miền núi thuộc huyện A Lưới ngày nay, Tỉnh đã chủ trương tuyển chọn những cán bộ, đảng viên ưu tú các huyện đồng bằng như Hương Trà, Phong Điền và Hương Thủy lên để tiếp cận với đồng bào các dân tộc miền núi phía Tây tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và chính quyền cách mạng đến với đồng bào. Những cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ này đều thực hiện phương châm 3 cùng “*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*”. Thực hiện chủ trương đó, một số cán bộ, đảng viên đầu tiên được cử lên miền núi A Lưới, điển hình là thầy Hồ Ngọc Mỹ (còn gọi là thầy Cu Nô, quê ở Phong Điền). Sau khi được điều động lên, các thầy giáo khảo sát, tìm hiểu tâm tư già làng đồng bào các dân tộc Pa Cô, Tà Ôi, Cơ Tu có uy tín trong vùng để xây dựng cán bộ nòng cốt và tham mưu thành lập chính quyền cách mạng cho các xã. Những thầy giáo lên đây đã được đồng bào các dân tộc phấn khởi đón tiếp nồng nhiệt. Sau khi được giải thích về chủ trương, đường lối của cách mạng, đa số đồng bào các làng đã bày tỏ tâm tư nguyện vọng muốn đi theo cách mạng.

Khó khăn nhất lúc này là bất đồng ngôn ngữ, vì đồng bào không biết tiếng Việt (Việt ngữ), đồng thời thầy giáo từ đồng

bằng lên không biết nói tiếng của đồng bào. Nhận thấy điều đó, thầy Hồ Ngọc Mỹ cùng với chính quyền địa phương tổ chức 1 lớp học chữ Quốc ngữ đầu tiên cho đồng bào tại làng Câu Nhi (nay thuộc xã Hồng Tiến, thị xã Hương Trà) với 20 người tham gia. Lớp học thứ 2 được mở vào tháng 12/1950 tại suối A Nôr, làng A Tia (nay thuộc xã Hồng Kim, huyện A Lưới) có 20 người theo học. Lớp học này cũng do thầy giáo Hồ Ngọc Mỹ dạy. Cùng với dạy chữ, thầy còn tuyên truyền cho các già làng và đồng bào hiểu rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù và tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến để đồng bào tin theo và tham gia cuộc kháng chiến<sup>1</sup>.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, chấm dứt chế độ thực dân và phong kiến ở nước ta, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, đất nước ta lúc bấy giờ đứng trước hoàn cảnh thù trong, giặc ngoài. Phía Bắc hơn 20 vạn quân Tưởng, đi cùng là bọn Việt Quốc, Việt Cách với âm mưu “Diệt Cộng, cầm Hồ”. Phía Nam, thực dân Pháp núp sau quân đội Anh vào giải giáp quân Nhật nhưng thực chất là muốn cướp nước ta lần nữa... Trong nước, giặc đói đã làm hơn 2 triệu đồng bào ta chết đói, hơn 95% dân số nước ta lúc đó mù chữ.

Đứng trước dã tâm xâm lược nước ta của thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với toàn Đảng và cả dân tộc sát cánh bên nhau, đưa ra nhiều kế sách nhằm hòa hoãn với Tưởng và sau đó là Pháp để xây dựng và củng cố lực lượng

---

<sup>1</sup> Trần Nguyễn Khánh Phong (2010), “Giáo dục cách mạng ở A Lưới trước và sau ngày giải phóng”, <https://aluoithuathienhue.gov.vn/?gd=15 &cn =204 &tc=245>.

như: Ký với thực dân Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Nhưng với dã tâm xâm lược đất nước ta một lần nữa, cuối tháng 11/1946, quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn và Đà Nẵng. Tại Hà Nội, ngày 17/12, chúng phá các công sự của quân dân thủ đô ở phố Hàng Bún - Yên Ninh, gây đổ máu ở khu vực cầu Long Biên, Cửa Đông (Hà Nội). Ngày 18/12/1946, tướng Louis Morlière gửi cho Chính phủ Việt Nam tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, giải tán lực lượng tự vệ, bàn giao quyền kiểm soát an ninh ở Hà Nội. Quân Pháp đe dọa, nếu các yêu cầu trên không được thực hiện, chậm nhất sáng 20/12/1946, quân Pháp sẽ hành động. Trước tình hình hết sức căng thẳng và gấp rút, ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Đề hiệu triệu toàn dân đứng lên chống Pháp và để có đường lối chung chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chủ tịch đã thay mặt Trung ương Đảng, thay mặt Chính phủ viết Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Trong cuộc họp chiều ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Hội nghị đóng góp ý kiến cho văn bản Người đã soạn thảo. Vào lúc 20 giờ ngày 19/12/1946, tiếng đại bác từ pháo đài Láng hiệu lệnh toàn quốc kháng chiến được phát ra, cuộc kháng chiến chống xâm lược bùng nổ trên phạm vi cả nước. Sáng sớm ngày 20/12/1946, qua sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi cả nước với quyết tâm cao độ là đánh thắng giặc Pháp xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (trích): “*Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước*”<sup>1</sup>. Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Người, cùng với quân và dân cả nước, đồng bào các dân tộc miền núi Thừa Thiên tích cực tăng gia sản xuất và chuẩn bị các điều kiện cần thiết chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Để phù hợp với bối cảnh mới và tổ chức kháng chiến, Ủy ban hành chính xã được đổi thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

Đối với việc chống nạn đói, cán bộ được điều động lên miền núi đã tích cực động viên đồng bào tích cực trồng sắn, ngô, khoai để chống đói, đồng thời vào rừng tìm kiếm, thu hoạch các loại rau, củ, quả từ thiên nhiên. Trong thời gian này, đồng bào miền núi còn giúp đỡ, hỗ trợ những người từ đồng bằng lên tìm nguồn lương thực chống đói. Ngoài ra, các trưởng làng đã về các huyện Phong Điền, Hương Trà đề nghị cử cán bộ lên tổ chức cách mạng miền núi và cho các thầy thuốc lên chữa bệnh cho đồng bào để đẩy lùi tệ nạn mê tín dị đoan và dạy chữ cho đồng bào<sup>2</sup>.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946),

---

<sup>1</sup> Tất cả các nội dung trích của tác phẩm “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” đã được in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, trang 480, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, tldđ, tr.27.

Nhân dân Thừa Thiên cùng với Nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

02 giờ 30 phút, ngày 20/12/1946, tiếng súng tiến công quân Pháp ở thành phố Huế bắt đầu, quân và dân Thừa Thiên sôi sục ý chí căm thù giặc Pháp chiến đấu anh dũng, mưu trí tiến công địch ở khách sạn Thanh Minh, Ty Công chính, khách sạn Mo-rin... Tuy nhiên, vì lực lượng quá chênh lệch, quân địch tuy số lượng không đông nhưng có vũ khí, trang bị hiện đại, có hỏa lực mạnh lại có công sự kiên cố nên chúng vẫn giữ vững được những vị trí then chốt trong thành phố. Quân và dân ta vũ khí thô sơ và chưa có kinh nghiệm chiến đấu, nên không thể giữ được Huế, sau 2 tháng chiến đấu, lực lượng của ta buộc phải rút khỏi thành phố Huế. Quân và dân thành phố và các huyện của tỉnh Thừa Thiên đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, di chuyển các cơ quan Trung ương, Tỉnh ra khỏi thành phố, lập chiến khu tiến hành kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược<sup>1</sup>.

## **II. ĐỒNG BÀO HỒNG THƯỢNG TÍCH CỰC THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (12/1946 – 7/1954)**

Đầu tháng 02/1947, trước âm mưu và sức mạnh của thực dân Pháp, cuộc kháng chiến của quân và dân Thừa Thiên gặp vô vàn khó khăn, thử thách. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thừa Thiên đã triệu tập hội nghị tổ chức tại làng Nam Dương (xã

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đd, tr.28-29.



Quảng Vinh, huyện Quảng Điền) từ ngày 25 đến ngày 27/3/1947. Hội nghị đã chủ trương: “*Tiếp tục tiếng súng kháng chiến, tiến hành trừ gian diệt tề và phá chính sách bình định của giặc. Đánh địch bằng lối đánh du kích để Nhân dân thấy rõ bộ đội vẫn còn, Việt Minh vẫn còn, kháng chiến còn tiếp tục...; Xây dựng lại cơ sở kháng chiến ở các huyện xã. Tiếp tục đưa cán bộ trở về địa phương để hoạt động, nhanh chóng khôi phục lực lượng kháng chiến*”<sup>1</sup>.

Để kịp thời lãnh đạo quá trình xây dựng chính quyền cách mạng và giúp đỡ đồng bào xây dựng cuộc sống cũng như chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, sau hội nghị Nam Dương, Tỉnh ủy Thừa Thiên quyết định điều động cán bộ đồng bằng đối với những huyện có các xã miền núi phải cử cán bộ lên chỉ đạo, hình thành các tổ chức quần chúng làm chỗ dựa cho cuộc kháng chiến. Nhiệm vụ của các cán bộ lúc này là vừa dạy chữ, vừa tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, giác ngộ chính trị cho đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao.

Năm 1948, tỉnh Thừa Thiên quyết định thành lập cấp xã, từng bước hình thành bộ máy chính quyền từ xã đến thôn. Vùng núi huyện Phong Điền gồm có 4 xã: Phong Sơn, Phong Khê, Phong Bình, Phong Lâm<sup>2</sup>. Xã Phong Lâm sau này được tách thành hai xã Hồng Thượng và Hồng Hạ<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế, phần Lịch sử*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.351-352.

<sup>2</sup> Phong Bình gồm các xã: Nhâm, Hồng Bắc, Hồng Quảng, Hồng Thái hiện nay; Phong Sơn gồm các xã: Hồng Tiến, Hồng Kim, Hồng Vân, Hồng Thủy, Hồng Nam, Hồng Trung, A Ngo, Bắc Sơn hiện nay và Phong Khê gồm các xã: Đông Sơn, Tây Sơn, Nam Sơn.

<sup>3</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, tldđ, tr.32.

Do điều kiện giao thông, liên lạc khó khăn, để trực tiếp lãnh đạo phong trào kháng chiến đối với miền núi các huyện Phong Điền, Hương Trà, Phú Lộc, năm 1948, Tỉnh ủy Thừa Thiên đã quyết định thành lập Ban Cán sự Miền Tây (có tên gọi khác là Ban Thượng du hay Ban Miền núi) gồm các đồng chí Nguyễn Thừa Duyệt - Trưởng ban, đồng chí Trần Thanh Chi và đồng chí Xu Ba là ủy viên, có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy đối với đồng bào các dân tộc ở địa bàn miền núi phía Tây của tỉnh<sup>1</sup>. Theo đó, các xã Phong Sơn, Phong Lâm, Phong Bình, Phong Khê của huyện Phong Điền; các xã Thượng Long, Thượng Lộ, Thượng Nhật, Thượng Quảng của huyện Phú Lộc; các xã Hương Lâm, Hương Nguyên, Hương Sơn, Hương Hữu của huyện Hương Trà đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Cán sự Miền Tây. Tỉnh ủy đã chỉ định Ủy ban kháng chiến hậu cứ các xã, mỗi xã gồm 5 người: 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và các ủy viên (1 cán bộ người Kinh giúp việc hành chính, vì lúc này những người được chỉ định chưa biết chữ). Các xã cũng đã thành lập các ban như: Ban Chỉ huy xã đội, Ban Kinh tế, Ban Văn hóa - Xã hội... Mặt trận và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ cứu quốc. Đến giữa năm 1948 cơ bản các địa phương miền núi Thừa Thiên đã thành lập xong chính quyền cách mạng. Ủy ban kháng chiến các xã đều nhận được sự đồng tình ủng hộ của đồng bào, luôn bám sát tình hình địa phương, cùng nhau chịu đựng gian khổ, vượt qua mọi khó khăn.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.32.

Năm 1949, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cuộc kháng chiến, cùng với quá trình giáo dục và sự tiến bộ của quần chúng, Huyện ủy Phong Điền đã quyết định thành lập một chi bộ Đảng ở Phong Sơn gồm 6 đảng viên, trong đó 5 đồng chí là đồng bào tộc Pa Hy gồm: Âm Mật, Âm Mít, Âm Quan, Âm Muôn, Hồ Quyết Đung (Cu Đung) và đồng chí Hồ Ngọc Mỹ (Cu Nô) là người Kinh. Đồng chí Hồ Ngọc Mỹ được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Đây là Chi bộ đầu tiên ở khu vực miền núi Thừa Thiên và là tổ chức Đảng tiền thân của Đảng bộ huyện A Lưới ngày nay. Sau khi ra đời, Chi bộ đã chủ trương cho các đảng viên vừa tuyên truyền về lý tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng cho đồng bào xã Phong Sơn, vừa phát huy ảnh hưởng ra các xã khác. Chi bộ chủ trương bồi dưỡng, đào tạo một số thanh niên người Pa Hy để đưa lên vùng cao hoạt động cách mạng, điển hình như các đồng chí: Cu Pông, Cu Tích (sau này đồng chí là Tổ trưởng Tổ Đảng xã Phong Lâm thuộc Chi bộ liên xã Phong Lâm và Phong Bình khi mới thành lập), Cu Têr, Lê Văn Đãng (Cu Đãng), Cu Pôc, Cu Xuân, Cu Liên<sup>1</sup>... Những thanh niên này, trước mắt đảm nhiệm nhiệm vụ dạy chữ cho đồng bào, truyền bá chữ Quốc ngữ, xóa nạn mù chữ, vận động đồng bào đoàn kết, đấu tranh chống kẻ thù, giữ bí mật, bảo vệ cán bộ cách mạng; vận động đồng bào ra sức học tập văn hóa, giữ gìn vệ sinh, xóa bỏ từng bước phong tục, tập quán có hại, cưa răng, cặng tai, vận động nam cắt tóc ngắn, bỏ đóng khố, đi sâu xây dựng chính trị ở cơ sở, phát triển đoàn thanh niên, đảng viên.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.38.

Từ năm 1950, chính quyền cách mạng ở miền núi từng bước được củng cố, Hội đồng xã Phong Lâm có 17 người với thành phần đa số là bản nông. Hội đồng họp thường kỳ 2 tháng một lần. Tuy trình độ khả năng công tác còn thấp, nhưng sau mỗi kỳ họp, theo sự phân công, các thành viên trở về các thôn đều tích cực phổ biến và vận động đồng bào thực hiện các chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng. Ủy ban kháng chiến Hành chính xã Phong Lâm có 7 thành viên và một số thành viên trong đội an ninh như: Võ Trần, Quỳnh KaLang, Quỳnh Mói, Konh Păr... là những người có uy tín với đồng bào, duy trì, quản lý, điều hành công việc chính quyền, thôn bản và là cầu nối tuyên truyền cách mạng của địa phương. Ngoài các thành viên Ủy ban kháng chiến, xã còn có một cán bộ phụ trách công tác Bình dân học vụ, một số cán bộ phụ trách việc liên lạc với các thôn; ở mỗi thôn đều có một trưởng thôn để liên lạc cũng như điều hành, quản lý các hoạt động trong thôn.

Thời gian này, cùng với xã Phong Sơn, xã Phong Lâm đã tổ chức Mặt trận Liên Việt với 233 hội viên, với các thành phần như: thanh niên, phụ nữ, có tổ trưởng. Mỗi thôn có một Phân hội trưởng để giúp đỡ ban vận động đồng bào thực hiện các nhiệm vụ như: ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến và xây dựng cuộc sống...<sup>1</sup> Từ tháng 01 đến tháng 9/1953, cùng với đồng bào các dân tộc miền Tây Thừa Thiên, đồng bào Phong Lâm đã giúp đỡ hàng trăm ngày công để vận chuyển hàng hóa,

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đd, tr.41-42.

làm đường giao thông và làm nhà cho các cơ quan, xây dựng kho tàng phục vụ kháng chiến.

Trong những năm 1950-1952, phong trào kháng chiến ở đồng bằng phát triển mạnh, quân dân ta đã vượt qua những thử thách làm nên chiến thắng vang dội trên khắp các chiến trường. Ở miền núi Trị - Thiên, thực dân Pháp tăng cường máy bay trinh sát do thám các làng bản để truy tìm bộ đội, cán bộ Việt Minh mà chúng tình nghi được đồng bào che giấu. Trước sự truy lùng gắt gao của quân Pháp, cán bộ kháng chiến của thôn, xã đã vận động đồng bào ban ngày rời làng vào rừng để tránh máy bay ném bom, ban đêm về nhà, không phơi quần áo ngoài trời, không đốt lửa ra khói tránh địch phát hiện. Năm 1953, quân Pháp ném bom san bằng làng Pâr Rốc, xã Phong Sơn đã ảnh hưởng đến tâm tư của đồng bào miền núi Trị - Thiên. Tuy nhiên, nhờ có tinh thần cảnh giác, nắm bắt được tình hình nên mặc dù nhà cửa bị đốt cháy, nhưng không thiệt hại về người.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động quần chúng ở miền núi, thúc đẩy phong trào đồng bào ủng hộ, giúp đỡ và tham gia kháng chiến, trong thời gian từ ngày 06 đến ngày 08/9/1953, Tỉnh ủy Thừa Thiên triệu tập hội nghị học tập chính sách dân tộc thiểu số do đồng chí Hoàng Phương Thảo làm Chủ tịch; tham gia lớp học có nhiều đại biểu miền núi; Chính quyền xã Phong Lâm có đồng chí En. Tại Hội nghị quán triệt quan điểm chỉ đạo về chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng với 3 chính sách lớn là:

- “- Chính sách đại đoàn kết.*
- Chính sách sản xuất và tiết kiệm.*
- Chính sách võ trang đấu tranh.*

*Ba chính sách lớn này dính liền với nhau, thực hiện được là nước nhà được độc lập, nhân dân sung sướng. Chính sách dân tộc thiểu số này là một bộ phận của chính sách đại đoàn kết, nhằm đoàn kết tất cả các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ để kháng chiến, kiến quốc, để giúp nhau tiến bộ về mọi mặt, cần nhận thức đúng tầm quan trọng để quyết tâm học tập đến nơi, đến chốn. Nếu không học thì làm sai và làm sai đã không đem lại kết quả mà còn nhiều tác hại...”<sup>1</sup>. Sau khi được học tập, các đại biểu trở về địa phương đã phổ biến cho cán bộ và đồng bào trong xã nắm những chủ trương của Đảng và Chính phủ cách mạng đối với đồng bào, từ đó đồng bào có nhận thức đầy đủ để ủng hộ kháng chiến và đi theo cách mạng.*

Bước vào năm 1953, với những chiến thắng của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và lực lượng du kích, cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam đang đi gần đến thắng lợi. Bộ Chính trị, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Đồng bào Phong Lâm bước vào chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với khí thế mạnh mẽ, với lòng tin tưởng vững chắc vào thắng lợi, quyết tâm tiêu diệt địch. Phục vụ cho chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, đồng bào miền Tây Thừa Thiên nói chung, xã Phong Lâm nói riêng đã tích cực tham gia kháng chiến, giúp đỡ các đoàn cán bộ, bộ đội hoạt động, công tác cũng như vận chuyển lương thực, vũ khí trên tuyến đường 14.

Tháng 4 và tháng 5/1954, tại Thừa Thiên đã tổ chức các cuộc tiến công về quân sự, chính trị khôi phục lại căn cứ ở hai

---

<sup>1</sup> Tỉnh ủy Thừa Thiên, Biên bản hội nghị học tập chính sách dân tộc ngày 08/9/1953.

huyện Phong Điền và Quảng Điền, mở rộng khu vực hoạt động của lực lượng du kích. Ngày 07/5/1954, sau 56 ngày đêm “*Mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non*”, vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ, anh dũng chiến đấu, quân và dân ta đã giành được thắng lợi trong chiến dịch Điền Biên Phủ.

Ngày 20/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hòa bình ở ba nước Đông Dương. Theo Hiệp định Việt Nam bị chia thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 (tại cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, tỉnh Quảng Trị) làm giới tuyến quân sự tạm thời, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, ở miền Nam, đế quốc Mỹ dựng nên chính quyền tay sai của chủ nghĩa thực dân mới. Cuối năm 1954, bọn tàn quân Đại Việt tràn lên miền núi, chúng thắng tay khủng bố, đàn áp cướp của, giết người ở nhiều địa phương. Với tinh thần tự lực, tự cường, anh dũng, đồng bào Phong Lâm đã bắt giữ và kết liễu tên Bình, chỉ huy khét tiếng của lính Đại Việt<sup>1</sup>.

Đồng bào các dân tộc xã Phong Lâm nói riêng và đồng bào các dân tộc A Lưới nói chung lại tiếp tục bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, gay go, ác liệt, đầy hy sinh, gian khổ.

Cũng như các địa phương khác ở A Lưới, đồng bào các dân tộc xã Hồng Thượng (xã Phong Lâm bây giờ) đã trải qua một thời gian dài hình thành, sinh sống, tồn tại trên vùng núi rừng với cuộc sống khó khăn và lạc hậu. Mặc dù vậy, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tình hình tại miền Tây Thừa

---

<sup>1</sup> Tư liệu do đồng chí Hồ Mạnh Khóa - nguyên Đại tá, Chỉ huy trưởng Ban Chi huy Quân sự huyện A Lưới cung cấp.

Thiên nói chung, xã Phong Lâm nói riêng đã có những chuyển biến, bắt đầu bước vào thời kỳ mới. Đồng bào các dân tộc được tiếp cận với cán bộ người Kinh, được học con chữ, được tiếp xúc và đi theo Việt Minh, đi theo sự nghiệp đấu tranh cách mạng do Đảng ta lãnh đạo.

Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), đồng bào các dân tộc Hồng Thượng đã một lòng đoàn kết, đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Đặc biệt, từ đầu những năm 1950, khi Ủy ban kháng chiến hành chính cấp xã được thành lập, dưới sự lãnh chỉ đạo của cán bộ thuộc Ban Cán sự miền núi cũng như lãnh đạo địa phương, phong trào cách mạng của xã Phong Lâm từng bước được nâng lên, các hoạt động từ xây dựng cơ sở chính trị, tuyên truyền vận động đồng bào tham gia kháng chiến, xây dựng chiến khu... được tổ chức một cách chặt chẽ, có tổ chức. Đông đảo đồng bào Pa Cô, Cơ Tu ở các làng Càn Sâm, Càn Te, Ra Pát, Kỳ Ré... đã tham gia vận tải hơn 300 tấn lương thực, hàng trăm ngày công vận tải vũ khí, làm đường, góp sức xây dựng chiến khu Hòa Mỹ. Những đóng góp về sức người, sức của đó đã khẳng định sự giác ngộ, tinh thần cách mạng của đồng bào xã Phong Lâm thời bấy giờ.



### **Chương III**

## **DUỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC Ở HỒNG THƯỢNG ĐOÀN KẾT KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**

### **I. ĐỒNG BÀO HỒNG THƯỢNG TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CĂN CỨ CÁCH MẠNG (1954-1959)**

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của toàn dân tộc, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève) vào ngày 20/7/1954, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết với nội dung chính là khôi phục hòa bình, bãi bỏ quyền cai trị của người Pháp, công nhận nền độc lập của ba quốc gia: Việt Nam, Lào và Campuchia, chính thức chấm dứt chế độ thực dân tại Đông Dương. Theo Hiệp định, Việt Nam tạm chia thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, miền Bắc được giải phóng và sau 2 năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tuy nhiên, với âm mưu thâm độc, sau khi Pháp bại trận, đế quốc Mỹ đã tìm cách phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, hất cẳng Pháp nhảy vào miền Nam, lập chính quyền tay sai ở Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai hòng chia cắt lâu dài đất nước ta, tiêu diệt phong trào yêu nước, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, miền núi Thừa Thiên hầu hết là vùng tự do, nhưng sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đã cho quân chiếm đóng toàn bộ và thiết lập bộ máy cai trị. Toàn miền núi Thừa Thiên có tới 18 đồn, bốt lớn nhỏ, trong đó có sân bay A So và A Lưới, hình thành thế kìm kẹp, dồn dân lập ấp, đánh phá căn cứ địa cách mạng. Bên cạnh đó, kể từ giữa năm 1954, tàn quân của Đảng Đại Việt đã chọn vùng núi của tỉnh làm nơi đứng chân để chống lại chính quyền Ngô Đình Diệm và phong trào cách mạng của đồng bào ta. Trước tình hình đó, cùng với đồng bào miền Tây Thừa Thiên, đồng bào các dân tộc ở Hồng Thượng lại tiếp tục bước vào cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa đế quốc và tay sai.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ngày 22/7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sỹ ra sức củng cố nền hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Trích Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Tôi thiết tha kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào và trước đây đã đứng về phe nào, chúng ta hãy thật thà cộng tác, vì dân vì nước mà phấn đấu để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.*

*Cả nước đồng lòng, muôn người như một, chúng ta nhất định thắng lợi.*

*Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!”*

Ngày 05/9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ cách mạng miền Nam là chuyển hướng từ đấu tranh vũ trang

sang đấu tranh chính trị. Nhiệm vụ của Đảng là lãnh đạo Nhân dân cả nước đấu tranh đòi thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, củng cố hòa bình, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, chống khủng bố, giữ vững quyền lợi của Nhân dân đã giành được trong kháng chiến.

Ở Thừa Thiên, tình hình đã thay đổi căn bản: *“từ chỗ đại bộ phận nông thôn, đồng bằng là căn cứ du kích liên hoàn, nay chuyển thành vùng địch kiểm soát; từ chỗ có chính quyền, quân đội, nay chỉ có lực lượng chính trị. Từ đấu tranh vũ trang nay chuyển sang đấu tranh chính trị; từ hoạt động công khai chuyển vào hoạt động bí mật”*<sup>1</sup>. Tháng 10/1954, Hội nghị Tỉnh ủy Thừa Thiên đã chủ trương phát động phong trào hòa bình trong toàn tỉnh.

Về phía địch, đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, độc chiếm Đông Dương, biến Nhân dân ba nước Đông Dương thành nô lệ của chúng; ngày 07/7/1954 ở miền Nam, nội các bù nhìn, tay sai Ngô Đình Diệm được Mỹ hỗ trợ đã thành lập, bên cạnh đó chúng đã xây dựng quân đội tay sai dưới sự bảo trợ về vũ khí, phương tiện, trang thiết bị... của đế quốc Mỹ; đầu năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành chính sách *“tố cộng”*, *“diệt cộng”* với phương châm *“thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”* và khẩu hiệu ba không: *“không tiếp tế cho cộng sản, không che giấu cộng sản, không liên hệ với cộng sản”*. Chúng thực hiện mọi biện pháp mua chuộc đồng bào và bôi nhọ cách mạng với nhiều chiêu thức như rải truyền

---

<sup>1</sup> Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1999), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.15-16.

đơn, cho máy bay phóng loa tuyên truyền tâm lý chiến để vừa dụ dỗ, mua chuộc, vừa ép buộc đồng bào phải đi theo chúng. Để đối phó với địch, cán bộ hoạt động cách mạng ở miền núi Thừa Thiên đã tích cực vận động đồng bào không nghe lời tuyên truyền, dụ dỗ của địch mà chỉ làm theo lời cán bộ cách mạng. Cùng với cả tỉnh và cả nước, cán bộ và đồng bào các dân tộc ở Phong Lâm bước vào giai đoạn mới của cách mạng đó là đấu tranh chính trị đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống địch “*tố cộng*”, “*diệt cộng*”.

Một khó khăn nữa đó là từ đầu năm 1955, 02 tiểu đoàn tàn quân của Đảng Đại Việt do Trần Bình cầm đầu đã bị quân của Ngô Đình Diệm truy kích tháo chạy từ Ba Lòng, Tà Rụt (Quảng Trị) vào chiếm đóng vùng đất A Lưới. Đến đây, chúng xây dựng hệ thống phòng ngự và cho lính canh gác từ Tà Rụt vào A Lưới hòng kiểm soát đi lại của đồng bào, thực hiện chính sách mị dân và bắt đồng bào cung cấp thông tin của chính quyền Ngô Đình Diệm. Đồng thời, chúng thiết lập hệ thống chính quyền tay sai (chánh, tổng, lý...) và quân đội (quan 1, quan 2... quan 5) gồm những tên ít học để nắm tình hình địa bàn, kiểm soát đồng bào, tăng cường bóc lột, trấn áp đồng bào. Trong hai tháng 5 và 6/1955, chúng đã gây ra vụ thảm sát ở Tà Rụt giết 82 người dân và gây ra vụ thảm sát ở A Lưới giết chết 62 người gồm đồng bào thiểu số và người Kinh tản cư lên. Những hành động này đã gây nên tâm lý hoang mang cho đồng bào các xã phía Tây của tỉnh.

Để phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới, tháng 6/1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên quyết định giải thể Ban

Cán sự miền Tây (trực thuộc huyện Phong Điền) thành lập Đảng ủy Miền Tây trực thuộc Tỉnh ủy. Tỉnh ủy cũng chỉ định BCH gồm 5 đồng chí: Quỳnh Meo (Đào Tấn Ngoạn)<sup>1</sup>, Nhà Hoài (Lê Văn Bản), Quỳnh Ra Đàng (Trần Liêm), Âm Mật, Konh Phoi (Nguyễn Ngọc Hoàn). Đồng chí Quỳnh Meo được chỉ định làm Bí thư<sup>2</sup>. Địa giới hành chính và tên gọi các xã miền núi cũng được thay đổi. Sau khi kiện toàn, khu vực miền núi Thừa Thiên gồm có các xã: Thượng Hùng, Thượng Ninh, Phong Khê, Phong Lâm, Phong Bình. Địa bàn hai xã Hồng Thượng và Hồng Hạ vẫn thuộc xã Phong Lâm.

Trong thời kỳ 1955-1963, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đổi tên xã Phong Lâm thành xã Thượng Lượng thuộc quận Nam Hòa do tên Đại úy Tôn Thất Tàng làm Quận trưởng, ông Quỳnh Im làm Chánh tổng, ông Quỳnh Klia làm Phó Chánh tổng. Ở mỗi thôn đều có Trưởng thôn để giúp chúng nắm tình hình trong thôn. Chúng thường xuyên tổ chức các đợt chiến dịch tuyên truyền “*tố cộng, diệt cộng*” với phương châm “*thà giết nhầm hơn bỏ sót*”. Đồng thời, chúng thực hiện chính sách “*phá sạch, đốt sạch, giết sạch*”, vừa ra tay khủng bố, đàn áp, mua chuộc, dụ dỗ đồng bào, vừa bắt lính, dồn dân làm cho tinh thần đồng bào hoang mang, dao động. Thời gian này, xã Phong Lâm Chi bộ chưa được thành lập, nên các hoạt

---

<sup>1</sup> Quỳnh Meo tên thật là Đào Tấn Ngoạn và các bí danh khác như: Kôn Meo hay Konh Meo (theo cách gọi của đồng bào Tà Ôi), Âm Meo (theo cách gọi của đồng bào Cơ Tu), Ama Lộc. Dẫn theo: <http://www.bao-phuyen.com.vn-94-103592-kon-meo-dao-tan-ngoan-tham-gia-mo-duong-truong-son.html>. Tuy nhiên, để có sự thống nhất, chúng tôi sử dụng “Quỳnh Meo” thay cho tất cả các tên khác.

<sup>2</sup> Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Phú Yên (2013), *Đào Tấn Ngoạn - Kôn Meo - Ama Lộc: Từ quê lúa Tuy Hòa đến đại ngàn Trường Sơn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.455.

động của xã chủ yếu do các đảng viên biệt phái về hoạt động bí mật như đồng chí: Âm Mật, Quỳnh Meo, Hồ Ngọc Mỹ, Cu Tích... chỉ đạo.

Tháng 01/1957, Tỉnh ủy Thừa Thiên tổ chức Hội nghị quyết định xây dựng căn cứ địa cách mạng ở miền núi, bảo đảm sự lãnh đạo đối với đồng bào các dân tộc, thực hiện chính sách bình đẳng dân tộc, thương yêu, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, phát động lòng yêu nước, tinh thần cách mạng của đồng bào các dân tộc vào việc nuôi dưỡng, bảo vệ cách mạng góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Để bảo toàn lực lượng, nhiều cán bộ ở đồng bằng phải tạm thời chuyển lên dựa vào các xã, huyện miền núi, trong đó có các xã Phong Lâm, Phong Bình, Phong Sơn... thuộc huyện Phong Điền (huyện A Lưới ngày nay). Đồng bào các dân tộc Hồng Thương đã giúp đỡ che giấu, đùm bọc cán bộ trong quá trình hoạt động cách mạng. Mặt khác, các cán bộ đồng bằng trong thời gian cùng ăn, cùng ở với bà con đồng bào đã góp sức mình vào việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, xây dựng cơ sở cách mạng nơi mình đứng chân. Họ tích cực tuyên truyền cho đồng bào hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của địch cũng như các chủ trương, đường lối của Đảng.

Tháng 11/1957, Hội nghị Tỉnh ủy Thừa Thiên họp tại Ấp Rừng, xã Thượng Long (huyện Nam Đông). Hội nghị đã quyết định xây dựng miền núi phía Tây Thừa Thiên thành căn cứ địa cách mạng. Thực hiện chủ trương đó, Tỉnh ủy đã bố trí cán bộ, đảng viên từ đồng bằng lên, cùng với một số cán bộ đã cắm chốt hoạt động ở các làng bản từ trước tiếp tục kiên trì bám

trụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào nhanh chóng giác ngộ, phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang tự vệ bằng vũ khí thô sơ đã nảy sinh trong phong trào quần chúng. Tháng 12/1957, thầy giáo Hồ Ngọc Mỹ cùng với các đồng chí Cu Pông và Cu Tích đã sáng tạo xây dựng hoàn thành bộ chữ phiên âm từ chữ Quốc ngữ (La tinh hóa) thành chữ dân tộc Pa Cô, đồng thời tiếp tục mở rộng dạy học bằng chữ dân tộc cho đồng bào các dân tộc trong vùng. Đây chính là yếu tố quan trọng để đồng bào hiểu rõ hơn về chính quyền cách mạng, từ đó tin theo và ủng hộ cho cuộc kháng chiến. Liên tiếp trong hai năm 1958-1959, các thầy giáo đã mở được 2 lớp đào tạo giáo viên dạy chữ bằng tiếng dân tộc Pa Cô cho đồng bào tại chỗ<sup>1</sup>.

Tháng 11/1957, Đảng ủy Miền Tây đã giao cho đồng chí Quỳnh Meo (Đào Tấn Ngoạn) kết nạp 4 quần chúng ưu tú vào Đảng là: Cu Tích, Cu Pông, Konh Hói và Quỳnh Ka Lang. Trước tình hình số lượng đảng viên tăng và để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cuộc kháng chiến, Đảng ủy Miền Tây đã quyết định thành lập Chi bộ liên xã Phong Lâm - Phong Bình, cử đồng chí Quỳnh Meo làm Bí thư Chi bộ. Đây chính là chi bộ tiền thân của Chi bộ-Đảng bộ các xã Hồng Thượng, Hồng Hạ, Hồng Quảng, Hồng Bắc, Hồng Thái và Nhâm sau này. Sau khi thành lập, Chi bộ đã phân công các đảng viên về hoạt động và chỉ đạo phong trào ở các xã: đồng chí Quỳnh Ka Lang và đồng chí Cu Tích phụ trách xã Phong Lâm, đồng chí Cu Tích được

---

<sup>1</sup> Trần Nguyễn Khánh Phong (2010), “Giáo dục cách mạng ở A Lưới trước và sau ngày giải phóng”, [https://aluoi.thuathienhue.gov.vn/?gd=15 &cn=204&tc=245](https://aluoi.thuathienhue.gov.vn/?gd=15&cn=204&tc=245).

phân công làm tổ trưởng Tổ Đảng xã Phong Lâm; đồng chí Cu Pông và đồng chí Konh Hói phụ trách xã Phong Bình.

Sau khi thành lập, tổ Đảng Phong Lâm đã tổ chức mỗi thôn 1 đội du kích với phương châm hoạt động bí mật, có cán sự thôn bí mật và thành lập tổ chức Chi đoàn Thanh niên cách mạng gồm có 12 đoàn viên do đồng chí Hồ Văn Buôm phụ trách. Đây được xem là sự kiện quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với Chi bộ xã Phong Lâm sau này. Từ đây, các phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào Phong Lâm nói chung và các thôn của xã Hồng Thượng ngày nay được sự lãnh đạo, dẫn dắt của Chi bộ do các đảng viên là những người đầu tiên hoạt động cách mạng trên địa bàn xã.

Cuối năm 1957, sau khi quân và dân miền Tây đã tiêu diệt sạch tàn quân Đại Việt, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm lập tức đưa quân lên A Lưới chiếm đóng ở đồn A Lưới và đến năm 1959, chúng tiếp tục đưa quân lên đóng ở đồn A So.

Bước sang năm 1958, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường đánh phá phong trào cách mạng bằng chiến dịch “*tố cộng*” giai đoạn ba với phương châm “*dùng cộng diệt cộng*”, “*giết nhằm dân thường còn hơn để sót cộng sản*”. Ở A Lưới, chúng tăng cường càn quét, dồn quân bắt lính, xây dựng hệ thống đồn bốt ở các xã. Chúng tập trung lực lượng quân sự ở nhiều địa bàn, trong đó có xã Phong Lâm. Đồng thời, chiếm đóng một loạt các vị trí chiến lược quan trọng như: đồn A Năm, A Co, A Lưới, A So... Xã Phong Lâm là một trong những địa bàn trọng yếu của địch trên huyện A Lưới, do đó, địch đã cho đóng ở đây nhiều đồn bốt, lô cốt như: Ngul, Y Ry,



Gia Bu... Tại mỗi lô cốt, địch cho 1 tiểu đội đóng chốt canh gác thường xuyên. Ngoài ra, trong mỗi đợt càn quét, chúng còn xây dựng thêm một số lô cốt dã chiến như: đồn A Cuôn (thôn Tà Bạt)...

Trước tình hình đó, các tổ chức cơ sở Đảng cũng như các cán bộ, đảng viên cũng bắt đầu chuyển hướng, phương châm, phương thức hoạt động cho phù hợp, đó là rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn và xây dựng lực lượng nhưng vẫn nắm tình hình địa bàn. Đồng thời, từng bước vận động đồng bào xây dựng tổ chức quần chúng ở các làng, đến cuối năm 1958, hầu hết các làng ở A Lưới đều đã hình thành các tổ chức quần chúng như: phụ nữ, nông dân, đoàn thanh niên, mặt trận... các chủ làng uy tín thường được bầu làm Chủ tịch Mặt trận giải phóng. Ở xã Phong Lâm, già làng Quỳnh Eng (làng Tà Bạt) được bầu làm Chủ tịch Mặt trận.

Để tập hợp sức mạnh đoàn kết của đồng bào các dân tộc miền núi Thừa Thiên tin tưởng vào Đảng và Bác Hồ, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Miền Tây, tháng 7/1958 tại làng A Đeeng (xã Bắc Sơn), đã diễn ra Hội nghị các dân tộc miền núi của Tỉnh (còn gọi là Hội nghị Diên Hồng) với sự tham dự của đại biểu là các già làng - những người có uy tín trong cộng đồng đồng bào các dân tộc miền núi, cán bộ chủ chốt các xã, đại biểu của Đảng ủy Miền Tây. Hội nghị đã biểu thị tinh thần cách mạng, nguyện một lòng, một dạ theo Đảng, theo Bác Hồ, đoàn kết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai. Hội nghị đã trồng một cây đa làm dấu hiệu lời thề: *“Các dân tộc thiếu số đoàn kết, xóa bỏ phong tục lạc hậu, quyết tâm đánh*

*giặc cứu nước*”<sup>1</sup>. Hội nghị đã tổ chức lễ uống nước ăn thề gọi là “*một kê hót, koat pâr nai*”<sup>2</sup>.

Đầu năm 1959, để đối phó với phong trào cách mạng miền núi ngày càng phát triển, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã tiến hành nhiều cuộc càn quét với quy mô lớn, liên tiếp mở các cuộc vây ráp, lùng sục, gom dân vào các ấp chiến lược, tăng cường dụ dỗ mua chuộc và bắt ép thanh niên các dân tộc đi lính, hòng cắt đứt liên lạc giữa cách mạng với đồng bào, thực hiện phương châm “*tắt nước bắt cá*”. Đồng thời, tung gián điệp, biệt kích, thám báo đội lốt con buôn, giáo sĩ... vào các làng tìm cách móc nối với bọn phản động, tổ chức lôi kéo đồng bào chống cộng, truy lùng cán bộ và tổ chức cơ sở cách mạng. Trước tình hình đó, các tổ chức Đảng cơ sở đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng đồng bào đẩy mạnh đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và đã mang lại nhiều thắng lợi. Cán bộ, đảng viên và đồng bào xã Phong Lâm đã thực hiện biện pháp đấu tranh chính trị bằng phương châm “*bán hợp tác, bắt hợp tác*” với địch. Bên cạnh đấu tranh chính trị, đồng bào còn sử dụng những loại hình vũ khí thô sơ như: cung, nỏ, chông thò, bẫy... để đánh địch với phương châm “*địch đến là đánh, ít cũng đánh, nhiều cũng đánh, phòng ngự để tấn công, đồng thời tấn công để phòng ngự*”. Ở xã Phong Lâm, có ông Kôn<sup>3</sup> Mia ở làng Cấn Sâm đã dùng tên nỏ tầm thuốc độc bắn chết tên thiếu tá địch ở bên lợ Pâr Ret

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, ttd, tr.60.

<sup>2</sup> Có nghĩa là: Cùng thống nhất ý chí và hành động.

<sup>3</sup> Kôn hoặc Konh.

sông A Sáp. Sự kiện này đã làm quân địch hoang mang lo sợ trước sự phản kháng của đồng bào.

Tháng 02/1959, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đưa một trung đội quân từ đồn A So đi lùng sục, bao vây thôn A Rom, chúng bắt ông Quỳnh Ôr. Tuy nhiên, được cán bộ xã cùng với đồng đảo đồng bào đấu tranh quyết liệt, cuối cùng chúng buộc phải thả Quỳnh Ôr tại suối Chằm Mar<sup>1</sup>.

Giữa lúc phong trào cách mạng miền núi Thừa Thiên đang có bước chuyển biến quan trọng, tháng 01/1959 BCH Trung ương Đảng (khóa II) đã ban hành Nghị quyết 15 về đường lối cách mạng miền Nam. Trung ương xác định cách mạng miền Nam: *“là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam...”*. Nhiệm vụ trước mắt *“là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hòa bình...”*<sup>2</sup>. Hội nghị cũng xác định phương pháp và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Tỉnh ủy khẩn trương tổ chức học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương.

---

<sup>1</sup> Tư liệu do đồng chí Hồ Mạnh Khóa - nguyên Đại tá, Chi huy trưởng Ban Chi huy Quân sự huyện A Lưới cung cấp.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 20, tr. 57, 70, 81-82.

Để đáp ứng yêu cầu chi viện từ miền Bắc cho chiến trường miền Nam, tháng 02/1959, Đoàn 559 mở tuyến đường huyết mạch từ Bắc vào Nam đi qua miền núi phía Tây của tỉnh. Đây là tuyến đường nối liền mạch máu giao thông từ Bắc vào Nam. Ở miền núi nói chung và các làng thuộc xã Phong Lâm nói riêng bắt đầu thực hiện cuộc vận động đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, do yêu cầu của cách mạng ngày càng lớn, đồng bào các dân tộc nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đóng góp gạo không lấy tiền, bước đầu đi dân công vận chuyển gạo từ các vùng khác về các trạm, kho tập trung của cách mạng trên địa bàn huyện A Lưới.

## **II. CHI BỘ HỒNG THƯỢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO ĐỒNG BÀO KHÁNG CHIẾN GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960-1965)**

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15, đầu năm 1960 cách mạng miền Nam bắt đầu chuyển sang đấu tranh vũ trang. Mở đầu là phong trào “Đồng khởi” là cuộc đấu tranh chính trị, vũ trang của quần chúng nhân dân huyện Mỏ Cà, tỉnh Bến Tre đã giành được thắng lợi; ở nhiều nơi Nhân dân các tỉnh Nam bộ, Nam Trung bộ đã vùng lên khởi nghĩa, tấn công vào bộ máy thống trị, kìm kẹp của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Quá trình diễn ra cao trào đồng khởi bên cạnh quyền làm chủ một số thôn, xã của nhân dân được xác lập, lực lượng vũ trang và bán vũ trang cũng từng bước được xây dựng và trưởng thành... Lúc này, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã

trở thành ngọn cờ tập hợp các lực lượng yêu nước tán thành, độc lập, dân chủ và hòa bình đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

Tháng 02/1960, Tỉnh ủy họp nhận định tình hình. Đối với đồng bằng, các phong trào đấu tranh chính trị như: chống luật 10-59, chống bắt dân đi dinh điền, chống cưỡng bức vào công giáo, vạch mặt bọn đầu cơ gạo... phát triển khắp nơi. Các cuộc đấu tranh của Nhân dân phần nào đã cản trở âm mưu của Mỹ - Diệm. Các huyện đã bắt đầu triển khai thế đứng chân ở vùng giáp ranh, tiến hành tuyên truyền vũ trang. Nông thôn đã bắt đầu xây dựng được cơ sở cách mạng. Ở miền núi, Tỉnh ủy chủ trương phát động khởi nghĩa tiến tới làm chủ miền núi, xây dựng căn cứ địa cách mạng. Tiếp tục đưa cán bộ về “*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*” với đồng bào, trực tiếp chỉ huy đấu tranh trực diện, chống càn quét, khủng bố đàn áp, cướp phá mùa màng... Ban Cán sự miền Tây mở lớp tập huấn cho 30 cán bộ tại làng Ấng Gòông (xã Thượng Long, huyện Nam Đông) nhằm thảo luận chủ trương, biện pháp phát động quần chúng, xác định kế hoạch đồng khởi cụ thể của từng xã, nhất là hai xã đột phá điểm Hương Lâm và Phong Lâm (A Lưới). Bên cạnh đó, Đảng ủy Miền Tây cũng phát động phong trào tự tạo vũ khí như: chông, bẫy, cung... và luyện tập quân sự, đào tạo cán bộ xã đội, thôn đội, mở lớp huấn luyện quần chúng nổi dậy.

Thực hiện chủ trương đó, cán bộ, đảng viên xã Phong Lâm phát động đồng bào tự làm các loại vũ khí như chông, gài các loại bẫy, đào hầm, rào làng chiến đấu... nhằm chống lại sự càn quét của địch, bảo vệ mùa màng. Phong trào “Đồng khởi”

của các dân tộc miền núi Trị - Thiên đã cùng lúc với phong trào đồng khởi chung của toàn miền Nam. Mặt trận Dân tộc giải phóng Thừa Thiên cũng đã được hình thành và ra lời kêu gọi đánh dấu bước ngoặt mới của cách mạng, cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên toàn tỉnh, cán bộ trở về hoạt động ở đồng bằng và thành phố, luôn sâu vào các thôn xóm gây dựng lại cơ sở cách mạng. Sự phát triển của phong trào cách mạng miền núi làm cho Mỹ và chính quyền tay sai lo sợ, nên chúng dùng nhiều thủ đoạn để tiêu diệt phong trào ở miền núi như: tổ chức các đội thám báo biệt kích để truy tìm cơ quan, kho tàng, các tuyến đường vận chuyển huyết mạch, mở các cuộc càn quét...

Để tăng cường kiểm soát các vùng trọng yếu, đồng thời tạo thêm các cứ điểm thuận lợi cho việc đổ bộ bằng trực thăng, giữa năm 1960, quân đội Mỹ và ngụy cho xây dựng sân bay A Co thuộc địa phận thôn Tà Bạt, xã Phong Lâm (nay thuộc xã Hồng Thượng). Việc xây dựng sân bay A Co còn nằm trong âm mưu thực hiện chiến lược “*chặn bốn phía*”, đồng thời cũng là một trong ba cứ điểm tập trung của các tiểu đoàn biệt kích Mỹ và quân ngụy.

Ngày 25/9/1960, Tiểu đội du kích xã Phong Lâm được thành lập tại khe Cấn Te, thôn Cấn Te gồm 6 người: Cu Rao (Hồ Mạnh Khóa) được chỉ định làm Tiểu đội trưởng, Cu Gút (Quỳnh Khết), Cu Trin (Quỳnh Tranh), Cu Đoal (Quỳnh Hằng), Cu Pung (Quỳnh Hôn), Hồ Bơn (Võ Nam). Tiểu đội được trang bị 5 khẩu súng trường MAS, 1 khẩu tiểu liên và 6 quả lựu đạn.

Tháng 10/1960, địch mở cuộc hành quân với quy mô lớn, từ 2-3 đại đội không cho đồng bào thu hoạch lúa, chúng đốt rẫy, giết dân... những tội ác ấy gây sự căm phẫn, uất ức đối với đồng bào dân tộc. Thời cơ khởi nghĩa đã chín muồi. Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Liên Khu ủy Khu 5 (tháng 4 và 5/1960): “*củng cố, mở rộng và nối liền các trung tâm căn cứ, tiến lên thực sự làm chủ ở rừng núi*”, tháng 10/1960, Tỉnh ủy Thừa Thiên chủ trương phát động đồng khởi miền núi, giành chính quyền về tay Nhân dân, qua đó góp phần phát triển đường giao thông chiến lược và xây dựng miền núi thành căn cứ địa vững chắc của toàn Tỉnh.

Ngày 18/10/1960, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Miền Tây và sự hỗ trợ của các lực lượng tham gia xây dựng tuyến đường Trường Sơn Đông, hàng nghìn đồng bào các bản làng dọc biên giới Việt - Lào đã đồng loạt nổi dậy giành quyền làm chủ. Ở Phong Lâm, đêm 18/10/1960, du kích xã Phong Lâm do đồng chí Quỳnh Ka Lom và Cu Lich (Kách) phối hợp với bộ đội chủ lực bí mật về Khe Tranh (ngày nay thuộc xã Hương Nguyên) bắt và trừng trị tên Quỳnh Im - Chánh tổng, tên Võ Mua thuộc Đảng Cần lao nhân vị của Ngô Đình Diệm, đồng thời răn đe một số tên ác ôn khác. Cùng thời gian này, du kích tấn công trụ sở chính quyền tay sai xã Hương Lâm, bắt gọn một trung đội địch giành quyền làm chủ. Sau thắng lợi, hàng trăm đồng bào ở xã Hương Lâm và xã Phong Lâm đã tổ chức mít tinh tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ, Ngô Đình Diệm và tuyên bố chính quyền về tay nhân dân. Các đồng chí Quỳnh Meo, Konh Mật, Nhà Hoài tiếp tục chỉ đạo di kích Phong Lâm

bắt tên Konh Cờ Le - Phó Chánh tổng làm tình báo cho Mỹ cùng một số tay sai ác ôn khác. Sau đó, phát động quần chúng tổ chức mít tinh ở Càn Tôm để xử tội theo phong tục của đồng bào Pa Cô<sup>1</sup>.

Trước sức mạnh Đồng Khởi của Nhân dân, buộc địch phải rút bỏ 15 vị trí chỉ còn lại những đồn bốt như: A So, Khe Tre... Một số cuộc hành quân của quân ngụy nhằm giành lại miền núi đều bị lực lượng ta bẻ gãy, vùng giải phóng miền Tây Thừa Thiên mở rộng, nối thông với vùng giải phóng Quảng Trị và những làng bên kia biên giới. Như vậy, bất chấp sự hiện diện của Sư đoàn 1 ngụy, phong trào Đồng Khởi của đồng bào các dân tộc thiểu số miền Tây đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

Thực tế này được tài liệu của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thừa nhận cuộc hành quân của Sư đoàn 1 không đem lại kết quả mong muốn về mặt hành chính và chính trị. Buộc phải rút bỏ nhiều vị trí, chỉ còn đóng quân ở A So và A Lưới<sup>2</sup>.

Kể từ năm 1961, phong trào đấu tranh vũ trang của du kích và đồng bào Phong Lâm nói riêng và miền núi nói chung bắt đầu phát triển. Ở Phong Lâm, khởi đầu là ngày 20/02/1961, khi biết một tiểu đoàn địch không dám đi đường bộ vì sợ chông, bẫy do đồng bào bố phòng, mà hành quân từ đồn A So dọc theo suối Càn Te đến càn thôn Càn Sâm và Càn Te. Nhận

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Ban Chỉ huy quân sự huyện A Lưới (2013), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện A Lưới (1945 - 2010)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.68.

<sup>2</sup> UBND xã A Ngo (2014), *Lịch sử đảng bộ xã A Ngo (1960-2015)*, tr.59.



được tin báo, du kích Phong Lâm do đồng chí Hồ Mạnh Khóa và đồng chí Phạm Sura chỉ huy đã tổ chức bố trí lực lượng phục kích. Kết quả, đồng chí Cu Gút (Quỳnh Khết) đã bắn chết một tên và giết bầy hổ chông diệt 15 tên địch và nhiều tên khác bị thương... Sau đó, chúng hung hăng tung quân càn quét và đốt cháy rụi làng Càn Te, A Rom để dồn dân, lập ấp chiến lược<sup>1</sup>. Với chiến công này, đồng chí Cu Gút cùng với nữ du kích Hồ Thị Đơm đã được chọn tham dự Đại hội chiến sĩ thi đua toàn miền Tây tại thôn Geng (xã Hương Sơn).

Tiếp tục phát huy lợi thế, khả năng đánh địch bằng vũ khí thô sơ, ngày 11/4/1961, đồng chí Cu Hà (Võ Sỹ Đài), Cu Pả và Ban Chỉ huy xã đội hai xã Phong Bình, Phong Lâm phối hợp với bộ đội địa phương bố trí ở thôn A Rom 7 hầm bẫy quay và ở Pát Đuh một dàn bẫy bay gồm 40 cần để đón đánh địch từ đồn A Lưới đi càn quét lên Phong Lâm. Kết quả, ta đã tiêu diệt tại chỗ 11 tên, làm bị thương 2 tên khác, buộc địch phải bỏ trận càn, rút lui về đồn A Lưới<sup>2</sup>. Từ đây, phong trào xây dựng làng chiến đấu được phát triển trên khắp các xã thôn của Phong Lâm. Tháng 7/1961, làng chiến đấu đầu tiên được xây dựng ở xóm A Cuôn (xã Phong Lâm), sau đó phong trào này được nhân rộng và phát triển ra toàn huyện. Đặc biệt, cán bộ lãnh đạo thôn bản cũng vận động và giao chỉ tiêu cho du kích và đồng bào vót chông để đánh địch.

---

<sup>1</sup> Tư liệu được cung cấp bởi đồng chí Đại tá Hồ Mạnh Khóa - nguyên Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện A Lưới.

<sup>2</sup> Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện A Lưới (2013), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện A Lưới (1945 - 2010)*, tđđ, tr.77.

Trước âm mưu ngày càng nham hiểm của địch, tháng 4/1961, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thừa Thiên lần thứ IV đã họp tại chòi Kon Hiên (làng Ra Pát, xã Phong Lâm) từ 21 đến 26/4/1961, có 52 đại biểu về dự Đại hội. Tỉnh ủy đã kiểm điểm tình hình trong tỉnh từ tháng 7/1954 đến cuối năm 1960, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương và đề ra nhiệm vụ trong thời gian tới mà trọng tâm là lãnh đạo đồng bào vùng lên chống phá áp chiến lược và phá lỏng một bước quan trọng thế kìm kẹp của địch<sup>1</sup>.

Năm 1961, Tỉnh ủy Thừa Thiên thành lập trường Đảng tại thôn A Bá, xã Hương Sơn. Để hình thành bộ máy quản lý, điều hành, Đảng ủy Miền Tây điều động đồng chí Cu Tích và Cu Pong về làm cán bộ tuyên huấn của trường Đảng.

Ngày 02/02/1962, địch từ đồn A Lưới hành quân càn quét vào thôn Tà Bạt. Lực lượng ta rõ nắm tình hình địch và địa thế ở khu vực này, nên đã tổ chức bố trí lực lượng đánh địch. Lực lượng ta có 12 du kích và 3 bộ đội địa phương phối hợp đã liên tiếp đánh 6 trận với quân địch. Vũ khí ta có sự kết hợp giữa súng đạn và các bãi chông thò được dựng sẵn, đã tiêu diệt được một số tên địch. Ngày 03/2/1962, địch ngoan cố tiếp tục phát triển quân lên đồi UL - cách đường dây Thống nhất 1,5 km. Ta đã tổ chức lực lượng phối hợp giữa bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh nhiều trận. Kết quả, ta tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên và đẩy lùi được các đợt tiến quân của địch, buộc chúng phải rút về đồn A Lưới...<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện A Lưới (2013), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện A Lưới (1945 - 2010)*, tđđ, tr.74.

<sup>2</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.15-16.

Đêm 21/02/1962, tổ du kích gồm 04 người do đồng chí Dương - Tiểu đội phó Tiểu đội bảo vệ đường dây chỉ huy đã bí mật tập kích một toán địch đi càn quét từ Căn Nông, Y Ry về ngủ qua đêm tại làng Ra Pát (xã Phong Lâm). Lợi dụng đêm tối, địch vừa đứng chân nghỉ ngơi không cảnh giác, tổ du kích đã bí mật tiếp cận dùng lựu đạn và súng trường tấn công, gây cho chúng nhiều thương vong. Nữ du kích Kăn Đơm tiêu diệt 2 tên địch. Với thắng lợi này, Kăn Đơm là nữ du kích đầu tiên sử dụng vũ khí thô sơ tiêu diệt được quân địch<sup>1</sup>.

Nắm bắt được Phong Lâm là địa bàn chiến lược, là nơi có đường dây từ Bắc vào Nam đi qua, từ cuối năm 1960 cho đến năm 1963, địch tăng thêm quân ở đồn A Co, sát với xã Phong Lâm, liên tục tổ chức hàng trăm cuộc càn quét lớn nhỏ hòng tập trung đánh phá, tiêu diệt các đơn vị địa phương ở khu vực này, đồng thời cản trở lực lượng cách mạng của ta tiến xuống đồng bằng.

Mặc dù với phương tiện thiếu thốn, vũ khí thô sơ, để đối phó với các cuộc càn của Mỹ và quân đội Sài Gòn, đồng bào các làng ở Phong Lâm đã thực hiện phong trào rào làng chiến đấu bằng cách sử dụng những điều kiện sẵn có của mình để đánh địch. Trong đó, nổi bật nhất là đồng bào xóm A Cuôn (làng Ra Pát, nay là thôn Tà Bạt) đã mưu trí sử dụng chông bẫy để đánh địch. Với thể trận rào làng chiến đấu đã được chuẩn bị sẵn, bằng các loại vũ khí tự tạo, thô sơ như: hầm sập cắm chông, bẫy lao nhiều mũi tên, giàn thò bay, bẫy lăn cấm

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện A Lưới (2013), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện A Lưới (1945 - 2010)*, tđđ, tr.81.

mũi tên... của đồng bào được bố trí quanh làng và trên các con đường dẫn vào làng; kết hợp với một số tiểu đội du kích tại chỗ được trang bị 5 khẩu súng trường Mas, quân và dân xóm A Cuôn đã đánh bại cuộc hành quân càn quét của địch, tiêu diệt tại chỗ 23 tên và làm bị thương nhiều tên khác, chặn đứng các bước tiến của quân địch, làm thất bại âm mưu tìm bắt các đảng viên, bộ đội của ta, cũng như giữ vững được đường dây thống nhất Bắc Nam đi qua vùng này. Với thành tích trên, xóm A Cuôn vinh dự được chọn báo cáo điển hình tại Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn miền Tây và được phân khu Bắc của Quân khu 5 tặng cờ thi đua luân lưu.

Trong phong trào rào làng chiến đấu, du kích và đồng bào các thôn Cấn Te, Cấn Sâm có vị trí sát với đồn A So cũng tiến hành bố phòng, rào làng chiến đấu tạo nên những căn cứ vững chắc, làm cho quân địch khiếp sợ, không dám ngang nhiên thực hiện các cuộc hành quân đi càn, đồng thời cũng ngăn chặn hoạt động giao thông, liên lạc của quân địch giữa đồn A Co và A So. Trong quá trình rào làng chiến đấu, đánh địch bằng chông bẫy, đồng bào các dân tộc ở làng Cấn Te và Cấn Sâm đã tiêu diệt được 81 tên địch<sup>1</sup>, làm bị thương nhiều tên khác, thu nhiều súng đạn và quân trang. Trong quá trình chiến đấu đó, nhiều tấm gương chiến đấu tiêu biểu của Phong Lâm như: Cu Toàn, Konh Lôu, Konh Khiếp, Konh Khê, Konh Song, Konh Mía, Konh Klac, Konh Khip, Konh Khâm, Konh Khây, Konh Khá, Konh Ngôi, A Cốp... Những du kích này đã

---

<sup>1</sup> Ý kiến của địa biểu tham dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Thượng lần 1 và lần 2.

không quản ngại gian khổ, hy sinh có nhiều sáng kiến, mưu trí sử dụng công cụ đánh địch giành nhiều chiến công<sup>1</sup>.

Ở khu vực trung tâm xã, đồng bào thôn Tân Tô cũng tổ chức rào làng chiến đấu, ngăn cản và đánh địch. Các trận đánh thường diễn ra ở khu vực khe Truôn - vị trí trọng yếu nối liền phía bên kia của sông A Sáp và khe Tân Tô. Lô cốt Y Ri của địch cũng thường xuyên bị du kích bao vây, không cho địch mở rộng địa bàn, đưa quân đi càn quét phá hoại bản làng. Sau nhiều trận đánh, đồng bào Tân Tô cùng với sự phối hợp của bộ đội địa phương, đã tiêu diệt được nhiều tên địch, nhiều tên dính phải bẫy chông bị thương nặng.

Ngày 20/3/1963, một toán địch từ đồn A So tràn sang càn quét vào thôn Tân Te. Tổ du kích của thôn Tân Te đã bố trí 2 thanh niên là Quỳnh Khôi và Hồ Văn Bông (18 tuổi) bí mật phục kích chặn đánh địch. Với vũ khí chỉ có lựu đạn và súng tiểu liên K50, hai đồng chí đã dũng cảm, kiên cường chiến đấu cả ngày với địch. Kết quả, đồng chí Quỳnh Khôi và Hồ Văn Bông đã chặn được cuộc càn quét của địch, tiêu diệt tại chỗ 34 tên, làm bị thương 8 tên khác, thu được hai khẩu súng. Với thành tích xuất sắc đó, tháng 9/1963, đồng chí Hồ Văn Bông vinh dự được dự Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn Miền<sup>2</sup>.

Tháng 5/1963, một tiểu đoàn quân địch hành quân từ đồn A Lưới lên càn quét chiếm đóng đồi Prái thuộc khu vực A

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.14.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.102.

Cuôn (thôn Tà Bạt) để phá mùa thu hoạch lúa ba trắng của đồng bào. Lực lượng ta với 26 du kích do đồng chí Võ Sỹ Đài (Huyện đội Quận 3) và đồng chí Hồ Mạnh Khóa (Xã đội trưởng) chỉ huy phối hợp cùng với đơn vị B40 do đồng chí Phan Trung chỉ huy. Kết quả, ta diệt được 36 tên địch, trong đó có 10 tên chết bởi hệ thống chông bẫy dày đặc của hệ thống làng chiến đấu xóm A Cuôn. Lực lượng ta cũng chịu những tổn thất, đồng chí Coong (con trai thứ hai của mẹ Kăn Kia) đã anh dũng hy sinh. Cũng trong thời gian này, một tổ du kích xã Phong Lâm gồm Quỳnh Khê, Cu Rùm, Hồ Mía, Cu Gút do đồng chí Mía (Cu Qua) - Xã Đội phó chỉ huy đã phối hợp với bộ đội địa phương bắn rơi một chiếc máy bay Dakota của địch khi đang hạ cánh xuống sân bay A So<sup>1</sup>. Đây là chiến công vang dội, là trận đánh và bắn rơi máy bay đầu tiên của quân và dân ta ở miền Tây Thừa Thiên, có ý nghĩa lớn trong việc khích lệ, nêu cao tinh thần chiến đấu của các đơn vị quân đội cũng như du kích miền núi của Tỉnh.

Phát huy những thành tích đã đạt được, tháng 6/1963, nữ du kích trẻ A Keng trong lúc cùng bà con làm cỏ trên rẫy, đã dùng súng trường bắn rơi một chiếc máy bay Dakota khi chúng đang bay rải chất độc hóa học hủy diệt cây cối, hoa màu của đồng bào. Với thành tích và sự dũng cảm, gan dạ đó, nữ du kích A Keng đã được trao tặng danh hiệu *Chiến sĩ thi đua*, và được tặng *Huân chương Chiến công hạng Ba*<sup>2</sup>. Thành tích

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.17; và tư liệu được cung cấp bởi đồng chí Hồ Mạnh Khóa.

<sup>2</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.18.

và danh hiệu được tặng thưởng của nữ du kích A Keng như một tấm gương sáng về lòng gan dạ, dũng cảm không khuất phục trước sức mạnh và vũ khí hiện đại của đế quốc Mỹ. Thành tích này cũng đã được cấp trên tuyên dương phổ biến cho các đơn vị du kích và đồng bào các địa phương học tập.

Phong trào thi đua sản máy bay địch tiếp tục được nhân rộng và giành được nhiều thắng lợi. Ngày 20/11/1963, tổ du kích thôn Cấn Te do đồng chí Quỳnh Khê (Thôn đội trưởng) chỉ huy cùng chiến sĩ Hồ Mía và Cu Gút phục kích sát sân bay A So, dùng súng trường bắn rơi tại chỗ 1 chiếc máy bay Đakota. Với thành tích này, đồng chí Hồ Mía vinh dự được đi báo cáo thành tích tại Đại hội chiến sĩ thi đua liên tỉnh và được tặng bằng khen cùng 1 khẩu súng trường MAS và 1 bộ quần áo kaki<sup>1</sup>.

*Về quá trình phát triển tổ chức Đảng.* Cuối năm 1957, Chi bộ liên xã Phong Lâm – Phong Bình được thành lập, đồng chí Quỳnh Meo làm Bí thư, Chi bộ có 2 tổ Đảng, Tổ Đảng Phong Lâm do đồng chí Cu Tích làm Tổ trưởng, Tổ Đảng Phong Bình do đồng chí Cu Pông làm Tổ trưởng. Đến đầu năm 1958, Chi bộ liên xã đã kết nạp thêm Konh Prõa và Konh Hư (thôn Pát Đuh). Trước tình hình số lượng đảng viên ngày càng tăng và để thuận lợi cho quá trình lãnh đạo phong trào kháng chiến của từng xã, **tháng 6/1958, Đảng ủy Miền Tây ra quyết định chính thức tách và thành lập Chi bộ xã Phong Bình, chỉ định đồng chí Cu Pông giữ chức vụ Bí thư và Chi bộ**

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.107.

*xã Phong Lâm, chỉ định đồng chí Cu Tích giữ chức vụ Bí thư*<sup>1</sup>. Từ năm 1958 đến tháng 12/1960, Chi bộ Phong Lâm đã kết nạp được 13 đảng viên, thời gian này đồng chí Cu Tích làm Bí thư Chi bộ. Cuối năm 1960, đồng chí Cu Tích được cấp trên điều chuyển nhận nhiệm vụ mới, tháng 01/1961 đến tháng 12/1962, Đảng ủy Miền Tây đã chỉ định đồng chí Konh Mơ giữ chức Bí thư Chi bộ. Từ tháng 01/1963 đến tháng 02/1963, đồng chí Quỳnh KaLang làm Bí thư Chi bộ.

Để phù hợp với điều kiện chiến tranh cũng như quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến của từng vùng miền núi của Tỉnh, ngày 20/01/1963, Ban Chỉ huy quân sự huyện Quận 3 được thành lập, do đồng chí Võ Sĩ Đài (còn gọi là Cu Hả) làm Chỉ huy trưởng.

Năm 1963, trước tình hình phong trào đấu tranh chính trị, quân sự trên toàn miền phát triển ngày càng mạnh mẽ. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất, thúc đẩy phong trào đấu tranh ở miền Tây Thừa Thiên tiến kịp tình hình, Tỉnh ủy chủ trương thành lập ba quận, chuyển Đảng ủy Miền Tây thành Ban Cán sự Miền Tây, giữ nguyên bộ máy tổ chức hoạt động. Tháng 02/1963, Tỉnh ủy quyết định chuyển đổi 3 vùng (vùng A là vùng an toàn; vùng B, vùng C là vùng có chiến sự thường xuyên) thành 3 quận, gồm: Vùng A thành Quận 1, Vùng B thành Quận 3 và Vùng C thành Quận 4. Quận 2 là chỉ nơi làm việc của cơ quan Khu ủy miền Tây. Quận 3 gồm các xã Phong Lâm, Phong Bình, Thượng Ninh và Thượng Hùng,

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ xã Hồng Quảng (2019), *Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Quảng (1945-2015)*, t1đđ, tr.41.



sau này các xã của Quận 3 được chia nhỏ thành các xã: Hồng Thượng, Hồng Hạ, Hồng Quảng, Hồng Thái, Hồng Trung, Hồng Vân, Hồng Thủy, Hồng Nam (nay là thị trấn A Lưới), Hồng Bắc, Hồng Kim, Hồng Tiến (nay thuộc thị xã Hương Trà)<sup>1</sup>.

Ngày 15/4/1963, tại A Cáo (thôn A Rom) Huyện ủy Quận 3 đã tổ chức cuộc họp bàn chia tách xã Phong Lâm. Về dự cuộc họp có đồng chí Ấm Mật - Tỉnh ủy viên và các đồng chí thuộc Ban cán sự Miền Tây, Huyện ủy Quận 3. Cuộc họp đã quyết định chia tách xã Phong Lâm thành hai xã Hồng Thượng và Hồng Hạ. Xã Hồng Thượng gồm các thôn: A Rom, Càn Te, Càn Sâm, Càn Tôm và Ra Pát. Xã Hồng Hạ gồm các thôn: A Rom, Càn Sâm, Pa Ring, Pa Hy, Tà Lương và Càn Tôm<sup>2</sup>.

Cùng với việc chia tách địa giới hành chính và thành lập hai xã, Chi bộ của hai xã cũng được kiện toàn, chỉ định. Xã Hồng Thượng lúc này gồm có 4 đảng viên chính thức gồm các đồng chí: Hồ Văn Buôm, Hồ Mạnh Khóa, Hồ Anh Quảng (Côn Lôi), Hồ Thị Bé. Huyện ủy Quận 3 đã chỉ định đồng chí Hồ Văn Buôm giữ chức Bí thư Chi bộ xã Hồng Thượng, đồng chí Hồ Anh Quảng (Côn Lôi) làm Chủ tịch UBND cách mạng. Hai đồng chí Quỳnh Ka Lang và Konh Mơ được Huyện ủy phân công về phụ trách xã Hồng Hạ, ông Konh Mơ được bầu làm Bí thư Chi bộ xã Hồng Hạ.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, tldd, tr.99.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ xã Hồng Hạ (2022), *Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Hồng Hạ (1945-2020)*, Tldd, tr.14.

Song song với việc thành lập Chi bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của xã Hồng Thượng cũng lần lượt được thành lập. Tổ chức Mặt trận do đồng chí Quỳnh Muôn (thôn Ra Pát) làm Chủ tịch, ông Võ Thông (thôn Cấn Tôm) làm Phó Chủ tịch, đồng chí Hồ Mạnh Khóa làm Xã đội trưởng. Đoàn Thanh niên cách mạng do anh Cu Vàng làm Bí thư; Hội Liên hiệp Phụ nữ do chị Hồ Thị Bé làm Hội trưởng. Sau khi được thành lập, các tổ chức đoàn thể cách mạng đã phân công cán bộ trực tiếp hướng dẫn đồng bào sản xuất, tăng cường chiến đấu bảo vệ bản làng, nương rẫy và tham gia phục vụ kháng chiến.

Đầu năm 1963, hệ thống tổ chức Đảng và các đoàn thể cách mạng của xã Hồng Thượng đã chính thức được thành lập. Từ đây, phong trào cách mạng của đồng bào các dân tộc Hồng Thượng đã có Chi bộ trực tiếp lãnh đạo; các phong trào cách mạng, sản xuất kinh tế, đời sống xã hội cũng đã có các tổ chức đoàn thể chỉ đạo, hướng dẫn. Đây chính là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển phong trào cách mạng của quê hương Hồng Thượng.

Năm 1963, địch tổ chức đánh phá miền núi ác liệt nhưng phong trào cách mạng vẫn tiếp tục phát triển, căn cứ địa từng bước được củng cố và giữ vững, chiến tranh du kích phát triển... Để tiếp tục đẩy phong trào phát triển, ngày 15/01/1964, Khu ủy Trị - Thiên chỉ thị: “... nỗ lực đẩy mạnh phong trào miền núi toàn khu lên một bước mới nhằm mở rộng và xây dựng căn cứ địa về cả ba mặt chính trị, quân sự, kinh tế thật mạnh, bảo đảm hậu phương an toàn cho cuộc kháng chiến”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.109.

Chỉ thị cũng chủ trương: phát triển chiến tranh du kích, xây dựng làng chiến đấu, chống gom dân lập ấp; đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ mùa màng, đóng góp lương thực nuôi quân; nâng cao trình độ văn hóa, xã hội, y tế cho đồng bào...<sup>1</sup>.

Ngày 14/4/1964, trong lúc gần 100 dân công đang vận chuyển hàng hóa phục vụ chiến đấu trên tuyến đường 559 đi qua thôn Cấn Tôm thì gặp một toán quân địch đi càn. Hai anh em du kích là đồng chí Hồ Văn Mòm và đồng chí Hồ Văn Dooh đã nổ súng chặn địch để dân công thoát ra khỏi vòng vây của địch. Sau nhiều giờ chiến đấu với địch, hai đồng chí đã hy sinh anh dũng. Hành động anh dũng của hai đồng chí đã giúp bảo vệ được tuyến đường, giữ được hàng hóa, vũ khí phục vụ cách mạng cũng như tính mạng của hàng trăm dân công<sup>2</sup>.

Cuối tháng 4/1964, lực lượng vũ trang và đồng bào Hồng Thượng đã phối hợp với du kích, đồng bào xã Hồng Hạ và bộ đội địa phương tiến hành bao vây đồn A Co. Lực lượng ta đã kết hợp nhiều loại vũ khí từ công bẫy cùng với súng đạn, chất nổ bao vây, tập kích liên tục vào đồn A Co, gây sức ép, tiêu hoa, tiêu diệt tại chỗ hàng chục tên buộc địch phải kêu gọi máy bay, phi pháo yểm trợ, oanh tạc xung quanh khu vực đồn, mở đường cho chúng rút chạy từ đồn A Co về đồn A Lưới và A So. Đồng thời, lực lượng địch ở các đồn đóng trên địa bàn Hồng Thượng như: đồn Ul, đồn Y Ri cũng sợ phải tháo chạy<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1dd, tr.109-110.

<sup>2</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.18.

<sup>3</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.19.

Từ đó, tạo điều kiện cho đường dây vận tải thông suốt Bắc Nam có thể hoạt động một cách dễ dàng, đồng bào Hồng Thượng cũng có thể yên tâm ổn định cuộc sống, canh tác mùa màng, góp phần tạo thêm nguồn lực hỗ trợ cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Từ tháng 11/1964 đến tháng 02/1965, Chi bộ Hồng Thượng có sự thay đổi về nhân sự, đồng chí Hồ Văn Buôm được Huyện ủy Quận 3 điều động lên quận đảm nhiệm công tác Mặt trận. Chi bộ tiến hành bầu đồng chí Hồ Mạnh Khóa làm Bí thư Chi bộ kiêm Chính trị viên Xã đội. Cuối tháng 02/1965, đồng chí Hồ Mạnh Khóa được điều động lên quận giữ chức vụ Huyện đội phó. Lúc này, Huyện ủy Quận 3 lại chỉ định đồng chí Hồ Văn Buôm về lại xã Hồng Thượng để giữ chức vụ Bí thư<sup>1</sup>.

Trong những năm 1960-1965 là thời kỳ cuộc kháng chiến của Chi bộ và đồng bào Hồng Thượng nói riêng, đồng bào 3 quận miền núi nói chung diễn ra quyết liệt, đối đầu với địch mạnh về lực lượng, vũ khí, khí tài, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhưng ta vẫn không bị khuất phục và đã góp phần đánh bại chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”. Chỉ với những phương tiện, vũ khí tự chế thô sơ nhưng đồng bào các dân tộc xã Hồng Thượng đã đánh bại những âm mưu, kế hoạch càn quét, dồn dân lập ấp của địch. Đặc biệt, phong trào “*rào làng chiến đấu*” đã diễn ra ở khắp các thôn. Trong đó, điển hình là chiến công của đồng bào xóm A Cuôn (thôn Tà Bạt) đã ảnh

---

<sup>1</sup> Tư liệu do đồng chí Hồ Mạnh Khóa - nguyên Đại tá, Chi huy trưởng Ban Chi huy Quân sự huyện A Lưới cung cấp.

hưởng đến toàn miền Tây Trị - Thiên. Trong quá trình kháng chiến, đồng bào các dân tộc xã Hồng Thượng đã góp nhiều ngày công đào hầm, hào, công sự chiến đấu cho đồng bào và bộ đội; tạo hàng chục ngàn các loại bẫy, hố chông... và đã trực tiếp chiến đấu với địch. Nhiều tấm gương nổi lên trong các phong trào đấu tranh cách mạng như du kích Hồ Văn Bông, nữ du kích A Keng, nữ du kích Kăn Đom, Cu Qua (Hồ Văn Mị), Cu Đung...

### **III. CHI BỘ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO ĐỒNG BÀO THAM GIA KHÁNG CHIẾN, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)**

Bị thất bại trong chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, Mỹ đã chuyển sang Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam Việt Nam và gây ra chiến tranh phá hoại rất ác liệt đối với miền Bắc. Thủ đoạn chủ yếu của chiến lược này ở miền Nam Việt Nam là “tìm diệt” và “bình định” trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến cuối năm 1967), chúng sẽ đánh bại cách mạng miền Nam. Để thực hiện chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, năm 1965, số quân Mỹ và quân chư hầu Mỹ được đưa vào miền Nam đã lên tới hơn 20 vạn, gồm 18 vạn quân Mỹ và hơn 2 vạn quân chư hầu, chưa kể 7 vạn hải quân và không quân Mỹ xuất phát từ các tàu chiến trên mặt biển hoặc từ đất Thái Lan và Philippin. Đế quốc Mỹ từ chỗ dựa vào lực lượng quân ngụy là chủ yếu, lúc này đã phải dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân đội viễn chinh Mỹ, quân chư hầu và quân ngụy; chúng tiến hành các cuộc hành quân tìm diệt

căn cứ và lực lượng quân giải phóng miền Nam Việt Nam<sup>1</sup>. Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” đẩy cuộc kháng chiến của quân và dân miền Nam đứng trước những khó khăn, thách thức cam go, gian khổ.

Tại Thừa Thiên, Phú Bài trở thành căn cứ đầu tiên của quân đội viễn chinh Mỹ. Từ cuối năm 1965 đến đầu năm 1966, Mỹ tăng cường lực lượng, cơ sở vật chất, kỹ thuật quân sự cho căn cứ này đồng thời thiết lập thêm một số căn cứ khác trên toàn Tỉnh.

Từ những tháng đầu năm 1965, ở Thừa Thiên và khu vực miền núi A Lưới, địch bắt đầu đánh phá ác liệt, chúng tăng cường các hoạt động biệt kích thám báo lùng sục gây cho lực lượng ta nhiều khó khăn, thiệt hại. Trong đó, Hồng Thượng là một trong những địa bàn trọng yếu, nơi có tuyến đường vận tải huyết mạch Bắc Nam đi qua nên chúng thường xuyên mở các cuộc hành quân càn quét, hòng ngăn chặn hành lang tiếp tế từ hậu phương miền Bắc vào tiền tuyến miền Nam, cũng vào thời gian này Mỹ dùng máy bay B52 rải thảm hàng ngàn tấn bom đạn và chất độc hóa học (đioxin) hòng hủy diệt sự sống và chặt đứt đường dây tiếp vận của ta. Cùng với sự càn quét, địch ra sức cướp của, đốt nhà, phá hoại mùa màng của đồng bào, phá hầm trú ẩn, giao thông hào, kết hợp với các hoạt động do thám, đánh phá vào các khu căn cứ của ta. Mức độ ác liệt của chiến tranh ngày càng tăng làm cho cuộc sống của đồng bào càng khó khăn, gian khổ gấp bội.

---

<sup>1</sup> Công thông tin điện tử Chính phủ “*Giai đoạn 1955-1975: Xây dựng CNXH và đấu tranh thống nhất đất nước*”, <https://chinhphu.vn/giai-doan-1955-1975-xay-dung-cnxh-va-dau-tranh-thong-nhat-dat-nuoc/3-cuoc-tong-tien-cong-va-noi-day-tet-mau-than-1968-danh-thang-chien-luoc-chien-tranh-cuc-bo-cua--10001024>

Trước tình hình đó, Huyện ủy Quận 3 đã chỉ đạo hỗ trợ lương thực cho những địa phương bị đói, đồng thời động viên đồng bào tăng cường sản xuất nương rẫy. Chi bộ Hồng Thượng đã vận động đồng bào tích cực tăng gia sản xuất với tinh thần, khẩu hiệu “*địch phá 1 ta làm 10, địch phá ngày ta làm đêm*”, biến căm thù thành ý chí đấu tranh cách mạng. Nhiều diện tích đất đai, hoa màu bị địch rải chất độc cháy hết, nhưng với bàn tay của đồng bào chỉ sau một thời gian ngắn màu xanh đã được phủ trở lại, tình trạng thiếu đói dần được khắc phục<sup>1</sup>.

Ngày 25/7/1965, tại vùng núi Hương Trà, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh đã họp nhằm rút ra bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh, xây dựng lực lượng 3 mũi giáp công, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo Nhân dân vượt qua những thử thách to lớn, kiên trì, dũng cảm đương đầu với quân Mỹ - Ngụy.

Chỉ trong hai tháng 8 và 9/1965, địch tiến hành 13 cuộc càn quét, phục kích lớn nhỏ vào địa bàn các xã Hồng Thượng, Hồng Hạ, Hồng Quảng, Hồng Tiến. Có nơi chúng ném hàng chục tấn bom liên tiếp trong 3 ngày. Đặc biệt là chúng tiến hành rải chất độc màu da cam ở 14 xã của miền núi A Lưới làm thiệt hại hoa màu của đồng bào, có nơi như Hương Nguyên thiệt hại 100% diện tích hoa màu<sup>2</sup>.

Trước tình hình cuộc kháng chiến ngày càng đi vào giai đoạn khốc liệt, trong thời gian từ ngày 02 đến ngày 05/10/1965,

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t.1, tr.126-127.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t.1, tr.121.

Hội nghị Đảng ủy Miền Tây đã được triệu tập. Sau khi đánh giá tình hình địch, Hội nghị chủ trương: “*Khẩn trương xây dựng và củng cố miền núi thành hậu phương vững chắc về mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội theo hướng dân chủ nhân dân. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho quần chúng. Tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết Kinh - Thượng nhằm động viên sức người, sức của phục vụ cho kháng chiến lâu dài đánh bại mọi âm mưu của địch, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho vùng căn cứ, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, kiên quyết dập tắt nạn đói*”<sup>1</sup>. Hội nghị cũng nhận định: phạm vi và mức độ chiến tranh ngày càng lớn và chiến tranh sẽ ngày càng ác liệt... Do đó, phải phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích, tăng cường tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, chống biệt kích.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc xây dựng “*chi bộ tự động*”, Chi bộ Hồng Thượng đã tự động được từng mặt công tác, giữ vững nền nếp sinh hoạt, lãnh đạo quần chúng, địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ, lập nhiều thành tích xuất sắc.

Sự kiện đánh dấu bước phát triển trong kháng chiến chống Mỹ ở vùng đất A Lưới, là đầu tháng 3/1966, các đơn vị bộ đội chủ lực do Trung đoàn 95B (Sư đoàn 325B) chỉ huy cùng với lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc đã bao vây, tấn công tiêu diệt căn cứ A So của địch (căn cứ biệt kích Mỹ - Ngụy). Sau 3 ngày, 2 đêm ta liên tục tiến công, bao vây,

---

<sup>1</sup> Nghị quyết Hội nghị miền Tây Thừa Thiên Huế năm 1965. Dẫn theo BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, tidd, tr.109-110.



dồn ép làm cho lực lượng địch ở trong cứ điểm lâm vào thế hoang mang. Chớp thời cơ, ngày 11/3, lực lượng ta đột phá tiến công tiêu diệt gọn cứ điểm A So, gần 1.000 tên địch, 650 tên thuộc biên chế 1 tiểu đoàn và 2 đại đội biệt kích địch, 120 tên lính Nùng thuộc Sư đoàn 5 địch rất hiếu chiến và hơn 10 cô vắn Mỹ, thu toàn bộ vũ khí trang bị giao lại cho địa phương xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, bắt 150 tù binh, giải phóng hoàn toàn vùng A So, A Lưới của miền Tây Thừa Thiên. Trong trận đánh tiêu diệt căn cứ A So, bên cạnh lực lượng bộ đội chủ lực còn có sự tham gia của đông đảo du kích và đồng bào một số xã lân cận cứ điểm này như xã Hồng Thượng, xã Hồng Thái, xã Hồng Quảng, xã Hồng Nam, xã Hồng Bắc. Trong đó, lực lượng du kích xã Hồng Thượng tham gia 35 người, do đồng chí Hồ Văn Mía chỉ huy.

Với chiến thắng A So, miền núi Thừa Thiên hoàn toàn giải phóng và trở thành căn cứ địa kháng chiến của Tỉnh và của cả nước, một trong những căn cứ thuộc hệ thống tuyến đường chiến lược 559 của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tạo thành một vùng chiến lược quan trọng, bảo đảm cho tuyến đường này thông suốt.

Tuy nhiên, sau sự kiện A So, đế quốc Mỹ và quân nguy đã điều động hàng trăm lượt máy bay ném bom càn quét, bắn phá nhiều nơi, ở hầu hết các xã của A Lưới, trong đó có Hồng Thượng bị chúng đánh phá, gây ra nhiều thiệt hại nặng nề. Hơn nữa, chúng còn bí mật thả biệt kích xuống các thôn để do thám tình hình, truy diệt lực lượng ta và thả truyền đơn phao tin, hù dọa đồng bào, tuyên truyền chúng thắng trận những nơi khác để uy hiếp...

Ác liệt hơn năm 1966, Mỹ và quân nguy đã cho máy bay rải chất độc hóa học hòng hủy diệt sự sống vùng núi phía Tây của Tỉnh<sup>1</sup>... được dịch chọn là nơi rải chất độc nhiều nhất. Với hàng ngàn tấn chất độc hóa học rải xuống đã khiến cho núi rừng, nương rẫy bị tàn phá, cây cối, hoa màu hầu hết đều chết khô; lương thực, thực phẩm thiếu trầm trọng, không có đất đai để canh tác, sản xuất, lâm vào cảnh đói kiệt, nhiều gia đình phải vào rừng tìm kiếm các loại cây rừng có thể ăn được để chống đói. Đến giữa năm 1966, nạn đói bắt đầu diễn ra và lan rộng ra nhiều xã ở miền núi phía Tây Thừa Thiên.

Giữa năm 1966, thực hiện chủ trương mới của Trung ương Đảng, ở chiến trường Thừa Thiên có sự thay đổi lớn về tổ chức. Bộ Chính trị quyết định thành lập Khu ủy Trị - Thiên. Đồng thời, tháng 4/1966 Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Quân khu Trị - Thiên<sup>2</sup>.

Để đối phó với hoàn cảnh vô cùng khó khăn của miền núi, Thường vụ Khu ủy Trị - Thiên ra Chỉ thị phát động phong trào “*sản xuất và chiến đấu, quyết tâm xây dựng miền núi thành căn cứ địa vững mạnh về mọi mặt*”. Khu ủy cũng vạch rõ phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc miền núi trước mắt là tổ chức cứu đói cho đồng bào, còn biện pháp lâu dài để giải quyết nạn đói là phải bằng cách khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, phát triển các loại cây không bị

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Ban Chỉ huy quân sự huyện A Lưới (2013), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện A Lưới (1945 - 2010)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.108.

<sup>2</sup> Nguyễn Hữu Tri, Nguyễn Thị Phương Hồng và cộng sự (2005), *Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2000)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.328.

ảnh hưởng bởi chất độc hóa học như khoai, chuối, sắn, dong riềng, kê, bo bo...<sup>1</sup>. Ngoài ra, Chỉ thị cũng chỉ rõ, Đảng ủy Miền Tây cần phải tuyên truyền cho đồng bào hiểu kẻ địch sau khi không còn hy vọng thống trị đồng bào miền núi sẽ tàn bạo hơn. Chúng sẽ không từ một thủ đoạn nào hòng ngăn chặn nguồn sống làm cho đồng bào các dân tộc chết dần, chết mòn và cách ly đồng bào khỏi lực lượng vũ trang để chúng dễ bề giành chiến thắng trước lực lượng vũ trang ta.

Trong hai năm 1966-1967, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai tiếp tục đưa quân càn quét và sử dụng máy bay rải chất độc hóa học trên địa bàn nhiều xã của 3 quận nên đã gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng và đồng bào các dân tộc ở A Lưới. Đặc biệt, từ đầu năm 1967, địch bắt đầu áp dụng chiến thuật “*trục thăng vận*” đối với địa bàn miền núi Thừa Thiên. Trước tình hình địch thay đổi hình thức chiến thuật, lực lượng du kích của Hồng Thượng đã dũng cảm mưu trí chiến đấu với địch, đặc biệt là việc vận dụng hiệu quả kinh nghiệm “*bám thắt lưng địch mà đánh*”. Nhiều du kích dù nhỏ tuổi cũng đã anh dũng, kiên cường chiến đấu. Điển hình như du kích Hồ Thượng Phích (Cu Phích), đội viên Đội du kích bắn rơi tại chỗ một máy bay trực thăng HUIA.

Tiếp nối chiến công đó, ngày 15/4/1967, đồng chí Hồ Mạnh Dũng - đội viên Đội du kích Cán Te đã dũng cảm, mưu trí đã dùng súng trường bắn rơi một máy bay trực thăng và bắn bị thương một chiếc khác của địch. Với thành tích đặc biệt đó,

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.134.

cả làng Cơn Te hết sức vui mừng, tự hào với chiến công của hai đồng chí du kích nhỏ tuổi, Quân khu Trị - Thiên đã cử cán bộ về trực tiếp xác minh, công nhận chiến công và tặng hai khẩu súng tiểu liên AK báng gập cùng hai bộ quần áo kaki cho hai du kích nhỏ tuổi. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc của các du kích nhỏ tuổi từ năm 1967 đến 1969 các đồng chí Hồ Chí Thời, Hồ Bích, Hồ Mạnh Dũng vinh dự được bầu chọn là chiến sĩ thi đua toàn Miền và được đi dự Đại hội chiến sĩ thi đua toàn Quân khu Trị - Thiên, được đồng chí Hoàng Anh (Hải Bình) - Bí thư Quân ủy, Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên trực tiếp trao tặng Huy hiệu dũng sĩ bắn rơi máy bay, tặng 03 khẩu súng AK và 03 bộ quần áo<sup>1</sup>.

Giữa năm 1967, Bộ Chính trị quyết định mở các chiến dịch tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, nhằm chuyển cách mạng miền Nam sang thời kỳ phản công, giành thắng lợi quyết định. Để phù hợp với tình hình của cuộc chiến lúc này, các quận miền núi Thừa Thiên cùng với huyện Hương Hóa (Quảng Trị) thành lập Đảng bộ miền Tây Trị - Thiên do đồng chí Lê Hành làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Cu Pang làm Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang Miền Tây Trị - Thiên.

Ngày 19/11/1967, Khu ủy, Quân khu Trị - Thiên nhận chỉ thị của Bộ Chính trị và mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng về tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong toàn miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968). Bản mệnh lệnh xác định Huế là một trong hai chiến trường trọng điểm của miền Nam (Huế và Sài Gòn).

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.135-136.

Trước tình hình các chiến trường miền Nam liên tục giành thắng lợi, tháng 12/1967, Bộ Chính trị đã họp và ra Nghị quyết: *“Chuyển cuộc đấu tranh miền Nam của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định”*. Nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân hai miền Nam - Bắc là: *“bằng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”*<sup>1</sup>. Hướng tiến công chính là Sài Gòn - Gia Định, Huế và các thành phố lớn ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn, Huế. Tiếp đó, tháng 01/1968, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 14 thông qua Nghị quyết và quyết định thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước<sup>2</sup>. Hội nghị đã chọn cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu Thân (1968) buộc Mỹ phải đơn phương ngừng ném bom miền Bắc, mở ra một giai đoạn mới vừa đánh vừa đàm phán.

Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Khu ủy Trị - Thiên họp ở Động Chuối (giáp ranh Phong Điền) chỉ thị: *“Tập trung sức lực của toàn Đảng, toàn quân trong khu, với sự nỗ lực và cố gắng cao nhất, tinh thần quật khởi, tiến công địch liên tục và toàn diện cả quân sự, chính trị, binh địch vận, tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quân Mỹ, cô lập chúng và làm cho chúng không cứu vãn cho nguy quân, chiếm lĩnh những vùng nông thôn xung yếu, làm rối loạn thành phố và hệ thống*

---

<sup>1</sup> Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2005), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.209.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.63.

*phong ngư của địch, phối hợp với các chiến trường khác, tiến lên tổng tiến công, tổng khởi nghĩa, giải phóng Trị - Thiên - Huế, giành chính quyền về tay nhân dân, thiết lập chính quyền...”<sup>1</sup>.*

Tháng 4/1968, quân đội Mỹ và ngụy ồ ạt đổ quân xuống sân bay A Lưới nhằm mục đích tìm và đánh phá kho tàng của ta, cắt đường chi viện từ miền Bắc vào miền Nam. Cũng trong thời gian này, một trung đội bộ đội địa phương Quận 3 gồm 32 đồng chí, phối hợp với một tiểu đội du kích xã Hồng Quảng gồm 12 đồng chí, do đồng chí Hồ Mạnh Khóa - Huyện đội phó Quận 3 trực tiếp chỉ huy chiến đấu với một Lữ đoàn Kỵ binh bay của Mỹ đổ bộ tại điểm cao 301 (trận 49A) nhằm phản kích sau Mậu Thân 1968. Do tương quan lực lượng không cân xứng, ta và địch chiến đấu quần lộn tại điểm cao 301 kéo dài suốt 25 ngày đêm. Trước sự chiến đấu hết sức dũng cảm của ta, cuối cùng đến 04 giờ 30 phút ngày 25/4/1968 trận chiến đấu kết thúc, Lữ đoàn Kỵ binh bay của Mỹ buộc phải dùng máy bay cất bốc lực lượng rút chạy. Kết quả, sau 25 ngày đêm liên tục chiến đấu, ta đã tiêu diệt 135 tên Mỹ, bắn rơi tại chỗ 2 máy bay trực thăng; về phía ta hy sinh 1 đồng chí (Cu Lỗi), bị thương 2 đồng chí (Cu Pông và Cu Bô du kích xã Hồng Quảng)<sup>2</sup>.

Ở địa bàn xã Hồng Thượng, ngày 28/5/1968, quân Mỹ - Ngụy đưa nhiều trực thăng đến oanh tạc và đổ bộ một trung đoàn xuống chiếm Cao điểm 51 - cách Bình trạm 105 khoảng

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.144-145.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, tldđ, tr.146.

500 m. Năm được tình hình hoạt động của địch, trưa cùng ngày, phía ta có 24 du kích Hồng Thượng do đồng chí Cu Toàn - Xã đội trưởng chỉ huy cùng với lực lượng bộ đội địa phương tổ chức tập kích bất ngờ vào trận địa của địch, ban đầu ta đã đánh chiếm được 300 m trận địa. Sau nhiều giờ giằng co ác liệt, đến 17 giờ lực lượng ta đã chiếm lĩnh được Cao điểm 105, gây cho địch nhiều thương vong và thu giữ các chiếm lợi phẩm vũ khí, trang bị, đạn dược của địch.

Ngày 05/6/1969, du kích Hồng Thượng đã tổ chức một tổ trinh sát do đồng chí Mía và đồng chí Lập nắm tình hình quân địch ở Cao điểm 49B, hai đồng chí đã bị địch phục kích, đồng chí Lập đã anh dũng hy sinh và được đồng chí Mía bảo vệ toàn vẹn thi thể đưa về địa phương làm lễ truy điệu và an táng<sup>1</sup>.

Về công tác phát triển Đảng, năm 1966, Chi bộ Hồng Thượng tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1966-1969 tại thôn Tà Bạt. Chi bộ đã bầu Ban Chấp hành do đồng chí Hồ Văn Buôm làm Bí thư, đồng chí Hồ Anh Quảng (Côn Lôi) và đồng chí Hồ Thị Bé là Ủy viên.

Trong những năm 1965-1968, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” nhằm tung lực lượng quân đội Mỹ, quân đồng minh vào miền Nam Việt Nam và tăng cường nguy. Đế quốc Mỹ đã huy động một khối lượng khổng lồ phương tiện chiến tranh, vũ khí, khí tài kỹ thuật vào loại hiện đại nhất.

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), *Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ*, tr.22.

Chúng tăng cường đội số lượng lớn bom đạn và các đợt càn quét xuống mảnh đất A Lưới nói chung, Hồng Thượng nói riêng, nhưng cán bộ, đảng viên và đồng bào Hồng Thượng luôn luôn chấp nhận hy sinh, gian khổ, sát cánh cùng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, chống địch càn quét. Đặc biệt, trong các làng bản, đồng bào phải sơ tán đến những khu vực rừng sâu, thậm chí sang tận đất Lào nhằm tránh khỏi trận bom, trận càn của Mỹ - Ngụy, đồng bào lại nhanh chóng ổn định sản xuất, đời sống và tiếp tục kháng chiến. Nhiều tấm gương đánh Mỹ nhỏ tuổi của đồng bào Hồng Thượng như: Hồ Thượng Phích, Hồ Mạnh Dũng... đã minh chứng cho lòng quả cảm, tinh thần quật cường trước sức mạnh và vũ khí hiện đại của kẻ thù. Những chiến công của đồng bào các dân tộc Hồng Thượng đã góp phần cho cuộc kháng chiến của vùng đất A Lưới nói riêng và miền Tây Thừa Thiên nói chung giành được thắng lợi.

#### **IV. CHI BỘ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TIẾP TỤC KHÁNG CHIẾN, GÓP PHẦN LÀM THẤT BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969-1972)**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 của quân và dân ta đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ bước sang một thời kỳ khó khăn, đẩy chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” trước nguy cơ thất bại, làm chần động nước Mỹ và thế giới, buộc Mỹ phải đưa ra chiến lược chiến tranh mới để cứu vãn tình hình.

Đầu năm 1969, sau khi lên nắm quyền, Tổng thống Ních-xon đã đề ra chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, tìm cách



rút quân Mỹ, quân đồng minh ra khỏi Việt Nam trong “danh dự”. Thực chất của chiến lược là dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam thay cho quân đội viễn chinh Mỹ, với vũ khí, bom đạn, phương tiện chiến tranh và đô la của Mỹ, dưới sự chỉ đạo của cố vấn Mỹ. Với chiến lược này, Tổng thống Ních-xon chủ trương sử dụng sức mạnh quân sự tối đa và tiến hành cùng một lúc ba loại hình chiến tranh: chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt, chiến tranh hủy diệt, nhằm mục tiêu trung tâm là “bình định” nông thôn miền Nam Việt Nam; tăng viện trợ giúp quân ngụy tăng lên cùng với trang thiết bị hiện đại để quân ngụy tự gánh vác được trên chiến trường để “*thay màu da trên xác chết*”; mở rộng xâm lược Lào và Campuchia, thực hiện âm mưu “*Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương*”.

Ở miền núi Thừa Thiên, địch vừa dùng chiến tranh tâm lý rải truyền đơn, dùng loa kêu gọi chiêu hồi, vừa tăng cường các cuộc hành quân càn quét, vừa dùng máy bay và pháo binh bắn phá, tung biệt kích lùng sục, đốt phá ngăn chặn đường vận chuyển của ta hòng đe dọa tinh thần cách mạng của Nhân dân. Đặc biệt, chúng tập trung đánh phá vào những địa bàn có tuyến đường dây và vận chuyển Bắc - Nam đi qua nhằm cắt đứt thông tin liên lạc và ngăn chặn các nguồn tiếp tế từ đồng bằng lên, chặt đứt tuyến vận tải tiếp tế từ miền Bắc vào làm cho nguồn chi viện bị giảm sút nghiêm trọng, đẩy phong trào kháng chiến của đồng bào các dân tộc ở Hồng Thượng nói riêng và miền núi Trị - Thiên nói chung đứng trước những khó khăn lớn.

Thực hiện âm mưu đó, từ năm 1969, quân Mỹ - Ngụy tăng cường lực lượng đóng chốt ở các điểm cao hòng ngăn chặn lực lượng của ta từ miền núi phía Tây xuống đồng bằng. Mặt khác, địch còn cho máy bay rải bom, càn quét và rải chất độc hóa học hủy diệt rừng núi, ruộng đồng, đầu độc nguồn nước... hòng triệt hạ sự sống, đe dọa tinh thần cách mạng của đồng bào và đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi đồng bào.

Đỉnh cao là Chiến thắng A Bia (*A Biah*). “Trận đánh A Bia diễn ra trên cao điểm 937 (*nay thuộc địa bàn xã Hồng Bắc, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế*) giữa quân và dân ta với quân Mỹ - Ngụy vào tháng 5/1969 là trận chiến đấu đỉnh cao về nghệ thuật quân sự của ta. Trận đánh có ý nghĩa lịch sử quan trọng, làm thay đổi cục diện chiến trường, đánh bại âm mưu của địch là đẩy cơ quan chỉ huy và bộ đội chủ lực của ta ra sát biên giới Việt - Lào, phá kho tàng, cắt đường vận chuyển, tiếp tế Bắc - Nam”. Mỹ - Ngụy coi đây là chiến dịch then chốt, hòng cắt đứt con đường vận chuyển chiến lược Bắc-Nam của ta. Chiến dịch tấn công A Bia của Mỹ mang tên “*Tuyết rơi trên đỉnh núi*” (Apache Snow), một chiến dịch gồm ba giai đoạn nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trong khu vực thung lũng A So (*A Shau*), một mắt xích trong tuyến đường chi viện vào miền Nam Việt Nam, diễn ra trong vòng 9 ngày đêm (từ ngày 10/5 đến ngày 18/5/1969), với lực lượng 13 tiểu đoàn, trong đó có 8 tiểu đoàn lính thuộc Sư đoàn Kỵ binh bay (Anh cả đò) của Mỹ hành quân bằng chiến thuật thiết xa vận và trực thăng vận, dưới sự yểm trợ của không quân và pháo binh, hình thành năm tầng hỏa lực trên

không và mặt đất, gồm tầng cao nhất là máy bay rải thảm B52; tầng hai là các loại phản lực bổ nhào; tầng ba là trực thăng vũ trang xăm xoi; tầng bốn pháo binh mặt đất, cuối cùng là hỏa lực bộ binh đi cùng như cối 81, ĐKZ57, chống tăng M72 và cối cá nhân M79 đánh vào khu vực A Bia. Mỹ hùng biên đỉnh núi A Bia chỉ còn trắng xóa tuyết rơi nhằm đẩy lực lượng Quân giải phóng sang bên kia biên giới Lào, phá kho tàng, cắt đường vận chuyển từ Bắc vào Nam qua địa bàn A Luối, ngăn chặn từ xa đề phòng một Mậu Thân 1968 tiếp theo. Nhưng với sự đánh trả quyết liệt, anh dũng kiên cường của Trung đoàn 3 thuộc Sư đoàn 324 và quân dân A Luối, kết cuộc quân Mỹ - Ngụy đã bị thương vong 1.600 tên, bị tiêu diệt 11 đại đội, thiệt hại nặng 5 tiểu đoàn Mỹ và 2 tiểu đoàn ngụy, bị bắn rơi 37 máy bay, phần nhiều là trực thăng chở quân đổ bộ, phá hủy 24 khẩu pháo, thu nhiều vũ khí đạn dược buộc chúng phải tháo chạy. Và chiến dịch “*Tuyết rơi trên đỉnh núi Apache*” đã biến thành “*Máu rơi trên đỉnh núi*”. A Bia đã có một tên gọi mới do báo chí Mỹ đặt “*Đồi Thịt Băm của lính dù Mỹ*” (Hamburger Hill). Tồn thất trong trận đánh A Bia đã buộc Mỹ phải đẩy nhanh chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh và tuyên bố đợt rút quân viễn chinh đầu tiên, làm rung chuyển Nhà Trắng và Lầu Năm Góc, xôn xao dư luận Mỹ, chia rẽ nội bộ và giới truyền thông Mỹ. Điều này đã góp phần tạo ra một bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Chiến thắng A Bia đã cổ vũ và thúc đẩy phong trào nhân dân ta đấu tranh chống lại âm mưu “*bình định nông thôn*” của ngụy quyền Sài Gòn ở Trị - Thiên, mở đầu cho giai đoạn khôi

phục thể trận xuống đồng bằng, lập lại thể ba vùng chiến lược sau Tết Mậu Thân 1968; quân dân ta tiếp tục củng cố, giữ vững được căn cứ địa kháng chiến vùng rừng núi phía Tây Trị - Thiên, giữ vững được tuyến chi viện chiến lược từ hậu phương lớn miền Bắc vào tiền tuyến miền Nam và hành lang chiến lược nối nước bạn Lào. Chiến thắng vang dội này đã trở thành động lực cho cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc A Lưới vô cùng phấn khởi, là niềm cổ vũ, động viên cho quân và dân miền núi Trị - Thiên tiếp tục kháng chiến<sup>1</sup>.

Cũng trong tháng 5/1969, đồng chí Hồ Văn Bông - du kích xã Hồng Thượng được giao nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội chủ lực về đồng bằng chiến đấu, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, trên đường về đồng chí Bông đã gặp một đội quân địch đồ bộ nhằm chiếm đóng các cao điểm ở A Lưới, chỉ với 4 quả lựu đạn nhưng đồng chí Bông đã anh dũng, mưu trí chiến đấu với quân địch và tiêu diệt được hai tên địch.

Trong lúc cuộc kháng chiến của quân và dân miền Nam đang diễn ra vô cùng ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ của dân tộc đã từ trần vào ngày 02/9/1969. Đây là một mất mát vô cùng to lớn của Nhân dân Việt Nam nói chung, đồng bào các dân tộc miền núi Trị - Thiên và Hồng Thượng nói riêng. Trước đau thương đó, dân tộc Pa Cô đã tự nguyện đổi họ của mình thành họ Hồ.

Tháng 12/1969, Khu ủy Trị - Thiên ban hành chỉ thị *“Động viên mọi lực lượng ra sức xây dựng miền núi thành căn*

---

<sup>1</sup> Bá Trí (2019), “50 năm chiến thắng A Bia – dấu ấn về sức mạnh ý chí kiên cường” <https://baothuathienhue.vn/chinh-tri-xa-hoi/theo-dong-thoi-su/50-nam-chien-thang-a-bia-dau-an-ve-suc-manh-y-chi-kien-cuong-71831.html>

*cứ địa vững chắc về mọi mặt*". Năm 1970, dù bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường, đế quốc Mỹ và quân nguy vẫn ngoan cố, tăng cường đánh phá căn cứ miền núi Trị - Thiên bằng nhiều thủ đoạn như: rải truyền đơn, loa tuyên truyền chiêu hồi, thả biệt kích mục đích thăm dò phát hiện kho tàng, lực lượng cách mạng, rải chất độc hóa học khai quang...

Ngày 18/3/1970, Khu ủy Trị - Thiên họp quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 18, đồng thời đề ra nhiệm vụ trong năm 1970 là chủ động đánh bại các cuộc hành quân lên miền núi và hành lang chiến lược, đánh bại các chiến thuật "*chốt điểm cao*", "*nhảy cóc*", "*trục thẳng vận*", phục kích giáp ranh của địch. Về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất trồng các cây lương thực ngăn ngày: sắn, bắp, khoai lang và rau các loại. Nhờ vậy, bước đầu đã giải quyết được nạn đói, góp phần ổn định một bước tình hình đời sống, làm cho đồng bào phấn khởi, tích cực tham gia và có nhiều đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Tháng 8/1970, Đảng ủy Miền Tây Trị - Thiên xác định nhiệm vụ trước mắt về công tác xây dựng Đảng là: nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Một số quân chúng ưu tú ở Hồng Thượng đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Về công tác tổ chức, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo phong trào kháng chiến sát hợp với tình hình thực tế của từng tỉnh, tháng 6/1971, Trung ương Đảng quyết định giải thể Đảng ủy Miền Tây Trị - Thiên, thành lập lại Tỉnh ủy Quảng Trị và Tỉnh ủy Thừa Thiên. Đồng thời, các tỉnh thành lập Ban Miền núi để giúp Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các quận miền núi<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.164.

Cuối năm 1971, Tỉnh ủy Thừa Thiên quyết định cho đồng bào các xã ở miền núi phía Tây trước đây tản cư lên vùng núi biên giới Việt - Lào về lại quê cũ để ổn định sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Năm 1972, hoạt động ném bom phá hoại, rải chất độc của đế quốc Mỹ và tay sai có chiều hướng giảm dần. Trước tình hình đó, Chi bộ Hồng Thượng đã chỉ đạo, động viên du kích, đồng bào tích cực phát triển làm nương rẫy, trồng sắn, khoai, hoa màu chống đói và góp phần cung cấp nguồn lương thực phục vụ kháng chiến. Đồng thời, Chi bộ đã tổ chức quán triệt các yêu cầu đối với đảng viên, nhất là triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, giữ vững nền nếp sinh hoạt, kiện toàn các tổ chức đoàn thể cách mạng và lực lượng dân quân du kích.

Về công tác phát triển Đảng, ngày 25/9/1969, Đại hội Chi bộ xã Hồng Thượng đã diễn ra tại thôn Tà Bạt. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1969-1972, đồng chí Quỳnh Hàm được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hồ Văn Mía giữ chức Phó Bí thư. Cuối năm 1971, Huyện ủy Quận 3 đã cử đồng chí Quỳnh Hàm đi học văn hóa tại Trường Bổ túc Văn hóa Tỉnh. Ngày 02/01/1972, Chi bộ Hồng Thượng đã tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1972-1975 tại trụ sở xã (thôn Tà Bạt). Đại hội đã bầu đồng chí Hồ Văn Mía giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Xuân Toàn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Quỳnh KLắc (Hồ Văn Ké) giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND cách mạng, đồng chí Quỳnh Hồi là Chi ủy viên.

Nhìn chung, trong những năm 1969-1972 với sự hỗ trợ tối đa về vũ khí, khí tài, phương tiện chiến tranh của đế quốc Mỹ

và tăng cường xây dựng quân đội tay sai với trang thiết bị hiện đại đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam nói chung và vùng núi Thừa Thiên nói riêng đi vào thời kỳ ác liệt nhất. Tuy nhiên, dù phải đối mặt với nhiều gian khổ, hy sinh, nhưng với quyết tâm cao độ, vững tin về “*chiến thắng ắt về ta*”, Chi bộ Hồng Thượng đã động viên đảng viên, du kích và đồng bào đoàn kết, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, gian khổ nhằm xây dựng và giữ vững căn cứ địa cách mạng. Đồng thời, đóng góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần vào thành công chung của quân dân Quận 3. Nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng trong thời gian này như: đồng chí Hồ Văn Bông, đồng chí Hồ Văn Mía, Cu Toàn...

## **V. ĐỒNG BÀO HỒNG THƯỢNG BẢO VỆ HÀNH LANG CHIẾN LƯỢC, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH (1973-1975)**

Thắng lợi Chiến dịch Xuân – Hè năm 1972 của quân và dân ta có ý nghĩa chiến lược quan trọng, đập tan hệ thống kim kẹp, đập nát tuyến phòng thủ mạnh nhất của đế quốc Mỹ và quân nguy ở miền Nam, làm thay đổi cục diện trên chiến trường Trị - Thiên, ta giải phóng toàn bộ tỉnh Quảng Trị và 3 xã của huyện Hương Điền, tỉnh Thừa Thiên. Để tạo thế trên bàn đàm phán, cuối năm 1972 đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh, đưa không quân ồ ạt ném bom đánh phá miền Bắc, với tuyên bố “*Đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá*”. Suốt 12 ngày đêm, với tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân dân miền Bắc đã làm nên chiến thắng lịch sử “*Điện Biên Phủ trên*

*không*”, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Paris vào ngày 27/01/1973.

Theo Hiệp định, đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết tôn trọng quyền tự quyết của Nhân dân Việt Nam, chấm dứt sự dính líu và can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi rút quân viễn chinh, Mỹ vẫn không từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, chúng để lại 2 vạn cố vấn Mỹ và tiếp tục tăng cường viện trợ cho quân ngụy nhằm ra sức phá hoại Hiệp định Paris, tiếp tục thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”.

Sau Hiệp định Paris, cuộc chiến vẫn tiếp diễn, ở Thừa Thiên hình thành hai vùng chiến sự: vùng giải phóng do ta làm chủ và vùng địch tạm thời kiểm soát. Mặc dù Hiệp định Paris đã được ký kết, ta đã giành thắng lợi trên chiến trường ngoại giao, nhưng địch vẫn ngang nhiên vi phạm, chúng liên tục sử dụng phi pháo phản kích, lấn chiếm vùng giải phóng, do thám, trinh sát và sử dụng chiến tranh tâm lý, rải truyền đơn xuyên tạc Hiệp định Paris. Bên cạnh đó, chúng liên tục mở rộng vùng kiểm soát, thiết lập và củng cố tuyến phòng thủ mới, ngăn chặn và đẩy lực lượng cách mạng ra xa. Chúng tiếp tục thực hiện kế hoạch “*bình định*”, thanh lọc và kìm kẹp Nhân dân, liên tục đánh phá cơ sở cách mạng.

Trước tình hình đó, tháng 5/1973, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết về xây dựng căn cứ địa miền núi. Nghị quyết xác định miền núi của Tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng, liên hoàn giữa vùng giải phóng Quảng Trị và Khu 5. Do



đó, phải xây dựng địa bàn này trở thành căn cứ địa vững mạnh để làm bàn đạp tiến công về đồng bằng giải phóng thành phố Huế và vùng đồng bằng của Tỉnh.

Thực hiện chủ trương đó, giữa năm 1973, Huyện ủy các quận đã tiến hành chỉ đạo đưa đồng bào một số xã về nơi ở mới, một số xã trở lại làng cũ xây dựng, ổn định đời sống kinh tế, xã hội. Theo đó, nơi ở mới của các xã Quận 3 là: Hồng Kim về A Tia; Hồng Bắc về A Ning; Hồng Trung về Đụt; A Xóc về Tà Rê; Hồng Thủy về sông Pi Rérh-La Ngà; A Năm về Ka Cú; Hồng Hạ về đường 72 (nay là quốc lộ 49); Hồng Thượng về Ta Pát, Càn Tôm; Hồng Quảng về Pi Du và Hồng Thái về Ta Rinh. Từ đây, đồng bào Hồng Thượng chính thức định cư tại làng Ta Pát (Ra Pát, Tà Bạt và Càn Tôm)<sup>1</sup>. Sau khi về vùng đất mới, từ tháng 01/1973, đồng bào các thôn của xã Hồng Thượng tập trung khai phá đất hoang, phát triển kinh tế, xây dựng nhà cửa, giúp nhau ổn định cuộc sống. Để hỗ trợ nhau nhanh chóng ổn định cuộc sống, Chi bộ đã quán triệt lực lượng Đoàn Thanh niên giải phóng và thanh niên làm lực lượng xung kích, thành lập binh đoàn xung kích từng bước hoàn thiện việc đưa dân về làm ăn tập trung, hỗ trợ đồng bào xây dựng bản làng, nhà cửa. Từ giữa đến cuối 1973, các xã Quận 3 cơ bản đã về định cư ổn định tại địa bàn như hiện nay.

Cũng trong năm 1973, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Quận 3, Chi bộ xã Hồng Thượng, tổ Đảng thôn Càn Sâm đã về xây dựng căn cứ địa ở miền núi, xác định miền núi là vị trí chiến lược quan trọng liên hoàn với các vùng giải phóng

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.176.

Quảng Trị. Vì vậy, Căn Sầm phải xây dựng căn cứ địa vững chắc, trở thành bàn đạp để tiến công về đồng bằng. Lúc này, thôn Căn Sầm có 500 khẩu, có 4 đảng viên, 6 đoàn viên, 30 du kích, 40 tự vệ<sup>1</sup>.

Bước sang năm 1974, trên cơ sở thế và lực giữa ta và địch ở chiến trường Trị - Thiên có nhiều thay đổi theo chiều hướng có lợi cho cách mạng - nhiều vùng của hai tỉnh đã được giải phóng, Tỉnh ủy đã xác định lại nhiệm vụ cơ bản là phải ra sức xây dựng vùng giải phóng, căn cứ địa vững mạnh toàn diện, đồng thời công tác hậu cần bảo đảm chi viện cho đồng bằng để đánh thắng địch trong mọi tình huống. Tỉnh ủy Thừa Thiên cũng xác định: Đảng bộ các quận miền Tây phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm để xây dựng vùng giải phóng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, làm bàn đạp và chi viện để giải phóng đồng bằng. Tiếp thu chủ trương của Tỉnh ủy, tháng 02/1974, Huyện ủy Quận 3 họp thống nhất tập trung xây dựng và phát triển nền kinh tế tự cung, tự cấp. Trong đó, chú trọng sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm từng bước khắc phục tình trạng thiếu lương thực, tiến tới xây dựng kinh tế mới, giải quyết hậu cần tại chỗ tạo cơ sở vững chắc cho thực hiện mục tiêu lâu dài.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Quận 3, Chi bộ Hồng Thượng vận động đồng bào quyết tâm tập trung phát triển kinh tế tự cung, tự cấp, đẩy lùi nạn đói. Từ chủ trương và sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ, năm 1974 đầu năm 1975, đồng bào các làng tập trung mở rộng khai hoang các diện tích đất đồi

---

<sup>1</sup> Theo tư liệu cung cấp bởi đồng chí Nguyễn Xuân Toàn (thôn Căn Sầm, xã Hồng Thượng).

núi, sử dụng cày bừa bằng sức trâu kéo được phổ biến ở các vùng trồng lúa nước. Bên cạnh việc ưu tiên khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, phát triển ruộng khô, rẫy, Chi bộ cũng hướng dẫn đồng bào canh tác thử nghiệm trồng lúa nước ở một số điểm thuận lợi về nguồn nước. Điển hình như tổ Cán Te, Con Cloi đã canh tác lúa nước mang lại hiệu quả đáng chú ý, tria 1 thùng lúa giống thu hoạch được 60 thùng; tổ Con Giac tria 1 thùng lúa giống thu về được 40-50 thùng. Ngoài ra, đồng bào các thôn cũng tích cực đưa cây lúa ba trắng vào canh tác. Với những nỗ lực đó, đến cuối năm 1974, xã Hồng Thượng không những khắc phục được nạn đói trong thời gian đầu ổn định nơi ở, phần lớn hộ gia đình đi vào ổn định đời sống và tạo thêm nguồn lương thực dôi dư, hỗ trợ cho kháng chiến. Đặc biệt, Chi bộ Hồng Thượng cũng đã chỉ đạo đồng bào tham gia xây dựng hai công trình đập thủy lợi A Co và A Ràng, góp phần cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất, đảm bảo đời sống sinh hoạt cho đồng bào.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, trong năm 1974, đồng bào Hồng Thượng tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, khắc phục những khó khăn trước mắt. Nhiều thanh niên các làng Cán Tôm, Tà Bạt, Cán Sâm, A Rom, Cán Te đã xung phong tham gia các đợt dân công phục vụ ngắn hạn và dài hạn với nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, vật chất, vũ khí đạn dược, thuốc men phục vụ cho tiền tuyến. Đồng thời, tham gia sửa chữa các tuyến đường 71, 72, 73, 74 từ A Lưới đi Nam Đông, Phong Điền, xuống đồng bằng, áp sát các căn cứ của địch; xây dựng kho trạm, bến bãi tập kết hàng hóa.

Ngày 24/4/1974, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Quận 3, Chi bộ Hồng Thượng đã triển khai đưa một số dân Hồng Thượng về Hồng Hạ sinh sống. Dân số Hồng Hạ lúc này có 180 khẩu, trong đó có 8 đảng viên, 12 đoàn viên, 20 du kích; Cấp ủy có 2 đồng chí, Konh Mơ làm Bí thư, đồng chí Cu Tích là Chủ tịch UBND cách mạng, đồng chí Quỳnh Hưa phụ trách Đoàn Thanh niên giải phóng. Công tác phát triển Đảng ở các thôn trong toàn xã cũng có bước phát triển. Trong hai năm 1973-1974, Chi bộ đã kết nạp được 3 đảng viên mới thôn Cấn Sâm.

*Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế.* Phong trào dạy học ngày càng phát triển, đồng bào vừa được học chữ của dân tộc mình khi đã latin hóa. Tháng 11/1974, Trường Bỏ túc Văn hóa miền núi được thành lập tại khe Cấn Tôm (thôn Cấn Tôm). Phòng Giáo dục huyện đã tổ chức nhiều lớp học bồi dưỡng cho cán bộ các xã trong huyện với thời gian đào tạo 6 tháng. Đến tháng 11/1975, Trường được chuyển về Huế và đổi tên là Trường Trung học Sư phạm Huế, tỉnh Bình Trị Thiên. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh từng bước được quan tâm, tuyên truyền và động viên Nhân dân ăn chín uống sôi. Công tác an ninh trật tự an toàn xã hội được tăng cường, ý thức cảnh giác cách mạng trong đồng bào được nâng cao...

Tháng 12/1974, Khu ủy Trị - Thiên họp đề ra nhiệm vụ năm 1975 là *“đẩy mạnh tiến công tổng hợp trên cả ba vùng, tiêu diệt, tiêu hao lực lượng địch, phá hẳn thế phân tuyến và đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch, giành dân, giành quyền làm chủ ở nông thôn, đồng bằng, nhằm thay đổi cục diện chiến trường trên toàn địa bàn Quân khu”*<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.180.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, các lực lượng của ta đã giành được thế chủ động trên hầu hết các chiến trường miền Nam. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đã triệu tập hội nghị mở rộng, ra Nghị quyết lịch sử về giải phóng miền Nam. Nghị quyết nêu rõ, “*chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn. Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ cả về quân sự, chính trị, thời cơ chiến lược to lớn thuận lợi như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc*”<sup>1</sup>. Từ đó, Bộ Chính trị dự kiến nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975, thống nhất đất nước.

Từ Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Khu ủy Trị - Thiên, Tỉnh ủy Thừa Thiên đã xác định vai trò chiến lược của các địa phương trong tình hình cuộc chiến lúc này. Đối với khu vực miền núi, chủ yếu động viên nỗ lực cao nhất của toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và Nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ, tinh thần tự lực tự cường, phát huy thành tích, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục ra sức xây dựng miền núi theo phương hướng đưa miền núi tiến nhanh, tiến mạnh, vững chắc toàn diện, từng bước có trọng điểm theo yêu cầu: vững chắc về chính trị, mạnh về quốc phòng, phát triển về kinh tế và văn hóa - xã hội. Đồng thời, chuẩn bị lực lượng quân sự phối hợp cùng cả tỉnh thực hiện nhiệm vụ mới.

Trước tình hình đó, Đảng bộ và đồng bào các quận miền núi đã tập trung toàn bộ nhân lực, vật lực, vừa đẩy mạnh hoạt

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.180.

động sản xuất, tích trữ lương thực, vừa dốc sức chi viện cho tiền tuyến. Chi bộ Hồng Thượng cũng vận động, chỉ đạo đưa dân quân du kích, lực lượng dân công hỗ trợ đồng bằng phục vụ chiến dịch như vận chuyển hàng hóa, vũ khí, đồng thời phối hợp hỗ trợ chiến đấu. Nhiều con em Hồng Thượng đã trực tiếp tham gia các trận tiến công ở đồng bằng và lập nên chiến công vang dội. Điển hình như đồng chí Hồ Mạnh Khóa đã chỉ huy Đại đội 13 bộ đội địa phương Quận 3 và 1 Trung đội du kích tham gia cùng với bộ đội chủ lực tiêu diệt Sở chỉ huy 131 của địch, tiêu diệt gọn 4 vòng chốt bên ngoài, phá hủy cụm pháo núi Hòn Vượn, sau đó đánh thẳng vào Chi khu Hương Trà, thị trấn Tứ Hạ, góp phần kết thúc chiến dịch, giải phóng hoàn toàn tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26/3/1975.

Vào lúc 10 giờ 45 phút, ngày 30/4/1975, xe tăng mang số hiệu 390 của Quân đoàn 2 do Chính trị viên Vũ Đăng Toàn chỉ huy húc đổ cánh cổng chính Dinh Độc lập. Đúng 11 giờ 30 ngày 30/4/1975 lịch sử, Trung úy Bùi Quang Thận, Đại đội trưởng Đại đội 4 xe tăng đã cắm lá cờ cách mạng trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu thời khắc lịch sử Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Nhìn chung, trong những năm 1973-1975, mặc dù khu vực miền núi Thừa Thiên không còn lực lượng địch đóng quân nhưng địch vẫn đưa máy bay ném bom, rải truyền đơn hòng phá hoại Hiệp định Paris. Với chủ trương xây dựng căn cứ địa miền núi vững chắc, là chỗ dựa cho tuyến trên, Chi bộ và đồng bào các dân tộc Hồng Thượng đã nghiêm túc thực hiện và đạt

được nhiều thành tựu. Từ nhiệm vụ di chuyển toàn bộ dân cư ở vùng núi biên giới Việt - Lào về xây dựng làng bản tại Ra Pát và Cấn Tôm để ổn định cuộc sống, đến việc tập trung khai hoang sản xuất, phát triển thủy lợi, góp phần hỗ trợ cho tuyến trên cả nhân lực, vật lực. Một số làng trong quá trình di cư tránh sự càn quét, đánh phá của kẻ địch đã không được về làng cũ mà nhập vào cư trú cùng với làng khác như làng Cấn Sâm về địa bàn làng Ra Pát sinh sống.

Trên lĩnh vực kinh tế, Chi bộ đã tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào bỏ dần tập quán du canh, du cư với hình thức canh tác chính là “*phát, cốt, đốt, tria*” để định cư, định canh ổn định đời sống, hướng dẫn đồng bào trồng lúa nước, tham gia vào tổ chức kinh tế tập thể - tập đoàn sản xuất. Theo đó, toàn thể đồng bào hưởng ứng và tham gia vào các tập đoàn sản xuất, cùng lao động với hình thức chăm công chia điếm. Chi bộ Hồng Thượng đã chỉ đạo đồng bào tổ chức theo hình thức không ai ở riêng, đều tham gia sản xuất tập trung, qua đó duy trì được 18 tập đoàn sản xuất của các thôn<sup>1</sup>.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Miền Tây, Chi bộ, đồng bào các dân tộc Hồng Thượng đã cùng nhau xây dựng căn cứ địa cách mạng; anh dũng, kiên cường trực tiếp tham gia chiến đấu chống lại lực lượng quân sự hùng mạnh của Mỹ - Ngụy, viết nên những trang sử vàng trong truyền thống yêu nước và cách mạng của mình. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy gian nan, thử thách, nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng, sẵn sàng

---

<sup>1</sup> Theo tài liệu do ông Hồ Văn Mía (xã Hồng Thượng) cung cấp.

hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, tạo nên những chiến thắng vang dội, góp phần vào sự thành công của cuộc kháng chiến toàn quốc, thống nhất đất nước. Nhiều tấm gương tiêu biểu trong chiến đấu như: Kôn Mia, Hồ Mạnh Khóa, Cu Toàn, Cu Gút, nữ du kích A Keng, Quỳnh Khôi, Hồ Văn Bông, Hồ Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Mai, du kích nhỏ tuổi Cu Phích (Hồ Thượng Phích), Hồ Văn Hiên, Kôn Khá, Hồ Văn Mía, Kôn Ming, Hồ Văn Lập... Chi bộ và đồng bào các dân tộc Hồng Thượng vinh dự, tự hào có một cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, đó là đồng chí Kăn Đơm (Hồ Thị Đơm). Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, quân và dân xã Hồng Thượng đã tổ chức đánh trên 100 trận lớn nhỏ, trong đó có nhiều trận đánh bằng vũ khí tự tạo, tiêu diệt hàng trăm tên địch, bắn rơi nhiều máy bay, thu hồi hàng ngàn vũ khí, khí tài và nhiều quân trang, quân dụng khác. Đặc biệt, đã đóng góp sức người cho kháng chiến, nhiều con em địa phương tham gia quân đội, tham gia dân quân, hy sinh công nhận 68 liệt sỹ, bị thương được hưởng chế độ thương binh, bệnh binh 73 người. Đồng bào đã đóng góp 287 tấn lương thực, 25 ha sắn, hàng ngàn gia súc, gia cầm, đóng góp của cải quy ra thóc bình quân 600 kg/người, hàng ngàn chông tre, bẫy các loại, đào gần 2.000 m giao thông hào, 150 hầm trú ẩn.

Bên cạnh việc trực tiếp tham gia chiến đấu, Chi bộ và đồng bào Hồng Thượng cũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về ổn định đời sống và khai hoang sản xuất sau khi quân địch rút chạy khỏi địa bàn A Lưới. Trong đó, công tác ổn định nơi



ăn chôn ở cho đồng bào đã được Chi bộ và đồng bào Hồng Thượng thực hiện và hoàn thành nhanh chóng, góp phần đảm bảo đời sống sản xuất, phát triển kinh tế từ năm 1973 trở về sau.

Với những kết quả vẻ vang trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, năm 1994, cán bộ và Nhân dân xã Hồng Thượng vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu “*Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*”.

## **Chương IV**

# **ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI (1975-1986)**

## **I. CHI BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH CUỘC SỐNG ĐỊNH CANH, ĐỊNH CƯ (1975-1977)**

### **1. Tình hình Hồng Thượng sau ngày giải phóng**

Sau chiến thắng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử trong cuộc tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đất nước ta được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Từ đây, Nhân dân Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hòa bình, độc lập dân tộc trên phạm vi cả nước. Trong không khí phấn khởi, cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân xã Hồng Thượng cũng hân hoan bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, chiến tranh đã để lại cho vùng đất này nhiều hậu quả nặng nề mà không thể khắc phục trong thời gian ngắn.

Khó khăn nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Hầu hết diện tích rừng, nương rẫy, ruộng đồng của Nhân dân đều bị chiến tranh tàn phá trở nên hoang hóa, khô cằn. Hệ thống thủy lợi hầu như con số không, kỹ thuật canh tác lạc hậu, nông cụ thô sơ... Kinh tế yếu kém đã làm cho đời sống của đa số Nhân dân gặp

nhiều khó khăn. Lương thực, thực phẩm khan hiếm, hầu hết gia đình đều thiếu ăn, thiếu mặc, không ít gia đình đói rét quanh năm. Bên cạnh đó, các lĩnh vực kinh tế khác cũng không có gì khả quan. Kinh tế lâm nghiệp chỉ đơn thuần là các hoạt động khai thác các loại lâm thổ sản có sẵn phục vụ nhu cầu thiết yếu và trao đổi các loại lương thực, thực phẩm...

Trong chiến tranh, Hồng Thượng là một trong những địa bàn chiến tranh diễn ra rất ác liệt, số lượng bom mìn do kẻ thù thả xuống vùng đất này là rất lớn, số bom mìn chưa nổ còn lại rất nhiều; bên cạnh đó là chất độc đi-ô-xin do Mỹ để lại trên chiến trường, rải xuống trên phạm vi toàn xã... đã đe dọa đến cuộc sống, gây lo lắng, bất an cho chính quyền và Nhân dân.

Trên lĩnh vực văn hóa, những hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, cúng bái... còn tồn tại hết sức nặng nề chi phối nếp sống, sinh hoạt của Nhân dân... Một số hộ rời làng tránh bom đạn trong chiến tranh nay vẫn chưa trở về quê cũ, chưa ổn định nơi ăn, chốn ở. Hệ thống phòng học chủ yếu tạm bợ, đội ngũ giáo viên thiếu trầm trọng, năng lực chuyên môn hạn chế, đa số Nhân dân mù chữ, trình độ dân trí thấp... là những yếu tố lớn ảnh hưởng, kìm hãm công cuộc tái thiết và xây dựng quê hương. Ngành y tế không đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thuốc và đội ngũ cán bộ ngành y tế còn thiếu; bệnh sốt rét và các bệnh truyền nhiễm đang thường xuyên đe dọa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

Một khó khăn nữa đó là Hồng Thượng có địa hình phức tạp, chủ yếu là rừng núi, bị chia cắt với nhiều sông, suối, tình

trạng xói mòn nghiêm trọng, thổ nhượng cần cỗi, thời tiết khắc nghiệt; về mùa mưa lượng mưa hàng năm rất lớn nhưng phân bố không đồng đều, lũ lớn ảnh hưởng sản xuất, đe dọa tính mạng nhà cửa, của cải của Nhân dân, ngược lại mùa nắng khô hạn kéo dài gây không ít khó khăn cho phát triển kinh tế nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng.

Mặc dù trước muôn vàn khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại, thời tiết, khí hậu, điều kiện tự nhiên không ủng hộ, nhưng chiến tranh đi qua, Nhân dân xã Hồng Thượng cũng có những thuận lợi hết sức cơ bản. Đó là quê hương đã hoàn toàn được giải phóng, hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng từng bước được kiện toàn. Nhân dân được làm chủ cuộc sống, làm chủ quê hương, mảnh đất của mình. Đây chính là yếu tố tinh thần hết sức quan trọng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để Nhân dân phấn khởi vượt qua những khó khăn, thách thức trước mắt, cùng tham gia vào công cuộc khắc phục hậu quả sau chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định tình hình chính trị, xã hội...

## **2. Chủ trương và kết quả khắc phục hậu quả chiến tranh của xã Hồng Thượng (1975-1977)**

Xác định vai trò trọng yếu của khu vực miền núi trong những năm đầu sau hòa bình lập lại, để tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy đối với miền núi, tháng 6/1975, Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 320-QĐ thành lập Ban Miền núi, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và của UBND cách mạng Thừa Thiên. Bên cạnh việc thành lập Ban Miền núi, Tỉnh ủy cũng tổ chức hội nghị và ra nghị

quyết về phương hướng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1975, theo đó, nghị quyết của hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ đối với khu vực miền núi là: “*Kết hợp cuộc vận động định canh, định cư với củng cố hợp tác xã miền núi, hạn chế phá rừng làm rẫy, động viên đồng bào làm ruộng nước, phát triển chăn nuôi và nghề rừng, bước đầu đưa một số dân đồng bằng lên xây dựng vùng kinh tế mới*”<sup>1</sup>.

Bên cạnh đó, Chi bộ Hồng Thượng thực hiện Nghị quyết số 38-CP của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Quyết định số 95-CP, Thông tư số 26-28 của Hội đồng Bộ trưởng về các chính sách phát triển KT-XH miền núi, xây dựng các vùng kinh tế mới, thực hiện định canh, định cư cho Nhân dân ổn định đời sống vật chất lẫn tinh thần, dần xóa bỏ tình trạng du canh, du cư<sup>2</sup>. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chi bộ Hồng Thượng, các hộ gia đình trước đây đi sơ tán chiến tranh nay đã quay trở về làng, tổ chức cuộc sống định canh, định cư ổn định. Thời gian này, xã Hồng Thượng có 5 thôn: Cấn Te, Cấn Tôm, Cấn Sâm, Ta Bát, Pa Hy, với số dân hơn 700 người. Dưới sự chỉ đạo, tuyên truyền, động viên của Chi bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương, Nhân dân ngày càng tin tưởng, biết ơn Đảng, cách mạng, tích cực hăng hái sản xuất, xây dựng đời sống mới.

Một sự kiện chính trị có ý nghĩa đó là, thực hiện Chi thị số 228-CT/TW ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về việc bầu

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, ttdđ, tr.188.

<sup>2</sup> Ủy ban Nhân dân huyện A Lưới (1991), *Báo cáo tổng kết vận động định canh, định cư (1976-1990)*.

cử Quốc hội trong cả nước, ngày 25/4/1976, cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân xã Hồng Thượng đã tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa IV. Sự kiện này giúp Nhân dân nhận thức rõ vai trò, quyền công dân cũng như trách nhiệm của mỗi cá nhân trong xã hội mới.

Trước yêu cầu thực tiễn của địa phương sau khi hòa bình lập lại, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên đã đề nghị Chính phủ cho thành lập hai huyện Nam Đông và A Lưới. Đến ngày 03/3/1976, huyện A Lưới được thành lập trên cơ sở sáp nhập Quận I, Quận III và một phần của Quận IV (xã Hương Lâm và xã Hương Nguyên). Lúc này, huyện A Lưới có tổng diện tích tự nhiên khoảng 124.600 ha, trong đó có 3.600 ha đất nông nghiệp, toàn huyện có 22 xã, 207 tập đoàn sản xuất, 4.021 hộ, 20.926 nhân khẩu trong đó có 7.680 lao động. Mật độ dân số 18 người/km<sup>2</sup><sup>1</sup>. Từ đây, xã Hồng Thượng là đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện A Lưới.

Xuất phát từ thực tế những năm đầu sau giải phóng đất nước, để thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 24 của BCH Trung ương Đảng khóa III về nhiệm vụ trong tình hình mới. Đầu năm 1976, Chi bộ xã Hồng Thượng thực hiện học tập Nghị quyết về đường lối và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trên cơ sở đó, Chi bộ xã Hồng Thượng lãnh đạo Nhân dân, khắc phục mọi khó khăn, phát

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.192.

triển sản xuất ổn định đời sống KT-XH, ổn định cuộc sống định canh, định cư. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Trên lĩnh vực kinh tế, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, sau khi được thành lập Đảng bộ huyện A Lưới đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tập trung khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định và chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là thực hiện tốt công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vận động đồng bào tích cực phát triển trồng lúa nước, không phá rừng làm rẫy, phát triển chăn nuôi cải thiện đời sống, xây dựng nhà cửa kiên cố để định cư ổn định, hạn chế lối sống du canh du cư lạc hậu như thói quen bao đời nay để lại<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, kết hợp với khai thác các nguồn lợi từ rừng để làm giàu.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng và Nhà nước, kể từ đầu năm 1976, Chi bộ, chính quyền cách mạng xã Hồng Thượng đã chỉ đạo, động viên toàn thể Nhân dân ra sức khai hoang, phục hóa, tận dụng diện tích đất để trồng lúa, các loại rau màu, nhất là các loại cây ngắn ngày như: sắn, khoai lang, ngô... để khắc phục nạn đói. Xã đã thành lập một đội xung kích gồm 20 người để khai hoang ruộng nước và đắp đập suối A Co để lấy nước tưới tiêu.

Xã nhà cũng đã tiếp nhận nguồn lương thực cứu trợ của Nhà nước và triển khai thực hiện tốt công tác cấp phát cho Nhân dân cứu đói. Đối với những hộ chưa có ruộng, rẫy, đất

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đd, tr.194.

ở, đất canh tác, xã đã tiến hành rà soát, thu lại những diện tích đất hoang để cấp lại theo tỷ lệ đầu người nhằm đảm bảo hộ nào cũng có đất ở, đất canh tác. Bà con Nhân dân cũng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống. Địa phương cũng tạo điều kiện cho Nhân dân khai thác các nguồn lợi lâm thổ sản trên địa phương để xây dựng nhà cửa và khắc phục nạn đói.

Về tổ chức sản xuất, Chi bộ xã Hồng Thượng đã chỉ đạo chính quyền kiện toàn tổ chức các tập đoàn sản xuất, coi trọng thâm canh cây lúa, vận động bà con tăng cường sản xuất và chăn nuôi. Với phương thức tập trung lao động theo con đường hợp tác hóa, định canh, định cư, tăng năng suất mùa vụ, mỗi năm phải có bốn mùa thu hoạch các loại cây nông nghiệp. Từ đó, các tập đoàn sản xuất ở Hồng Thượng đã ra sức thi đua sản xuất. Lúc này, xã Hồng Thượng có 7 đội sản xuất (thôn Cán Tôm có 2 đội, thôn Tà Bạt có 2 đội, thôn Cán Te có 1 đội, thôn A Room có 1 đội và thôn Cán Sâm 1 đội) với tổ chức chặt chẽ, mỗi đội đều có đội trưởng, đội phó và thư ký... Các hoạt động sản xuất nông nghiệp đều do Đội sản xuất điều hành, chăm công.

Chi bộ và chính quyền xã Hồng Thượng cũng phát huy vai trò của các đội thanh niên xung phong trong phát triển thủy lợi, cơ sở hạ tầng và tổ chức sản xuất, chú trọng khai hoang diện tích canh tác lúa nước, mở rộng diện tích trồng sắn, rau màu các loại. Đặc biệt là mở rộng diện tích trồng lúa ba trắng, gây giống cho các thôn gieo trồng. Hàng năm, các đội sản xuất thường tổ chức làm điếm, làm diện để đúc rút



kinh nghiệm. Để tăng cường phong trào trong sản xuất, chính quyền xã Hồng Thượng thường kết hợp với hội phụ nữ, tập đoàn sản xuất tổ chức các cuộc thi đua sản xuất như: thi cấy cấy ruộng nước, thi nhổ mạ... Một thành công lớn của xã nhà trong thời gian này đó là, địa phương đã huy động được toàn lực xây dựng được hai con đập là đập A Co và đập A Ràng. Sau khi hoàn thành, hai đập này đã ngăn và cung cấp nguồn nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Thắng lợi của hai công trình này đã khẳng định sự nhạy bén của chính quyền địa phương và vai trò của tập thể, của Nhân dân đối với việc xây dựng các công trình lớn trên địa bàn.

Đối với công tác rà phá bom mìn, thực hiện Chỉ thị ngày 04/5/1975 của Quân ủy Trung ương về thu hồi, quản lý bảo quản vũ khí, chất nổ. Từ tháng 6/1975, Bộ Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên phát động chiến dịch rà phá bom mìn, thu hồi các loại vũ khí còn sót lại sau chiến tranh nhằm đảm bảo an toàn cho Nhân dân và sản xuất<sup>1</sup>. Trước chủ trương, nhiệm vụ cấp bách đó, huyện A Lưới thành lập đoàn rà phá bom mìn do ông Hồ Mạnh Khóa làm Trưởng đoàn. Chi bộ xã Hồng Thượng đã kết hợp với dân quân du kích, bộ đội địa phương, các đơn vị vũ trang tiến hành rà phá bom mìn trên địa bàn xã. Chỉ trong thời gian ngắn, với nỗ lực cao của đoàn công tác đã giải phóng hơn 60 ha mặt bằng có số bom mìn dày đặc khu vực từ Bốt Đò đến đồn A Co (sân bay A Co) thuộc thôn Cấn Tôm.

*Trên lĩnh vực văn hóa - thông tin*, tuyên truyền được cũng cố, phát triển phong trào từ huyện đến xã. Trên địa bàn toàn

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.185-186.

huyện A Lưới có 10 đội văn nghệ quần chúng phục vụ Nhân dân. Đội văn nghệ thường kết hợp với các tập đoàn sản xuất để biểu diễn cho Nhân dân ở các xã. Nhất là trong những dịp kỷ niệm ngày lễ lớn như: Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9... Phát huy tinh thần đó, xã Hồng Thượng đã thành lập 1 đội văn nghệ có 20 người, tự biên tập, đạo diễn chương trình với nhiều nội dung mới như: loại bỏ một số hủ tục không phù hợp với lối sống du canh, du cư, tổ chức trình diễn văn nghệ ca ngợi phong trào sản xuất, đề cao tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tin vào Đảng, Bác Hồ...

Ngoài ra, xã cũng thường xuyên cử Nhân dân tham gia các chương trình văn nghệ của huyện, tỉnh tổ chức. Với những nỗ lực và thành tích đạt được trong phong trào văn hóa, văn nghệ phục vụ Nhân dân, năm 1976, Đội văn nghệ của xã Hồng Thượng đã được Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Trị Thiên tặng 1 giải nhất toàn đoàn và 1 giải nhất cá nhân. Bên cạnh các hoạt động biểu diễn văn nghệ, xã cũng phối hợp tổ chức chiếu bóng lưu động để phục vụ nhu cầu của Nhân dân. Những sinh hoạt văn hóa, văn nghệ được tổ chức thường xuyên đã giúp Nhân dân ngày càng hiểu rõ hơn về đời sống văn hóa mới, về ưu điểm của cuộc sống định canh, định cư, sản xuất lúa nước... Ngoài ra, địa phương cũng thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân biết được tác hại của một số tập tục lạc hậu, gây hại cho gia đình và xã hội. Địa phương cũng phát triển hệ thống truyền thanh nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*Trên lĩnh vực giáo dục*, địa phương đã động viên lực lượng thanh niên xung kích khai thác gỗ, tranh tre... sẵn có

trên địa bàn để dựng các phòng học, đóng mới bàn ghế. Đồng thời, tiếp nhận và tạo điều kiện nơi ăn ở cho đội ngũ giáo viên được tăng cường từ miền xuôi lên dạy học cho con em. Lúc này, xã Hồng Thượng còn có cả giáo viên người Pa Cô, như thầy giáo Lê Đình Nin, thầy Hồ Mich... Mặc dù trong điều kiện khó khăn, nhưng bước đầu đã hình thành được 2 lớp học tại thôn Cấn Tôm và Cấn Te với 50 học sinh, chủ yếu là dành cho các em lớp 1. Đối với các lớp xóa mù chữ, để thuận lợi cho bà con lao động, sản xuất và đời sống, lớp học thường được tổ chức vào buổi tối tại một số nhà của gia đình. Tháng 3/1978, trường Thanh niên Dân tộc huyện A Lưới, tỉnh Bình Trị Thiên được thành lập giảng dạy cho học sinh cấp 2. Đây là bước khởi sắc của huyện nhà để thực hiện tốt hơn sự nghiệp nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài nhằm đáp ứng với sự phát triển chung của huyện A Lưới trong giai đoạn mới. Phong trào xóa nạn mù chữ cũng được quan tâm bằng việc mở các lớp xóa mù chữ tại các thôn bản và mở lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, con em gia đình chính sách. Năm 1977, huyện A Lưới đã mở chiến dịch xóa mù trong vòng 76 ngày ở khắp các xã trên toàn huyện, trong đó, Hồng Thượng là một trong những địa phương hoàn thành tốt chiến dịch này. Nhờ vậy, số Nhân dân biết chữ ngày càng tăng.

*Về công tác y tế*, năm 1976, đoàn cán bộ y tế của tỉnh đã lên kiểm tra, hướng dẫn Nhân dân phòng tránh một số dịch bệnh... Dưới sự hướng dẫn của các cán bộ y tế Tỉnh, cán bộ xã Hồng Thượng cùng với các tập đoàn sản xuất thường xuyên vận động Nhân dân ăn chín uống sôi, phải có nhà vệ sinh và đào giếng nước để có nước sạch phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời, tuyên truyền Nhân dân không sinh con

theo tập tục truyền thống, mà báo cho cán bộ y tế đến hỗ trợ sinh tại gia đình. Những trường hợp có người đau ốm không nên chữa bệnh bằng cách tổ chức cúng bói, phải được thăm khám và uống thuốc. Đặc biệt, cũng như các vùng núi khác, ở Hồng Thượng thường xuất hiện các dịch bệnh lây lan như sốt rét, tả... nên Nhân dân hay tin vào thần linh và tổ chức cúng tế theo tập tục. Tuy nhiên, dưới sự hướng dẫn tận tình, khoa học của đội ngũ y, bác sĩ, dần dần Nhân dân cũng quen với việc thăm khám, uống thuốc tây y dưới sự chỉ định của cán bộ y tế xã, huyện.

*Về an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội*, mặc dù cuộc chiến tranh đã chấm dứt, nhưng xã Hồng Thượng là xã biên giới nên các thế lực thù địch vẫn chọn địa bàn này để hoạt động, do đó Chi bộ và chính quyền địa phương vẫn luôn đề cao cảnh giác. Năm 1977, dân quân và công an xã Hồng Thượng đã tổ chức truy bắt được 7 tên biệt kích trên đường đi qua địa phận xã để vượt biên giới sang đất Lào. Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, Đảng bộ đã lãnh đạo, tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, tay sai.

Hàng năm, xã đội Hồng Thượng thường xuyên tổ chức huấn luyện quân sự cho khoảng 45 dân quân du kích, học các khóa sơ kích 1 đến sơ kích 2, mỗi khóa thường kéo dài 15 ngày có tổ chức bắn đạn thật, kết quả đạt trên 85% khá, giỏi... Là địa bàn có nhiều cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện đặt làm trụ sở, do đó, xã Hồng Thượng tổ chức kết nghĩa với nhiều đơn vị để hợp tác giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực. Trong đó, điển

hình là kết nghĩa với Đồn Biên phòng 629 và một số cơ quan, đơn vị của huyện A Lưới đóng trên địa bàn.

Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của địa phương trong tình hình mới, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trong hai năm đầu sau chiến tranh, hệ thống tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn và phát triển. Chi bộ cũng luôn quan tâm đến việc phát triển đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ có năng lực, nhiệt huyết trong công việc. Lúc này, Chi bộ Hồng Thượng có 4 tổ Đảng ở 4 thôn (Tà Bạt, Càn Tôm, Càn Te và Càn Sâm), với tổng số 53 đảng viên. Tháng 6/1976, xã Hồng Thượng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Trị Thiên trao tặng *Cờ Quyết thắng* về thành tích xây dựng, chiến đấu, học tập, chính trị, văn hóa, xã hội, sản xuất giỏi, đoàn kết tốt. Năm 1977, xã Hồng Thượng đã tổng kết 21 năm kháng chiến chống Mỹ, đã có nhiều chiến công, huân huy chương được trao tặng, đồng thời cũng rà soát lại các chính sách cho người có công với cách mạng.

Tóm lại, mặc dù đứng trước muôn vàn khó khăn, nhưng với sự hỗ trợ của cấp trên, sự lãnh đạo của Chi bộ và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, chỉ trong thời gian ngắn (1975-1977), xã Hồng Thượng đã đạt được những kết quả bước đầu trong công cuộc khắc phục căn bản hậu quả của chiến tranh, ổn định đời sống, sản xuất cho Nhân dân. Kết quả này đã khẳng định được tính ưu việt của chế độ mới và là cơ sở, tiền đề để Đảng bộ và Nhân dân xã nhà tiếp tục vượt

lên giành những thắng lợi quan trọng trong thời kỳ mới. Diễn hình như việc rà phá bom mìn, giải phóng diện tích đất đai phục vụ canh tác nông nghiệp; vận động Nhân dân ổn định đời sống định canh, định cư; củng cố các tập đoàn sản xuất... Bên cạnh đó, đời sống văn hóa - xã hội, công tác y tế, giáo dục cũng từng bước được cải thiện; công tác QP-AN, quản lý, bảo vệ biên giới được giữ vững. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị được củng cố và phát triển đáp ứng yêu cầu của địa phương.

## **II. ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI (1978-1986)**

### **1. Đảng bộ xã Hồng Thượng được thành lập, tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị**

Để củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu lãnh đạo xã nhà tiếp tục khắc phục những khó khăn do chiến tranh để lại, xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp, Chi bộ Hồng Thượng tiếp tục tập trung xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

Về tổ chức Đảng, công tác phát triển đội ngũ đảng viên được Chi bộ thường xuyên quan tâm bồi dưỡng những cán bộ trẻ và có nhiều đóng góp trong quá trình lao động. Tháng 8/1978, Chi bộ xã Hồng Thượng đã tổ chức kết nạp thêm 4 đảng viên, nâng số lượng đảng viên lên 57 đồng chí. Trước số lượng đảng viên ngày càng tăng và yêu cầu lãnh đạo quá trình phát triển KT-XH của các thôn, Chi bộ đã quyết định thành

lập 2 tổ Đảng ở 2 thôn, nâng số tổ Đảng lên 5 tổ gồm: Càn Te, Tà Bạt, Càn Sâm, Càn Tôm, Pa Hy. Số lượng đảng viên và tổ Đảng ngày càng tăng, cho thấy Chi bộ Hồng Thượng đang trên tiến trình đảm bảo các điều kiện để thành lập một Đảng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo. Cuối năm 1978, Chi bộ Hồng Thượng tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1978-1980. Đại hội đã chỉ ra những khó khăn trong những năm sau khi đất nước thống nhất, từng bước vận động, khuyến khích Nhân dân ổn định đời sống định canh, định cư, tập trung làm lúa nước, phát triển kinh tế hộ gia đình, lấy trồng trọt, chăn nuôi làm nòng cốt. Đồng thời, Đại hội cũng đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới là tiếp tục phát triển kinh tế nông nghiệp, đảm bảo ổn định nguồn cung lương thực, thực phẩm, hạn chế tình trạng phát đốt rừng bừa bãi để làm nương rẫy, ổn định tình hình an ninh chính trị. Tại Đại hội Chi bộ Hồng Thượng nhiệm kỳ 1978-1980, đồng chí Cu Tích được Huyện ủy A Lưới điều động về giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Hồ Văn Kế giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Hồ Thượng Bốn và đồng chí Hồ Văn Mía là Ủy viên.

Trước tình hình số lượng đảng viên tăng nhanh và để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo địa phương trong tình hình mới, đầu năm 1981, Ban Thường vụ Huyện ủy A Lưới đã ban hành ***Quyết định về việc thành lập Đảng bộ xã Hồng Thượng*** trên cơ sở tổ chức và đảng viên Chi bộ Hồng Thượng hiện có. Sau khi được thành lập, Đảng bộ xã Hồng Thượng thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, đặc biệt là đội ngũ dân quân tự vệ.

Những quần chúng ưu tú được các Chi bộ và Đảng bộ quan tâm tạo điều kiện kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Trong năm 1981, Đảng bộ đã cử 7 quần chúng là thanh niên ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng do Huyện ủy A Lưới tổ chức.

Cùng với phát triển đảng viên và tổ chức Đảng, trong những năm 1978-1986, Đảng bộ xã Hồng Thượng cũng tổ chức các kỳ đại hội Đảng bộ theo nhiệm kỳ như sau:

- Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1981-1984 được tổ chức trong hai ngày 17 và 18/5/1981, tại trụ sở UBND xã. Đại hội đã thống nhất bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, đồng chí Hồ Thượng Bốn đảm nhiệm chức vụ Bí thư, đồng chí Hồ Văn Tình là Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Văn Diệu là Ủy viên trực.

- Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1984-1987, được tổ chức vào ngày 16/7/1984. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là: tăng cường QP-AN, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu thắng lợi, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn và hành động phá hoại của kẻ thù; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội cũng chủ trương tập trung cho mặt trận hàng đầu là sản xuất nông nghiệp với trọng tâm là lương thực và thực phẩm. Trong đó, tập trung lãnh chỉ đạo Nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất. Về sản xuất nông nghiệp, từ hình thức khoán sản phẩm đến từng hộ gia đình, thâm canh tăng năng suất cây trồng, đưa các loại giống mới vào gieo trồng. Đại hội đã thống nhất bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Hồ Thượng Bốn giữ chức vụ Bí



thư, đồng chí Nguyễn Xuân Toàn là Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Văn Diệu là Ủy viên trực.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng hệ thống chính quyền xã và các thôn từng bước được củng cố và đi vào hoạt động có hiệu quả. Hoạt động của HDND và UBND xã ngày càng có nhiều tiến bộ, trình độ năng lực điều hành của đội ngũ lãnh đạo được nâng cao thông qua những lớp bồi dưỡng, hiệu quả công việc được nâng cao hơn thời gian trước. Cán bộ xã thường xuyên động viên Nhân dân tham gia công tác xã hội nhiều hơn, cũng như đề cao ý thức trách nhiệm trong lao động. Nhờ vậy, năng suất lao động của xã viên các tập đoàn sản xuất đều được tăng lên.

Công tác Mặt trận và các đoàn thể cũng được chú trọng, cán bộ xã thường xuyên vận động thành viên, hội viên và quần chúng tham gia vào các công tác xã hội, nhất là công tác thi đua lao động sản xuất. Đến những năm giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, hệ thống chính trị của xã Hồng Thượng đã được củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... hình thành ở các thôn đã giúp cho Đảng bộ và chính quyền trong công tác quản lý cũng như tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Mặt trận xã đã vận động Nhân dân hưởng ứng phong trào xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội; tuyên truyền, giáo dục mọi người thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên xã tích cực tham gia các phong trào thi đua “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” với khẩu hiệu “*Đâu cần thanh*

*niên có, việc gì khó có thanh niên*”. Được sự quan tâm, giúp đỡ của Chi bộ, lực lượng đoàn thanh niên của xã ngày càng lớn mạnh. Cũng trong thời gian này, các tổ chức đoàn thể đã vận động 15 hộ dân sinh sống biệt lập về sống tập trung ở các thôn. Đặc biệt trong thời gian này, các tổ chức đoàn thể đã phối hợp với Nhân dân khai hoang được 22 ha nương rẫy. Bên cạnh đó, Đảng bộ và Chính quyền xã Hồng Thượng cũng huy động Nhân dân ủng hộ ngày công lao động để mở đường lớn vào trung tâm xã cũng như hệ thống đường liên thôn, liên xóm, tạo thuận lợi cho hoạt động giao thông, đi lại trong địa bàn.

## **2. Tập trung phát triển kinh tế**

Với chính sách, sự đầu tư của Nhà nước, sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân, trong những năm 1978-1986, từ công cuộc định canh, định cư, khai hoang diện tích đất rừng, đồi núi, phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống tại địa phương, đời sống kinh tế, xã hội của Nhân dân xã nhà ngày càng được cải thiện, đi vào ổn định.

Về sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được trong hai năm sau ngày giải phóng, những năm 1978-1986, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hồng Thượng tiếp tục thực hiện các chủ trương, biện pháp nhằm phát triển diện tích đất nông nghiệp. Công tác khai hoang được tiếp tục chú trọng và phát huy, đầu tư phát triển diện tích lúa nước, nhằm thực hiện tốt công tác định canh, định cư, ổn định đời sống cho Nhân dân. Đây được xem là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp của xã nhà.

Công tác thủy lợi, kỹ thuật canh tác, phòng trừ sâu bệnh được quan tâm... Nhờ vậy, diện tích và năng suất lúa tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó, diện tích các loại cây trồng khác như các loại rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày có xu hướng tăng lên, đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm, góp phần giải quyết nạn đói kịp thời cho Nhân dân.

Trong năm 1978, Huyện ủy A Lưới quán triệt thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Trung ương 2 về vấn đề nông nghiệp về vấn đề định canh, định cư, làm lúa nước... nhằm phát triển A Lưới tiến bộ về mọi mặt. Theo đó, chủ trương của huyện là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi, chủ động khai hoang, phục hóa để trồng ngô trên đất bồi, chú trọng phát triển các loại cây mủi nhọn có giá trị kinh tế cao như: cây sắn, ngô, khoai. Phần vì đất đai khô cằn, phần vì do khí hậu thời tiết khắc nghiệt nên năng suất cây trồng không cao, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân, khiến cho nhiều gia đình bị thiếu ăn, thiếu đói. Hệ quả là một số hộ gia đình đã phát rừng già làm rẫy, đốt than mang ra chợ Bót Đỏ trao đổi, bán để mua lương thực cho gia đình. Trước tình hình đó, thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ đề ra, cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Hồng Thượng đã thi đua lao động sản xuất đạt được những thành quả nhất định.

Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, diện tích đất gieo trồng cây lương thực không ngừng được mở rộng. Trong những năm 1978-1981, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực trong của xã Hồng Thượng khoảng 101 ha. Trong đó, sắn chiếm 34 ha, ngô 27 ha, lúa 29 ha, rau đậu các loại 11 ha. Về

sản lượng, năng suất ngô đạt được 14 tạ/ha, các loại cây trồng khác cũng đạt năng suất cao hơn trước. Bình quân lương thực đầu người ở Hồng Thượng đã đạt 98 kg/người/năm. Các loại cây công nghiệp cũng được các tập đoàn sản xuất ở các thôn chú trọng đưa vào gieo trồng, điển hình như cây chè với 5 ha trồng thử nghiệm và cho hiệu quả cao; quế với 7 ha...

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 100 CT-TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng “*Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động*” trong Hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 (còn gọi là Khoán 100) với mục đích phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Khoán 100 đã được Nhân dân Hồng Thượng nói riêng và Nhân dân cả nước nói chung hưởng ứng và nghiêm túc thực hiện. Đảng bộ xã Hồng Thượng đã chỉ đạo các Tập đoàn sản xuất tổ chức triển khai hình thức khoán phù hợp với điều kiện địa phương, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế. Sau khi khoán sản phẩm, Nhân dân đã tự chủ, chủ động tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Lương thực thu được một phần thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định, phần còn lại Nhân dân được quyền tự do lưu thông hàng hóa trên thị trường hoặc bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận. Khoán 100 đã khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất, tăng năng suất lao động. Nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ cho Nhà nước. Nhờ triển khai tốt Chỉ thị 100, năng suất các loại cây trồng trên địa bàn xã Hồng Thượng luôn cao hơn những năm trước.

Từ kết quả của Chi thị 100, một chủ trương có tác động tích cực đối với miền núi cả nước nói chung và Nhân dân A Lưới nói riêng đó là Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 29-CT-TW (ngày 21/01/1983) và Chỉ thị số 56-CT-TW (ngày 29/01/1985) về việc giao đất, giao rừng cho từng hộ và việc củng cố quan hệ sản xuất ở vùng miền núi.

Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ xã Hồng Thượng chỉ đạo triển khai việc giao đất, giao rừng và xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng đơn vị, từng tập đoàn sản xuất, tổ chức khoán cho các hộ xã viên. Trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, thực hiện cơ chế khoán mới, người lao động ngày càng quan tâm tới năng suất, ý thức làm chủ công việc, tinh thần chủ động, sáng tạo trong sản xuất, trong xây dựng cuộc sống mới ngày càng được phát huy. Đó là những nhân tố mới tạo nhiều thuận lợi cho các Chi bộ và Nhân dân xã Hồng Thượng bước vào thời kỳ mới. Năm 1984, các tập đoàn sản xuất đã gieo trồng thêm 7,6 ha lúa nước, 60 ha sắn, 17,8 ha lúa khô, 9,7 ha ngô, 01 ha các loại đậu và cây thuốc lá. Năm 1985, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II đề ra, cán bộ, đảng viên, toàn thể Nhân dân xã Hồng Thượng đã thể hiện được những bước chuyển biến về nhận thức và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Từ hình thức khoán sản phẩm đến từng hộ gia đình, Nhân dân đã tự chủ động trong thâm canh tăng năng suất cây trồng, đưa các loại giống mới như giống ngô TBS 2, giống lúa Bao thai vào gieo trồng đạt được những thành quả đáng kể. Đặc biệt, đã đưa tổng diện tích cây trồng lên 113 ha (tăng 12 ha), trong đó cây lúa 36 ha, năng suất bình

quân đạt 25 tạ/ha, cây ngô 12 ha, năng suất đạt 17 tạ/ha, cây sắn 45 ha, năng suất đạt 55 tạ/ha, rau màu các loại 20 ha. Bình quân lương thực đầu người đạt 125 kg/người/năm.

*Hoạt động chăn nuôi*, với mô hình chăn nuôi tập trung tại các tập đoàn sản xuất, kết hợp với chăn nuôi tại hộ gia đình, trong thời gian này đàn gia súc, gia cầm ở xã Hồng Thượng có sự phát triển đáng kể về số lượng. Toàn xã có 35 con trâu, 47 con bò, 120 con dê, 349 con lợn, hơn 5 nghìn gà, vịt các loại. Bên cạnh đó, với tinh thần phát huy “*Ao cá Bác Hồ*”, năm 1983, Đảng bộ Hồng Thượng đã chỉ đạo xây dựng 3 hồ cá trên các đập thủy lợi. Tính đến năm 1986, tổng đàn gia súc có sự tăng trưởng vượt bậc, với 759 con, trong đó trâu 46 con, bò 62 con, dê 186 con, lợn 465 con; tổng đàn gia cầm hơn 6 nghìn con. Việc phát triển mô hình chăn nuôi tập trung đã góp phần ổn định và tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo nguồn thực phẩm cung cấp cho đời sống Nhân dân địa phương cũng như phát triển việc trao đổi ở chợ trung tâm của huyện.

*Tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp*, Hồng Thượng cũng như các xã khác trên địa bàn huyện A Lưới, ngành nghề thủ công nghiệp trên thực tế không phát triển, bởi các hoạt động thủ công của người người Tà Ôi, Pa Cô, Cơ Tu chỉ mang tính tự cấp, sản phẩm làm ra chỉ để phục vụ nhu cầu đời sống thường nhật, sản xuất nông nghiệp. Năm 1986<sup>1</sup>, xã Hồng Thượng có sự kết hợp với UBND phường Vĩnh Ninh (thành phố Huế) đổi 600 tấn bông đốt thành phẩm để xây dựng trường học cho xã. Về hoạt động thương mại và dịch vụ cũng

---

<sup>1</sup> Thông tin do đồng chí Hồ Văn Mía (xã Hồng Thượng) cung cấp.

chưa phát triển, do cơ chế bao cấp, hợp tác xã chủ yếu nhập và mua bán hàng hóa theo kế hoạch của huyện, đảm bảo đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu của Nhân dân như: dầu, muối, vải, sách vở... cho học sinh và một số mặt hàng phục vụ cho sản xuất như cày, cuốc... Ngược lại, cửa hàng mậu dịch thường thu mua theo chỉ tiêu được quy định bằng nghĩa vụ của mỗi hộ gia đình theo từng năm nên chưa có nền kinh tế thị trường, trao đổi hàng hóa, mua bán tự do.

*Về cơ sở vật chất, hạ tầng.* Xã Hồng Thượng có một trụ sở Ủy ban hành chính tọa lạc tại thôn Tà Bạt, là một ngôi nhà tạm 3 gian, mái lợp bằng cỏ tranh. Lực lượng Công an xã được tăng cường và bố trí nơi ở tại trụ sở Ủy ban hành chính xã để làm việc. Trong hoạt động, hầu hết công việc của Ủy ban hành chính xã được thực hiện và giải quyết theo sự vụ, chưa có kế hoạch hoạt động thường xuyên. Việc điều hành công tác của Ủy ban hành chính xã do cán bộ tăng cường phụ trách. Tháng 6/1986, Hồng Thượng đã bắt đầu thành lập ngân sách xã. Từ đây, Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng bắt đầu tập trung vào vấn đề xây dựng, giữ gìn và chi tiêu ngân sách hợp lý và đúng quy định. Ngoài ra, xã còn thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước theo quy định, tiền ủng hộ biên giới, tiền mua công trái...

### **3. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Phát huy truyền thống văn hóa từ lâu đời, đội văn nghệ Hồng Thượng không ngừng tổ chức các hoạt động văn nghệ quần chúng, phục vụ cho các tập đoàn sản xuất. Trong các ngày lễ, tết truyền thống cũng như một số sự kiện, ngày lễ lớn

của cả nước, đội văn nghệ xã thường tổ chức các chương trình văn nghệ, kết hợp với các hoạt động sinh hoạt thể dục thể thao... Một số lễ hội truyền thống vẫn được tiến hành như: lễ ăn cơm mới (*aza*), lễ làm nhà mồ (*a riêu ping*)... Bên cạnh đó, cán bộ luôn quan tâm và tuyên truyền vận động Nhân dân bãi bỏ các tập tục không phù hợp, lạc hậu, gây hại kinh tế và đời sống xã hội.

Trên lĩnh vực giáo dục, mặc dù đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước và đặc biệt là sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền xã Hồng Thượng cũng như toàn thể Nhân dân về vai trò quan trọng của việc dạy chữ, dạy văn hóa cho con em các lứa tuổi, công tác giáo dục của xã nhà có những bước phát triển. Năm 1986, với sự kiện liên kết trao đổi sản vật lấy cơ sở hạ tầng giáo dục giữa xã Hồng Thượng và UBND phường Vĩnh Ninh (Thành phố Huế), Hồng Thượng đã xây dựng được một phòng học kiên cố, đầy đủ vật chất hơn so với các xã khác. Với sự đầu tư về cơ sở hạ tầng, thiết bị cũng như tuyên truyền, khuyến khích con em đến trường, số học sinh đến trường ngày một đông. Năm học 1980-1981, toàn xã có 4 lớp “vỡ lòng” với 110 học sinh; 2 lớp bậc tiểu học (lớp 1) với 40 học sinh, 1 lớp 2 với 18 học sinh. Đến năm 1984, xã được bổ sung giáo viên, Hồng Thượng đã mở thêm được một số lớp học từ lớp một đến lớp bốn. Do vậy, số học sinh cũng tăng nhanh. Toàn xã có tổng số học sinh là 188 em, trong đó lớp 1 có 98 học sinh, lớp 2 có 52 học sinh, lớp 3 có 14 học sinh, lớp 4 có 15 học sinh và lớp 5 có 9 học sinh.



Cùng với công tác dạy học cho con em trong độ tuổi tới trường, bậc tiểu học, năm 1982, phong trào phổ cập cấp 1 cho cán bộ, Nhân dân trong xã trong độ tuổi từ 16 đến 40 tuổi được triển khai có hiệu quả. Qua triển khai, tất cả các đối tượng tham gia đều có thành tích học tập tốt. Hầu hết là cán bộ hoàn thành chương trình. Đặc biệt, trong chiến dịch “*Ánh sáng văn hóa vùng cao*” đã mở được 8 lớp với 160 học viên, lịch học được chia thành hai ca một ngày, vào buổi sáng và buổi tối. Trong thời gian này, xã Hồng Thượng được tỉnh tăng cường thêm 2 giáo viên, từ đó, số học sinh đi học được duy trì. Nhiều cán bộ xã được cử đi học lớp bổ túc văn hóa thuộc chiến dịch “*Ánh sáng văn hóa vùng cao*” để tăng cường sự hiểu biết, góp phần nâng cao sự hiểu biết, thụ hưởng văn hóa cho Nhân dân trong xã.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân luôn được Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng quan tâm, đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Xã Hồng Thượng có 01 Trạm Y tế với đội ngũ cán bộ gồm 1 y tá và 2 hộ sinh, được trang bị một số thuốc chữa bệnh thông thường, đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho việc khám chữa bệnh của Nhân dân. Đảng bộ và cán bộ xã thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích Nhân dân sinh đẻ tại Trạm Y tế, không sinh con tại nhà nguy hiểm đến tính mạng; nếu ốm đau không còn tin vào thầy bói, cúng bái mà sử dụng thuốc, thăm khám tại Trạm Y tế. Bên cạnh đó, xã cũng thường xuyên tổ chức các đợt phun thuốc diệt muỗi, hướng dẫn Nhân dân cách thức vệ sinh phòng bệnh nên dịch bệnh ít xảy ra trên địa bàn xã... Phát

động và duy trì các phong trào như: vệ sinh phòng chống các bệnh sốt rét, sinh đẻ có kế hoạch, tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ em, điều tra và hướng dẫn chữa bệnh bướu cổ cho Nhân dân... Nhờ vậy, nhận thức về y tế của Nhân dân cũng ngày càng được nâng cao.

Đảng bộ Hồng Thượng cũng quan tâm, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách xã hội đối với những người có công với cách mạng, các gia đình liệt sĩ, các gia đình thương binh thường xuyên được thăm hỏi, động viên, tặng quà vào những ngày lễ lớn của đất nước. Thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách cho những người có công, thương bệnh binh, gia đình chính sách... Ngoài ra, hàng năm, các tập đoàn sản xuất ở thôn đều trích ra một khoản kinh phí như một nguồn “quỹ xã hội” để hỗ trợ cho các cháu mồ côi, các người già neo đơn, không nơi nương tựa. Công tác định canh, định cư được Đảng bộ, chính quyền xã đặc biệt quan tâm và xem là công tác quan trọng hàng đầu, là mục tiêu lâu dài trong quá trình xây dựng phát triển KT-XH ở miền núi. Nhận thức rõ điều đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã kiên trì vận động Nhân dân thực hiện cuộc cách mạng định canh, định cư, tiến hành xây các điểm dân cư mới. Số hộ gia đình và nhân khẩu của xã không ngừng tăng lên. Đặc biệt, xã còn chú ý vận động bà con làm các công trình thủy lợi nhỏ để tận dụng khai hoang các vùng đất ven sông, suối đưa vào sản xuất lúa nước, tạo cơ sở cho việc định canh, định cư lâu dài. Với sự đầu tư của tỉnh và sự quan tâm của huyện, công tác định canh, định cư của Hồng Thượng bước đầu thu được những kết quả tốt, đáng ghi nhận.

Cuộc sống của Nhân dân trong xã dần được ổn định, nhiều ngôi nhà kiên cố được xây dựng; những khu vườn trồng các loại cây lâu năm đã làm cho bộ mặt của xã ở miền núi có nhiều thay đổi. Từ đó, tác động mạnh mẽ đến tâm lý và ý thức của Nhân dân, làm cho Nhân dân ngày càng nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác định canh, định cư theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

#### **4. Công tác quốc phòng - an ninh**

Sau ngày giải phóng, đất nước thống nhất, hòa bình lập lại, Nhân dân cả nước được hưởng cuộc sống của những công dân được làm chủ đất nước. Tuy nhiên, chúng ta không được chủ quan, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để gây chia rẽ, khiến xã hội mất ổn định, đặc biệt là chúng thường xuyên thực hiện các cuộc chiến tranh phá hoại. Trước tình hình đó, ngày 02/12/1980, đồng chí Lê Duẩn ký ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW về “*Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới*”. Tiếp đến, ngày 25/10/1982, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 03-NQ/TW về “*Chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch*”. Bên cạnh Nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, ngày 31/8/1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên cũng ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về “*Nhiệm vụ của toàn đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch*”.

Với vị trí địa lý quan trọng nằm trên tuyến huyết mạch miền núi vào phía Tây Quảng Nam nên sau khi chiến tranh kết thúc các cánh rừng của xã Hồng Thượng chính là địa bàn

thuận lợi để các lực lượng chống phá cách mạng ẩn náu chờ thời cơ chống phá. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và các lực lượng chức năng, Đảng bộ, chính quyền xã Hồng Thượng đã tuyên truyền, động viên Nhân dân cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, không để chúng mua chuộc, lợi dụng kích động, phá hoại. Đảng bộ cũng đã chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng an ninh tại chỗ nhằm đáp ứng yêu cầu phòng thủ và đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hàng năm, địa phương đã tổ chức tốt công tác khám, tuyển nghĩa vụ quân sự với tỷ lệ 100%.

Trong lúc Nhân dân cả nước đang nỗ lực thi đua khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển KT-XH, trong những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80 thế kỷ XX, năm 1979, trước tình hình biên giới phía Bắc và Tây Nam diễn biến phức tạp, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có lệnh tổng động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Hưởng ứng chủ trương của Trung ương, của tỉnh và huyện, trong thời gian này 7 thanh niên của quê hương Hồng Thượng đã hăng hái lên đường nhập ngũ vào các chiến trường biên giới. Tại địa phương, Chi bộ đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Nhân dân chuẩn bị các điều kiện cần thiết phòng khi chiến tranh lan rộng như: phát triển lực lượng dân quân du kích, phát động Nhân dân tích cực sản xuất để có lương thực dự trữ, điển hình là phong trào "*Trồng sản chiến lược*"... Đảng bộ xã Hồng Thượng lãnh đạo Nhân dân tập trung vào nhiệm vụ hàng đầu là cảnh giác trước những âm mưu chia rẽ,

phá hoại của các thế lực thù địch; bảo đảm lực lượng dân quân thường trực trên địa bàn, sẵn sàng vừa chiến đấu, vừa sản xuất.

Thời gian này, tình hình chiến sự vẫn tiếp diễn trên vùng biên giới và diễn biến ngày một căng thẳng, khốc liệt. Để nâng cao năng lực chiến đấu ở các điểm cao ở các thôn như Tà Bạt, Cấn Tôm, Cấn Te, Cấn Sâm, lực lượng dân quân phối kết hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện... vừa luyện tập, canh gác, đề cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Mỗi tập đoàn sản xuất ở các thôn đều phân công từ 1 đến 2 đồng chí là công an viên, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có mệnh lệnh. Đội ngũ công an xã thường xuyên được huấn luyện nghiệp vụ, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Được sự giúp đỡ của các đồng chí công an huyện tăng cường, lực lượng công an xã thường xuyên đi xuống các thôn, làng để tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, từ đó đề cao cảnh giác, sẵn sàng tâm lý đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã cũng như tinh thần đề cao cảnh giác của các tầng lớp Nhân dân, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, tính mạng và tài sản của Nhân dân được bảo đảm toàn vẹn, không có các vụ việc phức tạp xảy ra. Đến năm 1985, đội ngũ dân quân bổ sung thêm 5 người, nâng tổng số dân quân của xã lên 90 đồng chí (trong đó có 30 bộ đội phục viên), được trang bị 35 khẩu súng, chia làm 3 trung đội, trong đó có 1 trung đội tập trung thường xuyên được huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm, lực lượng thanh niên trong xã sẵn sàng, hăng hái tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Những nỗ lực của Đảng bộ và toàn thể cán bộ, Nhân dân xã Hồng Thượng trong hơn 10 năm (1975-1986) sau chiến tranh là đáng ghi nhận. Hầu hết các lĩnh vực của địa phương đã có đổi thay, phát triển. Kết quả là công cuộc xây dựng, ổn định đời sống định canh, định cư và phát triển kinh tế của Nhân dân Hồng Thượng đã có những chuyển biến quan trọng, đạt được những thành tựu bước đầu. Đồng bào Pa Cô, Cơ Tu đã ổn định cuộc sống định canh, định cư và thực sự làm chủ cuộc sống trên quê hương Hồng Thượng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Hồng Thượng ngày càng phát triển về lượng và chất, đồng thời nhận thức được vai trò làm chủ trong thời bình và tình hình mới. Đời sống Nhân dân được nâng cao về mọi mặt, giáo dục phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; công tác y tế chăm lo sức khỏe cho Nhân dân được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức chính quyền, đoàn thể được Đảng bộ quan tâm thực hiện, do vậy các hoạt động KT-XH, QP-AN luôn được giữ vững và phát triển. Tuy nhiên, những kết quả đó vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đó là:

- Nền kinh tế của địa phương vẫn còn trong tình trạng manh mún, chủ yếu là khai thác từ các nguồn lợi có sẵn trong thiên nhiên; kinh tế sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp hầu chưa phát triển. Với diện tích rừng lớn nhưng thế mạnh của rừng, của lâm nghiệp chưa được phát huy mà chủ yếu là chặt phá, săn bắn, đốt rừng làm rẫy... một cách bừa bãi gây nên nhiều hệ lụy. Chăn nuôi nhỏ lẻ, chỉ mang tính tự cung, tự cấp... Sự yếu kém của nền kinh tế đã ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân. Đến những năm đầu thập niên 80 của thế

kỷ XX, đa số Nhân dân trên địa bàn Hồng Thượng vẫn thiếu ăn, lương thực chỉ đủ ăn từ 7-10 tháng, những tháng còn lại dựa vào khai thác rừng, nhiều gia đình hết mùa hết lương thực, quanh năm chỉ ăn ngô, sắn, một số gia đình thiếu ăn quanh năm...

- Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế cũng còn nhiều khó khăn. Các hoạt động mê tín dị đoan vẫn tồn tại khá phổ biến, các giá trị văn hóa truyền thống của Nhân dân ngày càng mai một. Chất lượng giáo dục thấp, tỷ lệ học sinh bỏ học cao, trình độ dân trí được cải thiện nhưng không đáng kể, tỷ lệ mù chữ vẫn ở mức cao, cơ sở hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy và học thiếu trầm trọng. Chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho Nhân dân thấp, dịch bệnh, nhất là bệnh sốt rét vẫn chưa được dập tắt thường xuyên đe dọa tính mạng của Nhân dân.

- Trên lĩnh vực chính trị, hệ thống chính trị của xã nhà có phần được quan tâm xây dựng nhưng vẫn còn thiếu và yếu trầm trọng, đa số cán bộ chưa được đào tạo, hầu hết các hoạt động của địa phương vẫn cần có sự hỗ trợ của Huyện. Bên cạnh đó, trình độ dân trí thấp, hệ thống cơ sở hạ tầng còn kém, địa hình khó khăn hiểm trở và thiên tai đe dọa thường xuyên... cũng là những yếu tố gây không ít khó khăn cho công cuộc khôi phục và phát triển, kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng hệ thống chính trị của Hồng Thượng trong thời kỳ này.

Những khó khăn, hạn chế trên đây không chỉ riêng đối với xã Hồng Thượng mà là thực trạng chung của cả nước lúc bấy giờ. Thực trạng đó đã đặt ra cho Đảng bộ, chính quyền xã Hồng Thượng nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung là cần phải có một cuộc cải cách lớn về kinh tế.

## **Chương V**

# **ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (1986-2020)**

## **I. ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)**

Sau 15 năm chiến tranh đi qua, công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, quá trình đó diễn ra trong điều kiện đất nước vừa trải qua chiến tranh và sự trì trệ của cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp đã khiến đất nước ngày càng lún sâu vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Hơn nữa, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, không có lợi cho cách mạng Việt Nam... Trước tình hình đó, đặt ra cho Đảng ta nhiệm vụ vô cùng nặng nề và cấp bách đó là cần phải tiến hành công cuộc đổi mới để đưa đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng.

Tháng 12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI tổ chức tại Hà Nội đã quyết định thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, với ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, mở ra thời kỳ phát triển mới cho nền kinh tế nước ta.

Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên,



Đảng bộ huyện A Lưới, trong những năm 1986-2000, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng - an ninh càng càng vững mạnh.

## **1. Trên lĩnh vực kinh tế**

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong các kỳ đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng luôn xác định phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, từ đó tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, mở rộng diện tích thâm canh, tuyên truyền vận động Nhân dân đưa giống mới có năng suất cao, phù hợp với điều kiện canh tác, khí hậu, thổ nhưỡng vào sản xuất. Từng bước dịch chuyển từ nền kinh tế thuần nông sang xây dựng nền kinh tế với cơ cấu đa dạng. Coi trọng đổi mới cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý nông nghiệp theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, đồng thời thực hiện khoán 10 của Bộ Chính trị. Từ đó, diện mạo nền kinh tế của Hồng Thượng đã có nhiều biến chuyển theo chiều hướng tích cực.

*Về sản xuất nông nghiệp*, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý nông nghiệp*” (gọi là Khoán 10<sup>1</sup>) mở ra thời kỳ đổi mới trong quản lý và phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Thực hiện theo Khoán 10, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã chỉ đạo triển khai cơ chế khoán trên tất cả các lĩnh vực sản

---

<sup>1</sup> Nghị quyết 10-NQ-TW, ngày 05/4/1988, của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.

xuất và tiến hành tổ chức lại sản xuất, giao quyền chủ động cho các tập đoàn sản xuất hạch toán theo đơn giá, đội sản xuất là đơn vị điều hành, hộ là đơn vị sản xuất, tiến hành cơ cấu lại cây trồng. Hộ xã viên được coi là một đơn vị kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, đưa các giống mới có năng suất cao, kháng bệnh tốt vào gieo trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật... Qua thực hiện Khoán 10, kinh tế hộ gia đình bước đầu phát huy tác dụng, việc thâm canh, tăng vụ được coi trọng, phát huy năng lực sản xuất hộ gia đình.

Năm 1990, tổng diện tích gieo trồng của xã là 181 ha, đến năm 2000, tổng diện tích gieo trồng là 300 ha, tăng gần 120 ha. Về tổng sản lượng lương thực, năm 1990 đạt 350 tấn nhưng đến năm 2000 là 750 tấn, tăng hơn 2 lần. Nhờ vậy, bình quân lương thực đầu người hàng năm cũng tăng nhanh. Trong những năm 1993-1995, bình quân lương thực đạt 135 kg/năm/người, đến năm 2000 tăng lên 180 kg/người/năm.

Năm 1990, trong đó diện lúa 58 ha (diện tích lúa nước 24 ha, lúa khô 34 ha). Tổng diện tích hoa màu 113 ha (diện tích sắn 95 ha, khoai các loại 8 ha, ngô 9 ha) và cây công nghiệp có 10 ha trồng cây quế và thông. Đặc biệt, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1995-2000), Đảng bộ đã đề ra nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nhanh hơn nữa sản xuất nông nghiệp. Sau 5 năm thực hiện đến năm 2000, trong tổng diện tích gieo trồng là 300 ha, diện tích lúa đạt gần 100 ha, diện tích ngô là 15 ha, diện tích sắn là 30 ha. Đảng bộ cũng chú trọng đưa các giống mới cho năng suất

cao, kháng bệnh tốt vào gieo trồng và tăng cường khâu chăm bón nên năng suất cây trồng cũng tăng nhanh. Năm 1990, năng suất lúa nước 25 tạ/ha, lúa khô 14 tạ/ha, ngô 8 tạ/ha, sắn 75 tạ/ha, khoai lang 45 tạ/ha<sup>1</sup>. Đến năm 2000, năng suất lúa đạt 34 tạ/ha, ngô đạt 20 tạ/ha, sắn đạt 150 tạ/ha. Bên cạnh đó, các loại cây công nghiệp cũng được đưa vào trồng, như năm 2000 toàn xã trồng được 10.250 gốc chuối, 120.855 gốc dứa, 21 ha cà phê và 32 ha mía<sup>2</sup>... Địa phương cũng quan tâm tuyên truyền, động viên Nhân dân phát triển trồng các loại rau màu để tự chủ động nguồn rau trên địa bàn.

Với lợi thế diện tích rừng, đồi cỏ và vườn của hộ gia đình lớn, Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng đã chú trọng phát triển chăn nuôi. Trong chăn nuôi, công tác phòng chống dịch đã được chú trọng. Xã đã cử cán bộ thú y viên cơ sở đi tập huấn nghiệp vụ ở huyện, tỉnh và tổ chức nhiều đợt tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. Trong thời gian này, nhiều dự án chăn nuôi mang tính khả thi được các hộ gia đình ủng hộ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ cũng như hiệu quả của công tác định canh, định cư, đặc biệt là việc áp dụng khoa học kỹ thuật, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã Hồng Thượng đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Năm 1990, tổng số đàn gia súc của xã Hồng Thượng là 611 con, trong đó có 300 con bò, 82 con trâu. Năm 2000, tổng số trâu trong xã là 56 con; bò có 85 con; lợn có 120 đàn; sản lượng thịt 175 tạ...

Bên cạnh tập trung phát triển chăn nuôi, Nhân dân cũng tận dụng những diện tích thuận lợi nguồn nước để đào ao thả

---

<sup>1</sup> Giai đoạn này dân số Hồng Thượng có 216 hộ, 1.283 nhân khẩu.

<sup>2</sup> Số liệu lưu từ sổ ghi chép của ông Hồ Văn Mía (xã Hồng Thượng).

cá. Tổng diện tích mặt nước toàn xã là 15 ha, tập trung chính ở 2 hồ nuôi trồng A Râng và A Co. Tận dụng lợi thế sẵn có, chính quyền xã đã thả hơn 50 ngàn con cá giống các loại.

*Về lâm nghiệp*, là xã miền núi nên lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của địa phương. Thực hiện theo chủ trương phát triển kinh tế theo mô hình nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và để tận dụng khai thác và sử dụng đúng mức, hợp lý tiềm năng thế mạnh đất rừng của huyện A Lưới, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ qua các nhiệm kỳ của xã Hồng Thượng đã chỉ ra tầm quan trọng và đề xuất những nhiệm vụ cụ thể trong phát triển kinh tế rừng, vườn rừng. Được sự hỗ trợ của Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cũng như Lâm trường huyện A Lưới về cây giống và các khoá tập huấn đào tạo kỹ thuật chăm sóc, phân bón... nên địa phương đã tích cực mở rộng diện tích, trồng cây lập vườn, phủ xanh đất trống đồi núi trọc...

Bên cạnh đó, công tác giao đất, giao rừng cho từng hộ gia đình cũng đã được thực hiện đạt được những kết quả bước đầu. Các hộ dân đã nhận khoán, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và trồng rừng mới trên đất trống đồi núi trọc. Các chương trình dự án về phát triển, chăm sóc và bảo vệ rừng được triển khai thực hiện tốt. Năm 1996, có 24 hộ dân của Hồng Thượng đã nhận chăm sóc và bảo vệ rừng. Đến năm 2000, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn xã đạt 45%. Nhờ vậy, tình trạng chặt phá rừng làm rẫy thời kỳ này có xu hướng giảm.

*Đối với tiểu thủ công nghiệp và hoạt động thương nghiệp*, chính quyền huyện A Lưới nói chung và các xã trên địa bàn

tiếp tục xác lập vai trò và duy trì, tạo điều kiện để phát triển các nghề truyền thống của địa phương, gắn liền với tập quán, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây. Phổ biến nhất là nghề đan lát, nhưng chỉ mang tính tự cung, tự cấp, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Đến năm 2000, nghề dệt zèng truyền thống có chiều hướng phát triển, một số hộ đã tổ chức phục hồi nghề dệt vải zèng không chỉ phục vụ nhu cầu may mặc của Nhân dân trên địa bàn mà còn có thể bán ra thị trường. Tuy nhiên, thời gian này nghề dệt vẫn chưa thực sự phát triển, vẫn mang tính tự phát ở một số hộ gia đình nhỏ lẻ.

Nhìn chung, hoạt động thương mại, dịch vụ của Hồng Thượng nói riêng và trên toàn huyện A Lưới nói chung trong giai đoạn này chưa thực sự phát triển, vẫn mang nặng mô hình kinh tế tự cung, tự cấp. Một số cơ sở buôn bán ở địa phương nhỏ lẻ, manh mún, việc trao đổi, mua bán của Nhân dân chủ yếu ở trung tâm huyện lỵ.

*Công tác tài chính - tín dụng*, trong điều kiện kinh tế - xã hội chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu, ngân sách hoạt động chủ yếu do cấp trên cấp. Tuy nhiên, trong những năm 1986-2000, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền thực hiện công tác thu chi ngân sách bảo đảm đúng Luật Ngân sách, đảm bảo tốt chế độ lương, phụ cấp, công tác phí cho cán bộ, công chức và các hoạt động phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương.

## **2. Về xây dựng cơ sở hạ tầng**

Trong những năm 1995-2000, được sự quan tâm hỗ trợ, đầu tư của Đảng và Nhà nước, hoạt động xây dựng cơ bản trên

địa bàn xã đã có nhiều bước phát triển, nhờ vậy nhiều công trình hạ tầng - kỹ thuật như: điện, đường, trường, trạm... từng bước được nâng cấp và xây dựng mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của Nhân dân. Đến năm 2000, xã có 4 phòng học mẫu giáo được xây mới, 12 phòng học của trường tiểu học được đầu tư sửa chữa; xây dựng Trạm Y tế xã để phục vụ cho hoạt động khám chữa bệnh cho Nhân dân được thuận lợi. Đảng bộ xã Hồng Thượng cũng đã chỉ đạo các ngành chức năng đẩy mạnh công tác vận động Nhân dân tham gia lao động công ích, với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”. Với chủ trương đúng đắn cũng như sự chỉ đạo nhiệt tình, sát sao của Đảng bộ và Chính quyền xã Hồng Thượng, đến năm 2000, xã có 100% số thôn bản có đường dân sinh đến trung tâm xã<sup>1</sup>.

Để phục vụ cho chủ trương phát triển nông nghiệp, đặc biệt là mở rộng diện tích canh tác cây lúa nước, UBND xã cũng tiến hành huy động, đầu tư các nguồn lực xây dựng hệ thống cầu cống, vận động Nhân dân đào đắp lại kênh mương phục vụ tưới tiêu. Được sự hỗ trợ của Chính phủ và các tổ chức trong và ngoài nước, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng ở Hồng Thượng đã được đẩy mạnh, nhiều công trình phục vụ đời sống kinh tế - xã hội của Nhân dân được hoàn thành, đưa vào sử dụng. Đến năm 1996, nâng cấp công trình thủy lợi A Ràng dài 100 m, rộng 4 m để phục vụ tưới tiêu hơn 5 ha diện tích lúa nước trên địa bàn. Dưới sự hỗ trợ về nguồn lực từ Chương trình 135<sup>2</sup> của Chính phủ, đã nâng cấp tuyến đường

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (2000), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2000, phương hướng, nhiệm vụ năm 2001.

<sup>2</sup> Được triển khai từ năm 1998, đây là chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

giao thông nông thôn có điểm đầu từ chợ Bót Đỏ đến trung tâm xã với tổng chiều dài 3km. Ngoài ra, nguồn vốn từ chương trình cũng hỗ trợ xây dựng 05 công trình đường liên thôn, góp phần thuận lợi cho việc giao thông trên địa bàn xã. Sau nhiều năm làm việc ở cơ sở cũ, năm 1996, trụ sở xã Hồng Thượng đã được xây mới trên địa bàn thôn Tà Bạt. Bên cạnh đó, nhiều hộ cũng đã đầu tư xây dựng nhà kiên cố.

Bên cạnh nỗ lực trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, xã Hồng Thượng cũng là một trong những địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác tài nguyên và môi trường trên địa bàn, cụ thể như: quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác cát sạn làm vật liệu xây dựng, tăng cường công tác quản lý đất, đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình trên địa bàn.

### **3. Về văn hóa, giáo dục và y tế**

Về văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã coi trọng phát triển sự nghiệp văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao nhằm không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Nhờ đó, các hoạt động, sự kiện văn hóa, văn nghệ thường xuyên được tổ chức, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở thôn bản luôn được chú trọng thực hiện. Mỗi dịp đầu xuân, tết cổ truyền cũng như các lễ hội truyền thống hàng năm, Đảng bộ và chính quyền xã thường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm khơi dậy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc Tà Ôi, Pa Cô, Cơ Tu. Mặt khác, tuyên truyền, động viên đồng bào bãi bỏ các hủ tục lạc hậu, không phù hợp với đời sống. Hoạt động văn hóa thông tin

được đổi mới về nội dung và hình thức, trên cơ sở bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, xã Hồng Thượng cũng đã thành lập được đội văn nghệ quần chúng với sự quy tụ của các “nghệ sĩ nghiệp dư”, là những đoàn viên thanh niên tham gia để trình diễn các tiết mục ở xã trong các dịp lễ, tết hay tham gia các hội thi do Huyện tổ chức.

Đảng bộ đã chỉ đạo chính quyền và ngành văn hóa triển khai có hiệu quả các phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”<sup>1</sup>, do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động ngày 03/5/1995 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Trung ương Đảng. Từ đó, phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa được đặc biệt quan tâm.

Bên cạnh phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, phong trào rèn luyện thể dục - thể thao cũng được Đảng ủy và chính quyền quan tâm, khuyến khích Nhân dân tham gia nhằm rèn luyện sức khỏe, góp phần xây dựng đất nước. Nhiều môn thể thao quần chúng được phát triển trong cộng đồng các thôn, trong đó, các môn như bóng đá, bóng chuyền được Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và thường xuyên tổ chức giao lưu với Đoàn Biên phòng 629 đóng trên địa bàn và các địa phương, đơn vị khác.

Về giáo dục, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy A Lưới về việc đẩy mạnh chương trình xóa mù chữ, phổ cập giáo dục

---

<sup>1</sup> Sau đó đổi thành cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.



tiểu học, từ năm 1993 đến năm 1995, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh và Huyện về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Chính quyền xã đã tổ chức cho các thôn, xóm ký cam kết với nhà trường về số lượng học viên tham gia các lớp xóa mù chữ và học sinh trong độ tuổi đi học đầy đủ. Bên cạnh đó, nhà trường ký cam kết đảm bảo chất lượng trong việc dạy và học. Trong năm học 1994-1995, xã Hồng Thượng đã tổ chức được 02 lớp xóa mù chữ với 60 người có độ tuổi từ 15 đến 35 tham gia học, kết quả công nhận thoát mù chữ được 55 người. Đối với công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xã đã huy động số con em trong độ tuổi đi học các lớp phổ thông và các lớp học xóa mù chữ, kết quả huy động được 350 em tham gia học tập, đạt 78% tổng số các em trong độ tuổi đi học. Đến năm 1996, trên địa bàn xã Hồng Thượng đã có 1 trường tiểu học với 6 lớp học, đồng thời đã huy động 100% các em đến trường. Đây là giai đoạn phát triển nhanh và mang tính chất toàn diện về lĩnh vực giáo dục. Tỷ lệ học sinh đến trường ngày càng cao, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Từ đó, đã hoàn thành các bậc học, cấp học, cơ sở vật chất của các điểm trường. Đến năm 1999, xã Hồng Thượng được công nhận đạt chuẩn về xóa mù chữ và phổ cập tiểu học. Năm 2000, tỷ lệ huy động trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt gần 100%<sup>1</sup>.

*Về y tế*, từ sự đầu tư của Nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự quan tâm của chính quyền địa phương và sự nỗ lực của

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (2000), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2000, phương hướng, nhiệm vụ năm 2001.

đội ngũ cán bộ y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân cũng mang lại những kết quả quan trọng. Đội ngũ cán bộ y tế đã được tăng cường về đội ngũ nâng cao về chuyên môn. Ngành y tế Xã đã tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tăng cường vệ sinh, phòng bệnh sốt rét, bướu cổ, tổ chức tốt các đợt tiêm chủng mở rộng cho trẻ em. Đến năm 2000, công tác y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình ở Hồng Thượng được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, về cơ sở hạ tầng y tế, xã có một Trạm Y tế cấp 4 với 04 nhân viên y tế (trong đó có 02 y sỹ và 02 nữ hộ sinh trung cấp), dụng cụ khám bệnh được trang bị, thuốc chữa bệnh được cấp đầy đủ... Các chương trình y tế quốc gia được áp dụng và thực hiện tốt trên địa bàn, các dịch bệnh điển hình ở khu vực miền núi như sốt rét, tiêu chảy được đẩy lùi; chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình thực hiện tốt. Trong việc khám chữa bệnh đã phối hợp tốt công tác tuyên truyền vận động Nhân dân ăn ở vệ sinh, rèn luyện thân thể... những chương trình, kế hoạch thực hiện thường xuyên. Kết quả, đến năm 2000, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 2,0%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 21%.

#### **4. Công tác xóa đói giảm nghèo**

Công tác xóa đói, giảm nghèo và việc thực hiện chính sách xã hội được các cấp, các ngành cũng được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài địa phương đã thường xuyên vận động, quyên góp ủng hộ về tiền và một số hiện vật để giúp đỡ, hỗ trợ các hộ nghèo ổn định đời sống, xóa nhà tạm. Các chương trình, dự

án, chính sách vay vốn phát triển sản xuất đã mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn được thực hiện. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã tập trung giải quyết vấn đề nhà ở, đất sản xuất cho Nhân dân sớm ổn định cuộc sống. Thường xuyên quan tâm chú ý đến các đối tượng trong diện chính sách, các hộ gia đình thương bệnh binh, liệt sỹ, qua đó, tỷ lệ đói nghèo giảm xuống còn 38%.

## **5. Về quốc phòng - an ninh**

Là địa bàn biên giới, có nhiều diễn biến phức tạp nên Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng luôn chú trọng về đề cao cảnh giác tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trong những năm 1986-1990, tình hình an ninh biên giới trên địa bàn A Lưới nói chung và xã Hồng Thượng nói riêng vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Đặc biệt, thời điểm này Trung Quốc thường xuyên áp dụng chiến tranh tâm lý, dùng hàng hóa mua chuộc Nhân dân, chiến sĩ ta. Để ngăn chặn, đối phó với âm mưu của địch, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã xác định rõ nhiệm vụ chính trị là phải giải quyết đồng bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân. Trong công tác quốc phòng - an ninh đã có chuyển biến để phù hợp với tình hình mới. Điều chỉnh giảm quân số dân quân, đồng thời bố trí lại các trung đội dân quân theo thế trận chiến tranh nhân dân, lấy việc củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm lấy lực lượng tại chỗ làm trọng tâm.

Thực hiện Chỉ thị 135-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về “*Phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”, trong những năm 1991-1995, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã tích cực đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh - chính trị trên địa bàn, qua đó trở thành một trong những xã điển hình tiên tiến về phong trào. Đi đôi với việc củng cố lực lượng quân sự, bảo đảm an ninh, chính trị trên địa bàn, xã Hồng Thượng còn tham gia tích cực và tập trung ổn định dân cư và cụm dân cư an toàn làm chủ. Tổ chức các đợt huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, thường xuyên phối hợp với Đoàn Biên phòng 629 tuần tra đường biên giới và hệ thống mốc quốc giới.

Trong những năm 1995-2000, xã Hồng Thượng đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức luyện tập và diễn tập kế hoạch đảm bảo sẵn sàng chiến đấu; chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Thế trận an ninh từng thôn bản và cụm dân cư được xây dựng, hoạt động tích cực và có hiệu quả. Toàn xã có 7 tổ an ninh nhân dân và 7 tổ tự quản thôn bản và cụm dân cư.

## **6. Xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội**

### **6.1. Công tác xây dựng Đảng**

Quán triệt theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng lần thứ VII, với tinh thần đổi mới, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã

tập trung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng theo hướng xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện việc đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện, khơi dậy không khí dân chủ, thẳng thắn phê bình và tự phê bình đã góp phần xây dựng và nâng cao ý thức của mỗi đảng viên cũng như tổ chức Đảng. Thông qua việc kiểm tra đảng viên, chấp hành Điều lệ Đảng, tổ chức lấy ý kiến quần chúng đóng góp xây dựng Đảng, để làm căn cứ xem xét, đánh giá tư cách của từng đảng viên, nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quán triệt nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chỉnh đốn Đảng, hàng năm, Đảng bộ đã tiến hành phân loại đảng viên theo quy định.

Việc tổ chức, triển khai, quán triệt, học tập các nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, Huyện đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo. Công tác phát triển Đảng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng được Đảng bộ tập trung chỉ đạo ngay từ đầu nhiệm kỳ, gắn với việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Từ năm 1988, tổng số đảng viên xã Hồng Thượng có 64 đồng chí, thuộc 4 Chi bộ Đảng. Đến năm 1995, nâng tổng số đảng viên lên 74 đồng chí, sinh hoạt trên 7 chi bộ trực thuộc. Đến năm 2000, toàn xã có 88 đảng viên sinh hoạt ở 8 Chi bộ trực thuộc<sup>1</sup>. Trong công tác hoạt động và đánh giá kết quả chi bộ, năm 1996, xã Hồng Thượng có 3 Chi bộ trong sạch vững mạnh, 3 Chi bộ đạt khá

---

<sup>1</sup> Các chi bộ: Càn Te có 12 đảng viên. Càn Tôm có 17 đảng viên. A Sáp có 7 đảng viên, Càn Sâm có 19 đảng viên, Kỳ Ré có 14 đảng viên, Hồng Hợp có 7 đảng viên, Hợp Thượng có 8 đảng viên và chi bộ nhà trường có 4 đảng viên.

và 1 Chi bộ đạt trung bình; đến năm 1999 có 4 Chi bộ trong sạch vững mạnh, 3 Chi bộ đạt khá và 1 Chi bộ yếu.

Từ năm 1986-2000, Đảng bộ xã Hồng Thượng trải qua 5 nhiệm kỳ Đại hội.

- Đại hội Đảng bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1987-1989 được tổ chức vào ngày 12/5/1987. Đại hội đã thống nhất Nghị quyết nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 1987-1989 với bốn nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, củng cố và tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận chiến tranh Nhân dân vững chắc, đảm bảo các yêu cầu sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Thứ hai, ổn định đời sống và phát triển sản xuất, trên cơ sở sắp xếp ổn định dân cư, đảm bảo sản xuất, tận dụng hết diện tích để gieo trồng các loại cây phù hợp với địa hình, thổ nhưỡng, đẩy mạnh khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai trên địa bàn; phát động phong trào thi đua trong sản xuất nông nghiệp, kết hợp tận dụng các diện tích đất để phát triển các loại cây có giá trị kinh tế...

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác giáo dục và đào tạo, chăm lo sức khỏe cho Nhân dân, đảm bảo đời sống văn hóa - xã hội lành mạnh, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chăm lo công tác phát triển Đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; củng cố chính quyền và các đoàn thể vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí, đồng chí Hồ Thượng Bốn tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Xuân Toàn được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã; đồng chí Lê Văn Ân là Ủy viên Thường trực.

- Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng lần thứ IV, nhiệm kỳ 1989-1991. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí, đồng chí Lê Văn Miếu được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Văn Ân được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã; đồng chí Nguyễn Xuân Moài là Ủy viên Thường trực.

- Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng lần thứ V, nhiệm kỳ 1991-1993, diễn ra vào ngày 25/4/1991. Đại hội đã quyết nghị đề ra nhiệm vụ là tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ X và Nghị quyết Dự thảo của huyện A Lưới, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công cuộc định canh, định cư, ổn định đời sống, giữ vững QP-AN, đưa công tác xây dựng Đảng phát triển lên bước mới đáp ứng theo yêu cầu mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Đặng Văn Nguyên được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư. Đồng chí Lê Văn Ân được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - kiêm Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Xuân Moài là Ủy viên thường trực.

Thắng lợi của Đại hội Đảng bộ lần thứ V, Đảng bộ Hồng Thượng đã lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân xã nhà tiếp tục thực hiện công cuộc định canh, định cư, công cuộc đổi mới. Nhiều

hộ gia đình đã tích cực, chủ động khai hoang, mở rộng diện tích canh tác lúa nước, diện tích vườn đồi, vườn nhà, đồng thời hoàn thiện hệ thống kênh mương dẫn nước phục vụ tưới tiêu.

- Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng lần thứ VI, nhiệm kỳ 1993-1995, diễn ra ngày 28/11/1993. Đại hội đã bầu BCH gồm 9 đồng chí. Trong đó, Ban Thường vụ có 3 đồng chí: đồng chí Lê Văn Ân giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Hồ Văn Bông giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Xuân Moài là Ủy viên Thường trực.

- Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng lần thứ VII, nhiệm kỳ 1995-2000, diễn ra ngày 15/8/1995. Đại hội đã bầu BCH gồm 13 đồng chí. Trong đó, Ban Thường vụ gồm có 3 đồng chí: đồng chí Hồ Văn Nuôn giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sốt giữ chức vụ Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã và Nguyễn Xuân Moài giữ chức vụ Ủy viên Thường trực.

## ***6.2. Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội***

Công tác xây dựng củng cố chính quyền từng bước được kiện toàn. Trong giai đoạn này, hoạt động của HĐND xã đã có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả tích cực, đặc biệt là thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát, chất lượng hoạt động của HĐND xã ngày càng được nâng lên rõ rệt. Nội dung các kỳ họp đã cụ thể hóa các Nghị quyết của huyện và của BCH Đảng bộ.

Về mặt chính quyền, UBND xã phát huy tốt chức năng nhiệm vụ, bám sát các hoạt động thực tiễn của các ban ngành,



lắng nghe ý kiến và giải đáp những câu hỏi của cử tri qua các kỳ họp hội đồng.

Bên cạnh công tác xây dựng chính quyền cơ sở, các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị cũng được chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện thực hiện. Qua đó, nhiều phong trào thi đua được đưa về tổ chức ở tận các thôn. Công tác hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII cũng như việc phối hợp tổ chức công tác tiếp xúc cử tri trên địa bàn xã được Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể thực hiện tốt. Một số phong trào đoàn thể trong giai đoạn này cũng được triển khai thực hiện, điển hình như: Đoàn Thanh niên đã tham gia tích cực phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*tuổi trẻ giữ nước*”; Hội Phụ nữ đã phát động và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”; Hội Nông dân thường xuyên tổ chức trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất; Hội Cựu chiến binh với phong trào “*Hội viên làm kinh tế giỏi*” góp phần vào công cuộc bảo vệ và xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp. Năm 1998, Ủy ban MTTQ xã đã phối hợp với nhiều ban, ngành ở xã Hồng Thượng để tổ chức các cuộc vận động xây dựng quỹ “*Vì người nghèo*”, ngày thương binh - liệt sĩ...

Cũng trong thời gian này, Quỹ vì người nghèo xã Hồng Thượng đã vận động quyên góp, ủng hộ nhân dân Cuba được gần 6,2 triệu đồng, ủng hộ nhân dân xã Hương Nguyên 1,6 triệu đồng, 1,1 triệu đồng cho ngày thương binh - liệt sĩ. Hàng năm, địa phương cũng đã vận động quyên góp ủng hộ Nhân dân các địa phương bị thiệt hại do thiên tai bão lũ...

Trải qua 15 năm (1986-2000) đổi mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hồng Thượng đã có nhiều bước chuyển mới. Đời sống Nhân dân được nâng cao, các hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân trong thời kỳ đổi mới. Vấn đề văn hóa, giáo dục và y tế ngày càng hoàn thiện. Quốc phòng – an ninh được đảm bảo, giữ vững bình yên nơi biên giới. Các chi bộ, đảng viên được tăng lên, trình độ nhận thức và chất lượng đảng viên ngày càng nâng cao, tuổi đời được trẻ hóa, phù hợp với yêu cầu phát triển của một Đảng bộ ở vùng miền núi nói chung cũng như tình hình chung của cả nước. Đây là những yếu tố cần thiết để Đảng bộ xã Hồng Thượng vững niềm tin để lãnh đạo Nhân dân bước vào thời kỳ hiện đại hóa và tiến hành xây dựng nông thôn mới trong các nhiệm kỳ tới.

## **II. ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC TIẾN HÀNH HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2001-2020)**

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực và có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự phát triển về kinh tế so với những năm 1980-1986.

Bước sang thiên niên kỷ mới, Đảng bộ xã Hồng Thượng tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện công cuộc phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội, củng cố, giữ vững quốc phòng – an ninh. Những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể đã được đặt ra tại các kỳ Đại hội Đảng bộ, trong đó xác định mục tiêu ngắn hạn

và lâu dài. Đặc biệt, quán triệt chủ trương, tinh thần “*Đoàn kết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể đã được đặt ra*” trong nhiệm kỳ 2005-2010; thực hiện chủ trương, nhiệm vụ “*Xây dựng Nông thôn mới*” nhiệm kỳ 2010-2015... Trên cơ sở thực hiện các mục tiêu tổng quát mà Đại hội Đảng bộ huyện đề ra trong giai đoạn 2005-2010 và 2010-2015 “*Phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế so sánh, khai thác triệt để những nguồn lực tiềm năng bên trong và thu hút đầu tư bên ngoài, tạo ra sự bứt phá về phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng cơ cấu kinh tế nông nghiệp - dịch vụ - thủ công nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa*”<sup>1</sup> và “*phấn đấu đến năm 2015, đưa A Lưới thoát ra khỏi huyện nghèo, từng bước xây dựng nông thôn mới, gắn phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp với phát triển dịch vụ, du lịch và thủ công nghiệp*”<sup>2</sup>, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện thành công nhiều lĩnh vực so với mục tiêu mà Nghị quyết các kỳ đại hội đề ra.

## **1. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế**

Đến năm 2010, tổng sản lượng lương thực trên toàn xã đạt 1.500 tấn; tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm 127,2 ha, trong đó, diện tích lúa nước là 25 ha, diện tích lúa cạn 17,2 ha, diện tích ngô 17 ha, diện tích sắn 40 ha, diện tích cây rau màu các loại 28 ha. Năng suất các loại cây trồng chính như lúa nước đạt 45 tạ/ha, lúa khô đạt 28 tạ/ha, ngô 26 tạ/ha,

---

<sup>1</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần IX, nhiệm kỳ 2005- 2010.

<sup>2</sup> BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, t1đđ, tr.332.

sản công nghiệp KM94 là 180 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người là 250 kg/người/năm. Đến năm 2020, tổng diện tích gieo trồng là 142 ha. Trong đó, diện tích lúa nước đạt 61 ha/2 vụ, diện tích sắn 28,5 ha, diện tích ngô là 8,4 ha, khoai các loại 10 ha; rau đậu các loại 32,4 ha; tổng sản lượng lương thực năm 2019 đạt gần 416 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 300 kg/người/năm<sup>1</sup>.

Bên cạnh những cây trồng truyền thống, chủ đạo, Đảng bộ còn lãnh đạo, chỉ đạo Nhân dân áp dụng trồng thêm các cây phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và địa hình như: ngô, sắn, các loại đậu hay rau màu...

Cùng với các loại cây trồng truyền thống, Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng cũng tuyên truyền vận động Nhân dân dịch chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Trong đó, chú trọng chuyển dịch các loại cây/giống cho năng suất thấp, nhiều sâu bệnh sang loại cây/giống cho năng suất cao hơn và kháng sâu bệnh tốt hơn nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Đặc biệt là thay thế sắn cho năng suất thấp sang trồng sắn công nghiệp (KM94) để tăng năng suất, sản lượng. Chỉ qua vài vụ nhưng sắn công nghiệp KM94 đã mang lại hiệu quả cao, năng suất tăng lên rõ rệt. Các loại cây ăn quả như cây cam, cây quýt, cây hồng, cây xoài... cũng được mở rộng diện tích lên trên 20 ha, áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăm sóc.

Bên cạnh trồng trọt, mục tiêu mà các kỳ đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng đề ra là lấy chăn nuôi làm mũi nhọn trong

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (2015), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015; Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

công tác phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần xóa đói, giảm nghèo cho Nhân dân. Trong đó, tập trung vào các loại gia súc có thể mạnh, phù hợp với môi trường và nguồn thức ăn ở địa phương như trâu, bò, dê, lợn. Cùng với hoạt động chăn thả truyền thống, địa phương cũng tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật để tăng sản lượng thực phẩm cũng như đa dạng loài vật nuôi. Để có nguồn thức ăn cho đàn gia súc, xã chỉ đạo tập trung trồng cỏ voi trên nhiều địa bàn đồi núi, thung lũng. Đây là một nguồn thực phẩm cho gia súc có năng suất và giá trị dinh dưỡng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương. Từ nguồn hỗ trợ của Dự án giảm nghèo Miền trung do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tài trợ, toàn xã đã trồng được hơn 8 ha cỏ voi phục vụ cho chăn nuôi gia súc. Nhờ đó, số lượng vật nuôi được tăng lên đáng kể, tính đến 2005, toàn xã có tổng số 125 con trâu, đàn bò với 351 con, đàn dê 179 con, đàn lợn 326 con... Đến năm 2010, tổng đàn trâu của toàn xã là 245 con, 365 con bò, đàn dê là 250 con, đàn lợn là 2.200 con và hàng chục ngàn con gia cầm các loại. Tổng sản lượng thịt các loại đạt 180 tấn. Đến năm 2020, tổng đàn gia súc gần 1,7 ngàn con, trong đó trâu 212 con, bò 1.009 con, dê 235 con, lợn 219 con (giai đoạn 2015-2019 đã bán và giết mổ 4.045 con) và đàn gia cầm có 67 ngàn con (tăng gần 16 ngàn con so với năm 2015)<sup>1</sup>.

Bên cạnh hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, hoạt động nuôi cá nước ngọt trên địa bàn xã cũng bắt đầu được đáp ứng,

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (2015), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015; Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

diện tích ao hồ từng bước được mở rộng. Nhiều loại cá như cá trắm, cá mè, cá trê, cá lóc... được nuôi thả không chỉ góp phần đáp ứng nhu cầu cải thiện đời sống hàng ngày của Nhân dân mà còn góp phần nâng cao thu nhập cho hộ gia đình trên địa bàn xã. Tính đến năm 2015, diện tích ao hồ nuôi cá nước ngọt trên toàn xã là 28,2 ha, đạt 141% so với chỉ tiêu nghị quyết, tăng 14,2 ha so với nhiệm kỳ 2005-2010. Sản lượng cá thịt đạt 42,3 tấn-năm<sup>1</sup>.

Với đặc thù của một xã miền núi nên xác định lâm nghiệp là một trong những thế mạnh của địa phương. Xác định được tầm quan trọng đó, Đảng bộ xã Hồng Thượng thường xuyên lãnh đạo Nhân dân tập trung vào hoạt động trồng rừng, cũng như khai thác các nguồn lợi từ rừng. Trong những năm 2000-2020, Đảng bộ xã thường xuyên lãnh đạo xử lý dứt điểm các tình trạng vi phạm Luật bảo vệ và phát triển môi trường rừng. Đồng thời, xã cũng định hướng cho Nhân dân trồng và chăm sóc trà và keo. Từ đó, mô hình kinh tế vườn rừng của Nhân dân phát triển nhanh, đến năm 2015, trên toàn xã đã trồng được 374 ha cây trà và cây keo.

Cùng với sự hỗ trợ về kinh phí, đào tạo nghiệp vụ đến từ các dự án nhằm phát triển rừng, việc bảo vệ, chăm sóc rừng được triển khai thực hiện tốt. Đồng thời, chính quyền còn vận động Nhân dân tham gia trồng cây phân tán góp phần nâng độ che phủ rừng lên cao, từ 65% năm 2005 lên 92,85% năm 2015. Đến năm 2020, toàn xã có 721,86 ha rừng trồng, trong

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (2015), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015, kế hoạch và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

đó đã khai thác 136 ha, giá trị thu hoạch bình quân trên 30 triệu đồng/ha. Đây là nguồn thu nhập chính và tạo công ăn việc làm tương đối lớn cho địa phương<sup>1</sup>. Bước đầu đã khai thác trên 230 ha, mang lại nguồn thu trên 6 tỷ đồng. Ngoài ra, Nhân dân Hồng Thượng còn tham gia bảo vệ rừng tự nhiên và rừng tái sinh với diện tích khoảng 927,4 ha. Hầu hết các hộ gia đình trong xã đều đăng ký tham gia bảo vệ rừng, có 119 hộ chính thức tham gia bảo vệ rừng, được chia thành 12 đội thay phiên tuần tra bảo vệ rừng. Nhờ nỗ lực của cả Đảng bộ, chính quyền và đặc biệt là sự tham gia tích cực của Nhân dân, nên nạn phá rừng làm rẫy, khai thác, buôn bán lâm sản trái phép đã được hạn chế. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cũng được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên, chưa có trường hợp nào xảy ra vụ cháy lớn trên địa bàn.

Là xã miền núi còn nhiều khó khăn nên trong lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã Hồng Thượng chưa đạt được nhiều thành tựu đáng kể, ngoài khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên như cát, sạn sỏi có ở các con sông chảy qua địa bàn. Năm 2001 ước tính đạt khoảng 300 triệu m<sup>3</sup>, đến năm 2015 là 600 triệu m<sup>3</sup> trên toàn xã. Đây là nguồn nguyên vật liệu cần thiết để phục vụ xây dựng các công trình công cộng, nhà xưởng trên địa bàn như: đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, trường học, Trạm Y tế...

Những năm 2000-2015, nghề dệt zèng truyền thống của Nhân dân ở Hồng Thượng từng bước được phục hồi và góp

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

phân mang lại thu nhập cho một số hộ gia đình trong xã. Một số gia đình người Ka Tu, Tà Ôi hiện nay vẫn tiếp tục duy trì nghề dệt zèng truyền thống để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trong xã, trên địa bàn huyện A Lưới và huyện Nam Đông. Ngoài ra, vải zèng còn được tiêu thụ ở thị trường miền núi tỉnh Quảng Trị và Quảng Nam.

Năm 2010, trên địa bàn xã Hồng Thượng đã có 2 hộ gia đình có máy xay xát lúa, 01 hộ có máy xay ngô và 20 hộ có máy may phục vụ nhu cầu của Nhân dân trong xã và vùng lân cận. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã Hồng Thượng có 12 hộ gia đình đăng ký ngành nghề kinh doanh như: dịch vụ sửa chữa xe máy, xưởng cưa, xưởng mộc, xây dựng, ngành nghề truyền thống như đan lát mây tre, dệt thổ cẩm... Mặc dù chưa phát triển mạnh nhưng những nghề này đã đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương cũng như giải quyết việc làm thường xuyên cho hàng chục lao động và góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân.

So với một số xã trong huyện, Hồng Thượng có thuận lợi là nằm trên nút giao thông ngã ba Bót Đỏ và chợ Bót Đỏ chính là những thuận lợi cho địa phương trong giao thương, buôn bán. Tuy còn mang tính chất nhỏ lẻ, thời vụ nhưng Chợ đã góp phần rất lớn cho Nhân dân trao đổi hàng hóa bản địa với đồng bằng. Đến năm 2015, mạng lưới dịch vụ ngày càng được mở rộng, số hộ đăng ký hoạt động kinh doanh tăng khá nhanh từ 35 hộ năm 2010 lên 69 hộ năm 2015, nâng tổng thu nhập hàng năm đạt trên 1,5 tỷ đồng.



## **2. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các hoạt động quản lý tài chính, tài nguyên môi trường**

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển KT-XH thông qua thực hiện các Chương trình 135, 134<sup>1</sup>, trong những năm 2000-2015, Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng đã thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ liên quan đến các chương trình này. Quá trình triển khai các chương trình, dự án của Chính phủ được địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật và mang lại hiệu quả cao, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân cũng như yêu cầu phát triển của địa phương.

Các chương trình, dự án đã giúp cho địa phương phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông, trường học, điện lưới, thủy lợi, hệ thống cơ sở phục vụ mục đích dân sinh... Năm 2010, hệ thống giao thông trong xã đã được rải thảm nhựa đến trung tâm UBND xã. Đến năm 2015, mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn đã hoàn thành 100%. Ngoài ra, xã cũng hoàn thành việc kiên cố hóa kênh mương, phục hồi và xây mới các công trình cấp nước sinh hoạt cho các thôn, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho Nhân dân trong xã. Từ năm 2005 đến năm 2010, nhiều công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu đời sống cũng như sản xuất của người dân ở xã Hồng Thượng đã được đầu tư xây dựng tầng hóa kiên cố như: Trụ sở làm việc của UBND xã, Trạm Y tế và trường học 2 tầng; hoàn thành xây dựng 1 công trình nước tưới và 1 công trình nước

---

<sup>1</sup> Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (gọi tắt là Chương trình 134).

sinh hoạt tại khu tái định cư thủy điện A Lưới (thôn lâm thời Càn Tôm 2)...

Bên cạnh đó, ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ Chính quyền các cấp trong hoạt động đầu tư, xây dựng các công trình, cơ sở làm việc trên địa bàn, Đảng bộ xã Hồng Thượng cũng đã chỉ đạo các ban, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia lao động công ích, với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”. Thực hiện phương châm đó, Nhân dân trong xã đã đóng góp được hàng ngàn ngày công, hiến đất, tài sản trên đất, tu sửa, làm mới đường giao thông, san nền sân trụ sở xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, các điểm trường học... Điển hình là 5 km đường dân sinh ở các thôn được nâng cấp thành đường bê tông với tổng nguồn vốn trên 2 tỷ đồng. Trong đó, Nhân dân không chỉ đóng góp hàng ngàn ngày công, mà còn hiến đất và tài sản trên đất với trị giá lên đến trên 200 triệu đồng. Một số công trình do xã làm chủ đầu tư thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2 đã hoàn thành đúng tiến độ, bàn giao phục vụ nhu cầu xã hội. Trong đó, đưa vào sử dụng 8 phòng học trường tiểu học, 6 phòng học trường Mầm non, 2 phòng học nhà giữ trẻ thôn Càn Sâm; 6 nhà sinh hoạt cộng đồng ở các thôn Càn Tôm, Càn Te, Càn Sâm, Kỳ Ré, Hồng Hợp, Hợp Thượng với tổng số vốn đầu tư trên 5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhiều công trình có nguồn vốn do tỉnh, huyện đầu tư trên địa bàn xã cũng được khởi công xây dựng, sớm đưa vào phục vụ đời sống, điển hình như các công trình trạm điện, trường học, Trạm Y tế, đường giao thông liên thôn...

Với nguồn vốn hỗ trợ từ Chính phủ, Tỉnh cũng như địa phương, đặc biệt là sự kiểm tra, giám sát, chỉ đạo sát sao của

Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng, các dự án đầu tư xây dựng trên đều phát huy được hiệu quả, góp phần tích cực vào phát triển KT-XH, nâng cao đời sống của Nhân dân. Đến năm 2015, 8/8 thôn của xã đã có điện lưới Quốc gia, với trên 100% số hộ sử dụng điện; 100% thôn có đường bê tông liên thôn, liên xóm; có 90% số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Mạng lưới viễn thông phát triển khá mạnh, các thôn đã phủ sóng điện thoại di động, đảm bảo liên lạc thông suốt cho Nhân dân. Có 100% số phòng học được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; 8/8 thôn đã xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng bán kiên cố. Nhiệm kỳ 2015-2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn xã Hồng Thượng là 36,199 tỷ đồng<sup>1</sup>.

Công tác tài chính, tín dụng, xuất phát từ đặc điểm của một xã với kinh tế dựa chủ yếu vào nông nghiệp, Hồng Thượng không có nguồn thu các ngành nghề dịch vụ, công nghiệp trên địa bàn. Ngân sách hoạt động thường xuyên của Xã chủ yếu do cung cấp từ nhà nước. Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền tích cực kiểm tra các hoạt động thu chi, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành như: tiền lương, phụ cấp, công tác phí cho cán bộ... Năm 2005, ngân sách được cấp là 368 triệu đồng. Thu phí và lệ phí không đạt so với chỉ tiêu giao (chỉ tiêu giao 10 triệu đồng/năm). Năm 2010, tổng thu ngân sách của xã là 832 triệu đồng (trong đó ngân sách được cấp là 827 triệu đồng, thu phí và lệ phí 5 triệu đồng)...

Từ năm 2011 đến năm 2014, tổng vốn đầu tư ngân sách Nhà nước ở Hồng Thượng là trên 24 tỷ đồng, kế hoạch vốn

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

năm 2015 ước tính thực hiện khoảng 2,5 tỷ đồng. Các nguồn vốn tập trung đầu tư chủ yếu xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông, các công trình thủy lợi, trường học, Trạm Y tế, nước sinh hoạt, trụ sở UBND xã, nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn.

Từ các chương trình, dự án đầu tư của Nhà nước, nhiều công trình xây dựng cơ bản đã được thực hiện và hoàn thành. Ngoài ra, những năm 2010-2014, các dự án thuộc Chương trình 135 chủ yếu là đầu tư đường giao thông nông thôn cho các thôn đặc biệt khó khăn với nguồn vốn hơn 2,781 tỷ đồng; hỗ trợ khai hoang phục hóa đất sản xuất với tổng kinh phí đầu tư là 302 triệu đồng (năm 2010). Năm 2010, dự án phi chính phủ (NGO) tài trợ xây dựng Trạm Y tế xã Hồng Thượng với tổng vốn là 2 tỷ đồng. Dự án thuộc ngân sách huyện A Lưới đầu tư đường giao thông vào nghĩa trang huyện trên địa bàn xã với tổng vốn 400 triệu đồng (năm 2011). Dự án đầu tư thuộc vốn của huyện và xã xây dựng trụ sở xã Hồng Thượng là hơn 3,366 tỷ đồng (năm 2012). Dự án 160 đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn A Sáp là gần 1,3 tỷ đồng (năm 2013). Dự án đầu tư thuộc ngân sách đầu tư sân, tường rào và nhà xe của UBND xã Hồng Thượng gần 500 triệu đồng (năm 2014). Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam tài trợ xây dựng nhà công vụ và phòng học Trường Tiểu học với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án, đặc biệt là chương trình dự án 135 của Chính phủ. Đến năm 2015, thu ngân sách trên địa bàn đạt 100 triệu đồng. Về huy động vốn phục vụ xây dựng nông thôn mới, tính đến

tháng 12/2015 huy động được 25,562 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách cấp hơn 9,876 tỷ đồng, vốn lồng ghép nguồn lực các doanh nghiệp (Tổng Công ty dầu khí Việt Nam) hơn 4,460 tỷ đồng, tổng số tiền nhân dân đóng góp hơn 11,224 tỷ đồng, chiếm 43,9%.

Bên cạnh các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, xác định tầm quan trọng của các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã đẩy mạnh các hoạt động tín dụng để tạo điều kiện cho nông dân được vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất. Trong đó, chú ý gắn việc cho vay vốn với việc tập huấn, tuyên truyền sử dụng đồng vốn có hiệu quả, gắn với các chương trình tập huấn chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật cho nông dân. Tập trung cho vay theo các chương trình kinh tế trọng điểm. Từng bước hình thành các nhóm tín dụng, tiết kiệm tại các thôn, phục vụ kịp thời nhu cầu vay vốn của Nhân dân. Hoạt động tín dụng chính sách xã hội được cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là các hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát thu hồi nợ đến hạn. Tính đến nay, tổng số vốn vay của hộ gia đình, cá nhân trên toàn xã vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện có trên 5,5 tỷ đồng, góp phần thiết thực tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân, giúp xóa đói, giảm nghèo, đẩy mạnh phát triển KT-XH của địa phương.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường.* Việc quản lý, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng quỹ đất trên

địa bàn được chú trọng, có hiệu quả và thực hiện đúng luật định. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 4.039,56 ha. Trong đó: đất nông nghiệp 3.520,18 ha (đất sản xuất nông nghiệp 238,3 ha, đất lâm nghiệp 3.268,31 ha), đất phi nông nghiệp 484,15 ha (đất ở 110,29 ha, đất chuyên dùng 359,3 ha, đất tôn giáo, tín ngưỡng 0,02 ha, đất nghĩa địa 0,25 ha, đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 14,29 ha), đất chưa sử dụng 35,23 ha. Đã hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp mới và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức. Đến năm 2015, trên toàn xã có 650 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó: 12 tổ chức và 638 hộ gia đình, cá nhân).

Vấn đề bảo vệ môi trường, thu gom rác thải cũng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo sát sao. Khuyến khích, vận động Nhân dân cam kết thực hiện tốt vấn đề vệ sinh, không xả rác bừa bãi và thu gom rác thải trên địa bàn; các cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến thực hiện khá tốt việc cam kết bảo vệ môi trường. Đến nay, 62% hộ gia đình có nhà vệ sinh hợp tiêu chuẩn. Trên 98% số hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh. Việc thu gom chôn lấp rác thải tại hộ gia đình đạt trên 65%. Tuyên truyền, vận động 265 hộ gia đình di dời chuồng trại gia súc, gia cầm ra xa nhà ở, khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh lây lan dịch bệnh.

### **3. Phát triển văn hóa, giáo dục và y tế**

#### ***3.1. Trên lĩnh vực văn hóa***

Bên cạnh các hoạt động đầu tư, xây dựng phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục, thể thao, lễ hội truyền thống cũng luôn được Đảng bộ và chính

quyền quan tâm, phục hồi nhằm giữ gìn bản sắc dân tộc. Các phong tục, tập quán lạc hậu đã giảm dần, nếp sống văn hóa, tình làng, nghĩa xóm ngày càng được hoàn thiện. Các hoạt động quản lý Nhà nước về văn hóa, thông tin, thể thao, dịch vụ Internet luôn được quan tâm phát triển, đáp ứng nhu cầu đọc và truy cập, tra cứu thông tin của cán bộ và Nhân dân trên địa bàn.

Theo tinh thần của phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, công tác xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa ở Hồng Thượng cũng được đặc biệt quan tâm. Năm 2010, địa phương đã phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin huyện A Lưới hoàn thành hồ sơ công nhận được 2 làng văn hóa cấp Tỉnh, 02 làng văn hóa cấp Huyện, công nhận 210 gia đình văn hóa cấp xã, nâng tổng số gia đình văn hóa của xã lên 450-623 hộ. Các thôn đã duy trì tốt hương ước, quy ước của thôn mình. Tiếp tục triển khai, vận động sâu rộng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở*”. Đến năm 2015, toàn xã có 365 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa cấp xã, 4/8 thôn đạt danh hiệu Thôn Văn hóa. Các quy ước, hương ước của các thôn được điều chỉnh, bổ sung hàng năm và duy trì thực hiện tốt, góp phần tăng cường tình đoàn kết trong thôn, bản, cộng đồng dân cư. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng *Nông thôn mới* tại các thôn bản. Thôn Hợp Thượng được lựa chọn để xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Thôn lâm thời Càn Tôm 2<sup>1</sup> được xây dựng làng văn hóa gắn với du lịch cộng đồng.

---

<sup>1</sup> Cuối năm 2011 đến đầu năm 2012, các hộ dân người Tà Ôi ở xã Hồng Thái (các thôn A Đên 61 hộ, A Đàng 30 hộ, A La 8 hộ, A Vinh 9 hộ) và người Pa Cô xã Hồng Thượng (thôn A Sáp và Càn Tôm có 22 hộ) chuyển về đây sinh sống và lập thành thôn lâm thời Càn Tôm 2. Đến năm 2015, thôn lâm thời được chia thành 2 thôn A Đên và A Sáp (lấy tên cũ thôn A Đên xã Hồng Thái và chuyển tên thôn A Sáp, xã Hồng Thượng lên khu tái định cư thủy điện A Lưới).

Năm 2013, xã Hồng Thượng tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp xã lần thứ IV, các đội văn nghệ phát huy tốt nhiệm vụ và chức năng trong các hoạt động kỷ niệm lớn của quê hương đất nước trên địa bàn như lễ 30/4, Quốc khánh 2/9... Thành lập các đoàn vận động viên, diễn viên của xã tham gia các giải thể thao, hội diễn văn nghệ do huyện tổ chức.

Tại điểm bưu điện văn hóa xã, “tủ sách pháp luật” có hơn 200 đầu sách, báo phục vụ bạn đọc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Mạng lưới bưu chính viễn thông ở xã Hồng Thượng cũng có sự phát triển mạnh. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, năm 2009, xã Hồng Thượng đã được đầu tư 1 trạm phát thanh không dây, trang bị loa phát thanh gắn tại 7 thôn trong xã. Nếu như năm 2004, Nhân dân trong xã rất ít hộ gia đình sử dụng điện thoại, đến năm 2010, trên toàn xã đã có 125/623 hộ gia đình có máy điện thoại cố định có dây và không dây (chưa tính điện thoại di động), đạt tỷ lệ hộ có điện thoại 5 máy trên 100 dân. Số hộ có ti vi là 268 hộ, tăng 61 hộ so với năm 2004. Nâng tỷ lệ hộ dân được xem truyền hình từ 55% năm 2004 lên 75% năm 2010. Tỷ lệ nghe đài tiếng nói Việt Nam, tăng 25% so với năm 2004. Đến năm 2015, trên 90% số hộ đã sử dụng điện thoại và phương tiện nghe nhìn.

### ***3.2. Trên lĩnh vực giáo dục***

Xác định giáo dục đào tạo là một trong những lĩnh vực quan trọng góp phần nâng cao dân trí cho Nhân dân, vì vậy, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đầu tư nguồn lực để nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất cho các trường học ngày một khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được nhu



cầu học tập và giảng dạy. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, giáo viên được tăng cường về số lượng, chuẩn hóa về trình độ chuyên môn; chất lượng giáo dục đại trà ngày một nâng lên, giáo dục mũi nhọn có nhiều tiến bộ. Từ đó, công tác giáo dục của xã Hồng Thượng đã đạt được những bước tiến đáng ghi nhận, từng bước hoàn chỉnh các bậc học, cấp học, cơ sở vật chất của các trường học ngày càng được hoàn thiện, tỷ lệ học sinh đến trường ngày càng cao, chất lượng giáo dục được nâng lên.

Trong những năm 2000-2005, công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn xã tiếp tục được củng cố và duy trì tốt. Chất lượng giáo dục được nâng lên, trình độ dân trí từng bước được phát triển. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi từ 6-14 tuổi đến trường đạt trên 85%. Kết quả thi chuyển lớp, chuyển cấp đều đạt trên 90%, tỷ lệ tái mù chữ giảm xuống còn 3,5%. Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, phân công phụ trách các thôn, tuyên truyền vận động các gia đình tạo điều kiện cho con em đến trường học. Đến năm 2007, xã Hồng Thượng được công nhận đạt chuẩn về phổ cập THCS. Một trường Mầm non được tách riêng từ trường Tiểu học. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 64,57%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đúng độ tuổi là trên 98%. Nhiệm kỳ 2010-2015, tỷ lệ trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 98%, các cháu từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 95%, tỷ lệ các cháu dưới 3 tuổi đi nhà trẻ đạt 35%. Duy trì tốt công tác phổ cập THCS.

Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng quan tâm rà soát, bố trí hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp học, quan

tâm đến đào tạo đội ngũ giáo viên người địa phương và tạo điều kiện để các quỹ khuyến học hoạt động tốt. Đến năm 2020, xã Hồng Thượng có 03 trường ở ba cấp học gồm Mầm non, Tiểu học và THCS, tổng số học sinh dao động từ 500-600 em. Đội ngũ giáo viên có 84 người, 100% giáo viên đạt chuẩn trở lên. Đến năm 2018 Trường Tiểu học đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Công tác học tập cộng đồng luôn được quan tâm và duy trì thường xuyên. Từ năm 2010-2015, xã đã tổ chức được 28 lớp với 850 học viên tham gia. Trong đó, phối hợp với Trạm Thú y huyện A Lưới mở 2 lớp kỹ thuật chăn nuôi cho 70 học viên; phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện mở 1 lớp trồng nấm rơm cho 35 học viên; phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng Huyện mở 1 lớp kỹ thuật làm chổi đót cho 50 học viên; phối hợp với trường THCS Trần Hưng Đạo mở 02 lớp xóa mù chữ với 60 học viên. Ngoài ra, xã cũng thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật khuyến nông như: trồng mây nước, nuôi cá nước ngọt, chăn nuôi bò...

Hoạt động của Hội Khuyến học xã đạt được nhiều bước tiến đáng ghi nhận. Trong đó, xã đã thành lập hội khuyến học, khuyến tài xã gồm 24 hội viên. Trong 5 năm (2010-2015) hội đã vận động được quỹ hội với tổng số tiền trên 10 triệu đồng và đã trao tặng cho 58 em có thành tích học tập tốt và các em nghèo hiếu học. Đến năm 2015, toàn xã có 01 dòng họ và 15 hộ gia đình hiếu học.

### ***3.3. Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình***

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn luôn

được coi trọng. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế trên địa bàn xã được thực hiện hiệu quả; công tác tuyên truyền, phòng chống các loại dịch bệnh được chú trọng, triển khai tích cực, hiệu quả. Bên cạnh việc khám chữa bệnh, Trạm Y tế xã đã kết hợp với các ngành, đoàn thể đưa cán bộ đến tận các thôn để tuyên truyền, vận động Nhân dân đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, quét dọn đường làng, ngõ xóm, ăn sạch, ở sạch, diệt bọ gậy, loăng quăng, xây dựng công trình vệ sinh đạt chuẩn. Các chương trình chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng mở rộng được quan tâm thực hiện đầy đủ. Nhân dân ốm đau được thăm khám, uống thuốc theo đơn. Nhân dân đã dần ý thức được khi ốm đau phải đến Trạm Y tế xã để khám chữa bệnh. Công tác phòng, chống sốt rét, lao, bưou cở, HIV-AIDS... đều được triển khai hiệu quả. Trạm Y tế phối hợp với các trường học trên địa bàn tẩy giun cho học sinh tiểu học và khám sức khỏe cho học sinh mẫu giáo 2 lần/năm. Địa phương cũng vận động, hướng dẫn Nhân dân sử dụng y học cổ truyền đúng cách, hiệu quả trong việc điều trị một số bệnh thông thường... Với các giải pháp đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ngày càng được quan tâm, thực hiện hiệu quả, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, chất lượng chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Năm 2003, Trạm Y tế xã đã có 1 bác sĩ, 1 y sĩ, 2 nữ hộ sinh trực 24/24 giờ để khám chữa bệnh cho Nhân dân. Trang thiết bị y tế của xã cũng được hoàn thiện như: tủ đựng thuốc, ống nghe... Đến năm 2015, Trạm Y tế đã được đầu tư xây dựng 2 tầng với 12 phòng, tổng số cán bộ là 5 người (1 bác sĩ, 2 y sĩ, 2 nữ hộ sinh trung cấp) và 8 cán bộ y tế thôn bản; hệ

thông y cụ khám chữa bệnh cũng được trang bị đầy đủ, đảm bảo chất lượng; các loại thuốc chữa bệnh được cung cấp đầy đủ, chất lượng; hoạt động thăm khám chữa bệnh cũng được đội ngũ cán bộ y tế thực hiện chu đáo, tận tình, trách nhiệm, được Nhân dân tin tưởng; các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt, các dịch bệnh như: sốt rét, tả lỵ... được ngăn chặn kịp thời. Trong 5 năm (2015-2019), Trạm Y tế đã khám và điều trị bệnh cho 15.425 lượt người<sup>1</sup>. Trong những năm 2007-2020, Trạm Y tế luôn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế; năm 2017 xã Hồng Thượng đã được công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã được chú trọng và triển khai tuyên truyền vận động đều khắp các thôn. Chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, số người trong độ tuổi áp dụng các biện pháp tránh thai năm 2004 là 105 người, đến năm 2010 có 213 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đã giảm từ 2,2% (năm 2005) xuống 1,9% (2010), đến năm 2020 giảm xuống 1,2% và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 3,39%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 23,8 % năm 2004 xuống còn 19% năm 2010 và đến năm 2020 giảm xuống còn 9,5%<sup>2</sup>.

Công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân được quan tâm và chú trọng, nhất là các đối tượng đối tượng chính sách, người có công, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi và đối tượng có tham gia đóng bảo hiểm y tế. Hàng năm, có khoảng 95% trẻ

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

<sup>2</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin phòng bệnh. Từ năm 2010 đến năm 2015, số lượt khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế đạt 12.195 lượt/4 năm, số lần chuyển viện là 2.726 lượt/4 năm. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện hàng năm đạt trên 30%.

#### **4. Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo**

Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng ủy xã quan tâm thực hiện nhằm mang lại cho Nhân dân một cuộc sống ổn định, ấm no. Các chương trình, mục tiêu Quốc gia về xóa đói, giảm nghèo và phát triển KT-XH như: Chương trình 134, 135 và Quyết định số 1489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 08/10/2012 “*Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015*”, Chương trình 167<sup>1</sup>... cũng được địa phương quan tâm thực hiện. Nhờ đó, công tác xóa đói, giảm nghèo được triển khai thành phong trào sâu rộng và mang lại hiệu quả cao. Các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện đã quyên góp ủng hộ tiền và hiện vật để giúp đỡ các hộ nghèo xóa nhà tạm, phát triển kinh tế gia đình.

Đặc biệt, các Chương trình 134, 135 của Chính phủ đã mang đến những lợi ích thiết thực cho Nhân dân. Tính đến năm 2010, toàn xã đã xóa được 114 nhà tạm. Ngoài ra, các chương trình này đã đầu tư 3,3 tỷ đồng cho 8 công trình xây dựng và các dự án đào tạo nâng cao năng lực, phát triển sản xuất và duy tu, bảo dưỡng các công trình đã góp phần làm thay đổi kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã, nâng cao đời sống vật

---

<sup>1</sup> Quyết định số 167-2008-QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về *Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở* (gọi tắt Chương trình 167).

chất và tinh thần của Nhân dân, qua đó đã có 6/8 thôn thoát khỏi thôn đặc biệt khó khăn.

Dưới sự quan tâm và chỉ đạo của Đảng ủy xã Hồng Thượng, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn ngày càng giảm. Năm 2004, tỷ lệ hộ nghèo là 37%, năm 2010 giảm xuống còn 25% và đến năm 2015 giảm còn dưới 15%. Số hộ khá lên đến 152 hộ, chiếm 24,39%. Hộ cận nghèo năm 2010 là 15,47%, giảm còn 8,34% vào năm 2015 và năm 2019 là 12,39% theo chuẩn nghèo mới. Hàng năm, số hộ thoát nghèo đạt từ 20 - 30 hộ trở lên.

Với sự hỗ trợ trên nhiều phương diện từ các chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm, nên Hồng Thượng thường xuyên cử cán bộ cũng như Nhân dân tham gia các lớp tập huấn khoa học, kỹ thuật, kiến thức sản xuất, kinh doanh cho các hộ gia đình, nâng cao trình độ sản xuất trên 70% lao động, từng bước giải quyết việc làm cho Nhân dân. Từ năm 2010 đến năm 2015, xã Hồng Thượng đã có 147 lượt người được tạo việc làm, đặc biệt, có 02 người tham gia xuất khẩu lao động nước ngoài, có 125 lượt người được đào tạo nghề, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 35%. Ngoài ra, công tác cho vay vốn giải quyết việc làm cũng được thực hiện hiệu quả, kết quả giải ngân nguồn vốn đạt trên 4,7 tỷ đồng, đã tạo việc làm mới cho hơn 430 lao động trên địa bàn xã. Năm 2019, tổng dư nợ của các hộ trên địa bàn xã là 18,1 tỷ đồng<sup>1</sup>.

Bên cạnh việc hỗ trợ, tạo công ăn việc làm cho nhân dân, hoạt động chăm lo cho đời sống xã hội của Nhân dân cũng thường xuyên được chính quyền quan tâm, thăm hỏi, tặng quà.

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

Đặc biệt, việc giải quyết tốt các chế độ hỗ trợ đối với các gia đình chính sách, thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công cách mạng, người già neo đơn, trẻ em tàn tật... Các chính sách đối với các dân tộc thiểu số theo chủ trương của Đảng, Nhà nước cũng được quan tâm thực hiện, như: hỗ trợ và cho vay vốn ưu đãi theo chương trình 167 với tổng số tiền 519 triệu đồng. Cấp miễn phí bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo...

## **5. Xây dựng Nông thôn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; Quyết định số 800/QĐ/TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng *Nông thôn mới* giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 491-QĐ/TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới được triển khai trên địa bàn vùng nông thôn trong phạm vi cả nước, đây là chương trình phát triển tổng thể về kinh tế - xã hội, chính trị và quốc phòng - an ninh.

Thực hiện Quyết định số 193/QĐ/TTg ngày 02/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới với mục tiêu đến cuối năm 2011 hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn trên phạm vi toàn quốc. Quyết định số 342/QĐ/TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về XDNTM. Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTN

của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các nghị quyết, kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của các bộ ngành trung ương, của Tỉnh và Huyện. Chương trình hành động số 22 ngày 27/3/2009 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kế hoạch số 01/KH/UBND ngày 01/01/2011 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội năm 2011.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 06/10/2010 của Huyện ủy A Lưới về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, Đảng ủy xã Hồng Thượng đã xây dựng chương trình hành động và thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới, chỉ đạo UBND xã thành lập Ban quản lý và Ban phát triển ở các thôn...

Sau gần 5 năm triển khai thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã, đến tháng 12/2015, kết quả huy động vốn đạt hơn 25,56 tỷ đồng<sup>1</sup>. Với sự cố gắng nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cũng như sự đồng tình tích cực tham gia hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã. Đến năm 2020, Chương trình xây dựng nông thôn mới của Hồng Thượng đạt được 15/19 tiêu chí, các tiêu chí đã đạt, gồm: Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi; Điện; Cơ sở vật chất

---

<sup>1</sup> Bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước, ngân sách tỉnh, huyện: 9.876 triệu đồng, chiếm 38,6%. (Trong đó, vốn trực tiếp từ chương trình: 185 triệu đồng và vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu khác như 134, 135, 160...: 9.691 triệu đồng). Vốn lồng ghép nguồn lực các doanh nghiệp (Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam): 4.460 triệu đồng, chiếm 17,5%. Vốn đóng góp của nhân dân: 11.224 triệu đồng, chiếm 43,9%.



văn hóa; Trường học; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Thông tin và truyền thông; Nhà ở; Lao động có việc làm; Tổ chức sản xuất; Giáo dục và đào tạo; Y tế; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; QP-AN <sup>1</sup>.

## **6. Đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh**

### **6.1. Về công tác quốc phòng**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền xã, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo. Trong đó, công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập sẵn sàng chiến đấu, phòng chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch luôn được coi trọng. Công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được chú trọng, nâng cao chất lượng, hàng năm đều hoàn thành kế hoạch huấn luyện. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Từ năm 2005 đến năm 2010, công tác củng cố, biên chế dân quân tự vệ được xã đội Hồng Thượng thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu được giao, như việc bổ sung vào lực lượng dân quân tự vệ 10 lượt người, cho ra và đăng ký quản lý 10 lượt người, đẩy mạnh công tác huấn luyện hàng năm đạt loại khá, giỏi trở lên. Các chức danh như bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng, trưởng công an... được tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo dục quốc phòng. Kết quả có 2 đồng chí đạt loại giỏi, 8 đồng chí đạt loại khá. Việc đào tạo xã đội trưởng và

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu giao 3 đồng chí. Sự nỗ lực cố gắng đó đã góp phần vào xây dựng khu vực phòng thủ xã, huyện vững chắc.

Trong giai đoạn 2010-2015, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của Hồng Thượng được cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác xây lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) và lực lượng dự bị động viên (DBĐV) được kiện toàn; Công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng DQTV hàng năm đạt kết quả khá trở lên. Quan tâm bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng DQTV đảm bảo quân số, đúng đối tượng, với tổng số 72 người, đạt 100%. Công tác phát triển Đảng trong lực lượng DQTV, DBĐV hàng năm được quan tâm, kết quả đã kết nạp được 6 đảng viên trong lực lượng DQTV và DBĐV, tăng 30% so với năm 2010. Công tác kế hoạch, quy hoạch thể trận quân sự, phát triển kinh tế gắn với xây dựng trong khu vực phòng thủ của xã cũng được quan tâm chú trọng. Cùng với huyện tham gia thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ, đồng thời duy trì diễn tập chiến đấu trị an ở cơ sở hàng năm. Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tổng số 26 người, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

## **6.2. Về công tác an ninh**

Về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được triển khai thực hiện có hiệu quả, cơ bản ổn định và giữ vững. Xã cũng đã tổ chức được các tổ an ninh tự quản, tổ hòa giải ở cơ sở để kịp thời giải quyết các vụ việc tranh chấp đất đai, gây rối trật tự... Đồng thời, đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng ngừa các tệ nạn xã hội. Việc xây dựng lực lượng, phối kết hợp trong các đoàn thể thường xuyên được chăm lo bồi dưỡng và bố trí

hợp lý đảm bảo ở mỗi thôn có 1 công an viên. Từ đó, đã góp phần thực hiện nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc có bước phát triển mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng được mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ; chú trọng xây dựng lực lượng bán chuyên trách, các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia vào các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Công tác đảm bảo an toàn giao thông đường bộ được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội quan tâm.

Tập trung giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội, xây dựng thôn bản, làng xã không có ma tuý và tệ nạn xã hội. Xây dựng lực lượng công an xã vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tham gia vào công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy rừng. Ngăn chặn và giải quyết kịp thời các biểu hiện gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kiên quyết xử lý các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng chống tội phạm bắt cóc trẻ em, buôn bán phụ nữ.

Từ năm 2010 đến năm 2020, Công an xã đã phối hợp điều tra xác minh 31 vụ việc, với 43 đối tượng. Trong đó, xử lý trộm cắp 10 vụ với 13 đối tượng; gây rối trật tự xã hội 16 vụ với 25 đối tượng liên quan; chuyển công an huyện điều tra xác minh 2 vụ trộm cắp chưa rõ đối tượng, 2 vụ 4 đối tượng gây rối trật tự xã hội và 1 vụ 1 đối tượng cố ý gây thương tích.

Hoạt động về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của địa phương đã có bước tiến mới trong phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp dân. Theo đó, Tư pháp xã, Công an xã, Quân sự xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với cán bộ Đoàn Biên phòng 629 đã tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm thu hút trăm lượt người tham gia. Công tác hòa giải ở thôn, xã đã đạt được nhiều kết quả. Kết quả đã tổ chức hòa giải thành công các vụ việc tranh chấp có tính chất phức tạp, góp phần hạn chế đơn thư khiếu kiện trên địa bàn. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại vượt cấp, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người.

## **7. Xây dựng tổ chức Đảng, hệ thống chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội**

### ***7.1. Công tác xây dựng Đảng và phát triển đội ngũ cán bộ***

Công tác phát triển Đảng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng cũng và phát triển đội ngũ cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm và tập trung chỉ đạo. Từ năm 2000, hệ thống chính trị trong xã Hồng Thượng đã có nhiều thay đổi lớn, vai trò hạt nhân lãnh đạo của các Chi bộ trực thuộc được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thường xuyên tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết, pháp lệnh của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, tập trung vào các Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện. Việc nghiên cứu học tập đã góp phần làm chuyển biến nhận thức cũng như hành động của đại bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã.

Nhằm xây dựng và tạo nguồn cán bộ đảng viên kế cận, công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng. Công tác phát triển đảng viên hàng năm của xã luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Hàng năm, Đảng bộ xã lập kế hoạch phát triển đảng viên mới ở các Chi bộ trực thuộc; lựa chọn những quần chúng ưu tú, có trình độ văn hóa tham gia học các lớp cảm tình Đảng tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện. Từ năm 2000-2005, Đảng bộ đã bồi dưỡng, phát triển và kết nạp được 37 đảng viên mới. Trong những năm 2005-2010, phát triển thêm được 23 đảng viên mới và thành lập được 2 Chi bộ mới là Chi bộ cơ quan và Chi bộ Quân sự xã, nâng từ 8 Chi bộ lên 10 Chi bộ trực thuộc. Năm 2019, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tiến hành giải thể Chi bộ Cơ quan, đưa các đảng viên là cán bộ, công chức xã về sinh hoạt tại các chi bộ nông thôn; đồng thời trong năm tiến hành ra mắt thành lập mới 2 chi bộ (Chi bộ Trạm Y tế xã và Chi bộ Công an xã). Trong 10 năm (2010-2019), kết nạp được 143 đảng viên mới. Năm 2019, tổng số đảng viên của Đảng bộ là 293 sinh hoạt trong 12 Chi bộ trực thuộc.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục được nâng lên, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Hàng năm, trung bình có 80-85% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ đạt 98% trở lên. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tiếp tục được tăng cường, đã tiến hành kiểm tra, giám sát các tổ chức

Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm theo quy định của Điều lệ Đảng. Bên cạnh công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên, công tác cán bộ cũng đặc biệt được quan tâm, từ việc đào tạo, bồi dưỡng đến công tác quy hoạch, đánh giá, sử dụng cán bộ. Năm 2020, có 5/7 Bí thư chi bộ thôn đồng thời là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn và 2/7 Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn.

Để từng bước nâng cao trình độ, năng lực công tác và ý thức phục vụ nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý có sự đổi mới, đảm bảo tính kế thừa, phát triển cán bộ thuộc diện quy hoạch từ cấp xã đến thôn được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ và chính quyền xã Hồng Thượng đã cử 10 cán bộ tham gia lớp học trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh; cử 25 cán bộ, đảng viên tham gia học lớp sơ cấp lý luận chính trị và 14 cán bộ, công chức đi học các lớp đào tạo chuyên môn (trong đó có 10 đồng chí học đại học, 4 đồng chí học trung cấp tại các trường đại học, trung cấp). Bên cạnh đó, để tăng cường năng lực lãnh đạo, quản lý, một số cán bộ và cán bộ dự nguồn cũng được cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ được mở trên địa bàn Huyện cũng như Tỉnh. Đến năm 2019, đội ngũ cán bộ công chức của xã có 91,16% có trình độ chuyên môn đại học và 62,5% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 77,77% cán bộ không chuyên trách có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên và 38,88% có trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” năm 2007 và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy xã đã tích cực chỉ đạo, triển khai học tập, tổ chức 4 đợt với 754 lượt cán bộ, đảng viên tham gia; quán triệt các chuyên đề gắn với việc thực hiện *Di chúc của Bác* theo từng năm. Đồng thời, Đảng ủy cũng xây dựng và niêm yết công khai các chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên có xây dựng kế hoạch, phương hướng rèn luyện, học tập và làm theo Bác, trong đó, đăng ký nội dung “*việc*” làm theo Bác.

Sau gần 4 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân Hồng Thượng đã có sự chuyển biến rõ nét. Trước mắt, đã xây dựng được mô hình, cách làm hay trong việc làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, với 04 tập thể và 08 cá nhân điển hình được xã biểu dương, khen thưởng; 01 tập thể, 01 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh được Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” trong nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Quá trình thực hiện chú trọng phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tập trung lãnh đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc hoặc hạn chế, yếu kém tại địa phương. Qua đó, cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tự phê bình và phê bình, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố niềm tin tuyệt đối của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với Đảng và Nhà nước, góp phần tích cực vào công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên trong xây dựng tác phong làm việc có khoa học, nâng cao ý thức trách nhiệm tận tụy với công việc, với nhân dân. Trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên đã kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm, các biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong lề lối làm việc của một số cán bộ, đảng viên<sup>1</sup>.

Trong những năm 2001-2015, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã từng bước thực hiện tốt Đề án 03-ĐA/HU, ngày 28/6/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục “*Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên khối xã, thị trấn*” giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng chú trọng đến công tác quản lý cán bộ cũng như quy hoạch cán bộ lãnh đạo trong nhiệm kỳ 2015-2020, đảm bảo nguyên tắc, đúng quy trình, đặc biệt chú trọng đến việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ.

Thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, của Tỉnh ủy và Huyện ủy, kết hợp với Nghị quyết, chương

---

<sup>1</sup> Đảng bộ xã Hồng Thượng (2015), *Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ xã Hồng Thượng khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Khóa XI, nhiệm kỳ 2015-2020*, tr.10.



trình hành động của Đảng ủy xã về công tác dân vận, như: Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg của Văn phòng Chính phủ, ngày 21/9/2000 “*về tăng cường công tác dân vận*”; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Trung ương “*về việc ban hành quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị*” và Quyết định số 68-QĐ/HU của Huyện ủy A Lưới “*về công tác Dân vận của hệ thống chính trị*”; Nghị quyết số 15-NQ/HU, ngày 02/12/2013 của Huyện ủy A Lưới “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”... Công tác dân vận ở Hồng Thượng đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, cán bộ dân vận đã làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích, vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như những nhiệm vụ chính trị của địa phương; vận động thực hiện nếp sống mới trong việc cưới hỏi, tang lễ, lễ hội, xóa bỏ các hủ tục gây lãng phí cho đời sống Nhân dân. Đặc biệt, các cán bộ dân vận đã vận động Nhân dân phát triển sản xuất, tích cực tham mưu cấp ủy giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp trên địa bàn.

\* Từ năm 2000 đến năm 2020, Đảng bộ xã Hồng Thượng đã trải qua 5 kỳ Đại hội:

- Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức vào ngày 03/10/2000. Đại hội đã bầu BCH gồm 13 đồng chí và Ban Thường vụ 4 đồng chí, trong đó đồng chí Hồ Văn Nuôn tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư - Chủ tịch HĐND; đồng chí Nguyễn Văn Sót giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã; đồng chí Nguyễn Xuân

Moài là Ủy viên Thường trực; đồng chí Lê Thanh Hồng - Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch UBMTTQ xã.

- Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005-2010) được tổ chức vào ngày 05/8/2005. Đại hội đã bầu BCH gồm 19 đồng chí. Trong đó, Ban Thường vụ gồm có 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Sót được bầu giữ chức vụ Bí thư - Chủ tịch HĐND xã; đồng chí Nguyễn Xuân Moài giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực; đồng chí Hồ Văn Nuôn giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND, đồng chí Nguyễn Văn Óp giữ chức Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ xã và đồng chí Lê Tuấn Mỡ - Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND.

- Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức vào tháng 8/2010. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành 19 đồng chí và được tăng cường thêm Phó Bí thư là cán bộ Biên phòng, trong đó Ban Thường vụ có 6 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã; đồng chí Đinh Thị Mỹ giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Văn Đồi là Huyện ủy viên - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND; đồng chí Nguyễn Hữu Văn - Cán bộ bộ đội Biên phòng giữ chức Phó Bí thư tăng cường; đồng chí Lê Tuấn Mỡ giữ chức Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND xã; đồng chí Hồ Thượng Bàu là Ủy viên BTV - Xã đội trưởng.

- Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015-2020) được tổ chức vào tháng 6/2015. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành 14 đồng chí (bầu khuyết), trong đó Ban Thường vụ gồm 06 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Xe được Huyện ủy A Lưới điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đinh Thị Mỹ giữ chức vụ

Phó Bí thư Thường trực - Chủ tịch HĐND; đồng chí Nguyễn Văn Đồi - Huyện ủy viên giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND; đồng chí Hoàng Văn Khương - Cán bộ bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Phó Bí thư tăng cường; đồng chí Lê Thượng Rong là Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ; đồng chí Lê Quang Vinh giữ chức vụ Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND. Đến tháng 01/2019 đồng chí Đinh Thị Mỹ về hưu theo chế độ, đồng chí Lê Quang Vinh được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực - Chủ tịch HĐND. Đến tháng 01/2020, đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp được bầu bổ sung vào Ủy viên Ban Thường vụ.

- Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020-2025) được tổ chức vào ngày 18 và 19/02/2020. Đại hội đã bầu BCH với 16 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm có 06 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Đồi - Huyện ủy viên được bầu giữ chức vụ Bí thư - Chủ tịch HĐND; đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lê Quang Vinh giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã; đồng chí Lê Anh Tuấn - Cán bộ bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Phó Bí thư tăng cường; đồng chí Lê Thượng Rong giữ chức vụ Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ; đồng chí Hồ Văn Nhi - Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND.

## ***7.2. Xây dựng hệ thống chính quyền***

Để kiện toàn và phát triển bộ máy chính quyền theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính Nhà nước ở cơ sở, Đảng bộ xã thường xuyên lãnh

đạo, chỉ đạo bổ sung các quy chế, quy định hoạt động của HĐND, UBND nhằm thực hiện đảm bảo cho HĐND, UBND hoạt động đúng theo quy định của Nhà nước và yêu cầu của địa phương. Trong đó, quan tâm đến kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ... của cán bộ, công chức. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát triển, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND, MTTQ thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công tác phục vụ. Địa phương cũng kịp thời kiện toàn các chức danh chủ chốt của HĐND, UBND xã theo nhiệm kỳ hay có sự thay đổi về nhân sự.

Quá trình thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính đã có những chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng phục vụ các tổ chức và quần chúng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND và các ban ngành ngày càng được đổi mới, nâng cao góp phần đưa công tác lãnh đạo cũng như giải quyết thủ tục hành chính ngày càng đáp ứng nhu cầu.

Đội ngũ cán bộ, công chức của xã được tuyển dụng đảm bảo về tư tưởng, đạo đức, đáp ứng trình độ chuyên môn, năng lực theo chức danh và được phân công đảm nhiệm đúng với chuyên môn, sở trường. Đến năm 2020, xã Hồng Thượng có 11 cán bộ, 11 công chức, 11 cán bộ không chuyên trách cấp xã và 35 cán bộ không chuyên trách cấp thôn. Trong đó, cấp xã, về trình độ lý luận chính trị 2 cao cấp, 21 trung cấp, 9 sơ cấp; trình độ chuyên môn 2 thạc sỹ, 28 đại học, 1 cao đẳng, 3 trung cấp.

Bên cạnh việc kiện toàn bộ máy hành chính, các hoạt động của HĐND đã có nhiều đổi mới, tiến bộ đã thể hiện được quá trình hoạch định các chủ trương phát triển KT-XH và địa phương. Chất lượng hoạt động giám sát của HĐND đối với UBND đã được cải thiện một cách rõ rệt. Nội dung các kỳ họp của HĐND đã cụ thể hóa Nghị quyết của Huyện ủy và BCH Đảng bộ. Hàng năm, HĐND luôn thể hiện vai trò giám sát toàn diện và theo từng chuyên đề chủ trương, chính sách và mục tiêu phát triển KT-XH trên địa bàn.

### ***7.3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội***

Trong 20 năm (2000-2020), hoạt động của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị, xã hội xã Hồng Thượng đã đạt được nhiều thành tựu. Đặc biệt là tập trung vận động, khuyến khích quần chúng tham gia, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do các cấp hội và Huyện phát động. Trong đó, Ủy ban MTTQ đã phối hợp với các thành viên tổ chức các cuộc vận động và các phong trào như: vận động, quyên góp xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*”, triển thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”... Quá trình triển khai các phong trào, các cuộc vận động đã được đông đảo mọi tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng. Kết quả đó cũng đã góp phần giúp cho 86 hộ dân thoát nghèo... Đặc biệt, địa phương đã hỗ trợ kinh phí, các nguồn lực và vận động 12 hộ dân sống riêng lẻ tại 2/8 thôn di chuyển về trung tâm với hình thức xen ghép. Hoạt động của

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cũng được cấp ủy không ngừng quan tâm lãnh, chỉ đạo theo hướng bám sát các thôn, gần dân hơn, vận động Nhân dân nỗ lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, sáng tạo, quyết tâm và sự tham gia nhiệt tình của đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong toàn xã, phong trào Đoàn đã được cụ thể hóa trong từng đối tượng, lĩnh vực công tác với nhiều nội dung thiết thực, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để bồi dưỡng và phát huy vai trò xung kích của thanh niên tham gia phát triển KT-XH, củng cố QP-AN, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đồng thời bảo vệ và chăm lo lợi ích chính đáng cho thanh niên. Đoàn Thanh niên luôn duy trì và đẩy mạnh các hoạt động xung kích, tham gia tích cực vào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, cũng như tuyên truyền đoàn viên tham gia xuất khẩu lao động, phòng chống các tệ nạn xã hội. Đoàn Thanh niên xã Hồng Thượng cũng đã lãnh đạo, tổ chức cho các đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các phong trào do Trung ương Đoàn Thanh niên và Đoàn Thanh niên các cấp phát động như: *“Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”* và *“Bốn đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp”*...

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tích cực tuyên truyền đến các hội viên tham gia phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nuôi con khỏe, dạy con ngoan và xây dựng gia đình hạnh phúc... Hội đã tích cực vận động chị em tham gia các mô hình trồng cà phê, phát triển các mô hình chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế

cao... nhằm góp phần phát triển kinh tế gia đình và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Thời kỳ này, Hội cũng đã vận động chị em hội viên tham gia thực hiện tốt các đề án và phong trào như: Đề án 343 về *“Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, Đề án 704 về *“Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”*, Đề án *“Cải thiện chất lượng vệ sinh, môi trường nông thôn, nâng cao sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2014-2018*; phong trào *“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”*; phong trào *“phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*... Các hoạt động này đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần của hội viên nói riêng và phần nào cũng đã đóng góp cho quá trình xây dựng, phát triển KT-XH của địa phương.

Hội Nông dân xã Hồng Thượng đã phát huy truyền thống, đoàn kết xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, xứng đáng là trung tâm nòng cốt trong phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng quê hương Hồng Thượng ngày càng giàu đẹp, vững mạnh. Xác định vai trò quan trọng của hoạt động sản xuất nông nghiệp, Hội đã tập trung vận động hội viên tiếp thu, vận dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để đẩy mạnh việc chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình. Vận động, khuyến khích hội viên cũng như Nhân dân tham gia và thực hiện tốt phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”*.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội Cựu chiến binh xã Hồng Thượng đã

thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Hội. Hội Cựu chiến binh xã Hồng Thượng đã quán triệt nghiêm túc, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Hội; tập trung triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm nhiệm vụ và hoạt động của Hội; làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, phát huy tốt vai trò gương mẫu, nâng cao bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Hoạt động tổ chức Công đoàn xã cũng từng bước được phát huy, thường xuyên quan tâm bảo vệ quyền lợi cho cán bộ, công chức, người lao động, đặt lợi ích của người lao động lên hàng đầu. Tích cực tham gia phong trào “*Xây dựng, phát huy vai trò đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn*”.

Nhìn chung, hoạt động của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã Hồng Thượng đã đạt được nhiều thành tựu trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nên đã thu hút đông đảo hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào do địa phương phát động. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cũng đã củng cố, kiện toàn tổ chức, phát huy tốt vai trò của tổ chức, nâng cao vai trò, nhiệm vụ của lực lượng đoàn viên, hội viên.

Trong thời gian 20 năm (2000-2020), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hồng Thượng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Về xây dựng đảng, đã phát triển từ 08 Chi bộ năm 2000 lên 12 Chi bộ vào năm 2015. Dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng bộ, xã Hồng Thượng đã không ngừng phát triển



về kinh tế, đảm bảo chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã Hồng Thượng được bảo tồn và phát huy giá trị. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi, nền móng vững chắc cho công cuộc xây dựng và hoàn thành những tiêu chí trong chương trình xây dựng Nông thôn mới, đảm bảo đời sống Nhân dân về mặt vật chất lẫn tinh thần. Những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hồng Thượng đạt được trong những năm vừa qua chính là tiền đề, nền móng cho Hồng Thượng vững tin bước vào giai đoạn “*Đổi mới, trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, phát triển*”, phấn đấu xây dựng xã Hồng Thượng sớm đạt chuẩn Nông thôn mới.

## KẾT LUẬN

Trong suốt 75 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1945 - 2020), Chi bộ - Đảng bộ và Nhân dân xã Hồng Thượng luôn kiên định theo con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả dân tộc đã lựa chọn, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, đi cùng với các dân tộc anh em ở vùng miền núi Thừa Thiên Huế làm nên những chiến công vang dội trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành quyền dân chủ, thống nhất đất nước, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ những năm đầu thế kỷ XX, đồng bào xã Hồng Thượng đã thể hiện tinh thần quật cường, ý chí cách mạng, cùng với các dân tộc anh em đẩy lùi các cuộc xâm lấn mở rộng phạm vi quản lý, khai thác của thực dân Pháp đối với vùng miền núi phía Tây Trị - Thiên nói chung và A Lưới nói riêng. Nhằm không cho Pháp xâm lấn địa bàn của mình, đồng bào các dân tộc xã Hồng Thượng cùng với Nhân dân vùng đất A Lưới đã có những cuộc đấu tranh chống lại các âm mưu của thực dân Pháp, dùng tên thuốc độc và các loại bẫy tiêu diệt nhiều tên tay sai, lính Đại Việt, lính Pháp, gây nhiều tâm lý hoang mang cho Pháp ở khu vực Bình Điền. Đồng bào đã đấu tranh chống thực dân Pháp bắt thanh niên đi phu, bắt lính và các thủ đoạn mua chuộc dụ dỗ, nhằm chia rẽ đoàn kết giữa các làng, giữa đồng bào miền xuôi/đồng bằng với đồng bào miền núi. Những đóng góp của đồng bào Hồng Thượng nói riêng và vùng miền núi phía Tây của Tỉnh nói chung đã góp phần đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thừa Thiên Huế đi đến thắng lợi.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng bào vùng đất Hồng Thượng đã sát cánh bên nhau, dốc hết toàn lực đấu tranh các âm mưu của địch và đóng góp công sức, lương thực, nuôi dưỡng thương binh, bộ đội... góp phần cùng quân và dân cả nước kháng chiến đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập, tự do. Hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, Quân đội Pháp buộc phải rút hết khỏi Việt Nam, Chính phủ Pháp phải thừa nhận nền độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương, trong đó có Việt Nam. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), dù phải đối đầu trực tiếp với đế quốc siêu cường có tiềm lực về kinh tế, quốc phòng, khoa học - kỹ thuật mạnh nhất thế giới, nhưng dưới sự lãnh đạo Đảng (kể từ khi Chi bộ Phong Lâm ra đời (năm 1958) và năm 1963 là Chi bộ Hồng Thượng), đồng bào quê hương Hồng Thượng tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bám trụ địa bàn, xây dựng cơ sở và có nhiều đóng góp công sức, lương thực, nuôi dưỡng thương binh, che giấu bộ đội... góp phần cùng quân dân miền Nam và cả nước từng bước đánh bại đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua chặng đường gian lao thử thách, Chi bộ/Đảng bộ và đồng bào Hồng Thượng vô cùng tự hào với những chiến

công quê hương đã giành được. Với những đóng góp đó, tập thể Đảng bộ và Nhân dân xã Hồng Thượng vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: 8 Huân chương Chiến công; 2 lá cờ luân lưu Quyết thắng; 6 cờ thi đua; 395 bằng khen, 556 giấy khen. Về khen thưởng cá nhân: 36 Huân chương chiến công các loại; 87 Huy hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ; 54 Huy hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ; 12 chiến sĩ được tặng danh hiệu Chiến sĩ Quyết thắng; 15 Chiến sĩ thi đua; 30 Dũng sĩ bắn máy bay; 2.800 bằng khen, 3.925 giấy khen các loại<sup>1</sup>... cùng với nhiều du kích, chiến sĩ, nhiều gia đình đóng góp những chiến công thầm lặng, mặc dù chưa được vinh danh, nhưng cũng góp phần làm nên chiến thắng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đặc biệt, trong xã có 4 Bà mẹ được công nhận là Bà mẹ Việt Nam anh hùng là mẹ Kăn Xiếp, mẹ Kăn Mòm, mẹ Kăn Mia và mẹ Kăn Kia.

Sau 45 năm (1975-2020) kể từ ngày đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện A Lưới và trực tiếp là Chi bộ/Đảng bộ xã Hồng Thượng, toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Hồng Thượng đã đoàn kết, đồng tâm nhất trí, từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách của thiên nhiên khắc nghiệt, hậu quả nặng nề của chiến tranh, tập trung khôi phục và phát triển KT-XH, ổn định chính trị, giữ vững QP-AN, sẵn sàng đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước và ra sức xây dựng quê hương với những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực trong thời chiến cũng như thời bình.

---

<sup>1</sup> UBND xã Hồng Thượng (1985), Báo cáo tổng kết thành tích của lực lượng vũ trang và nhân dân xã Hồng Thượng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tr.25-26.

Những thành quả đạt được, cùng với những kinh nghiệm được đúc kết trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là thành tựu của gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2020) là tài sản tinh thần vô giá, là điểm tựa để Đảng bộ và Nhân dân Hồng Thượng sớm giành được thắng lợi trong thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, mà mục tiêu là xây dựng quê hương Hồng Thượng ngày càng giàu đẹp, thực hiện và sớm đạt các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, xứng đáng là điểm sáng trong bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển quê hương.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCH Đảng bộ huyện Phong Điền (1999), *Lịch sử Đảng bộ huyện Phong Điền (1930-1995)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. BCH Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, tập 1 (1930-1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. BCH Đảng bộ huyện A Lưới (2016), *Lịch sử Đảng bộ huyện A Lưới (1945-2015)*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

4. Các báo cáo, số liệu thống kê của BCH Đảng bộ và UBND hiện đang được lưu trữ tại xã Hồng Thượng.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện A Lưới (2013), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện A Lưới (1945 - 2010)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

7. Tạ Đức (2002), *Tìm hiểu văn hóa Cotu*, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Dân gian Huế - Nxb Thuận Hóa.

8. Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2005), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Phú Yên (2013), *Đào Tấn Ngoại - Kôn Meo - Ama Lộc: Từ quê lúa Tuy Hòa đến đại ngàn Trường Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Trần Văn Lục (2016), *Khu ủy Trị - Thiên Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1966 đến năm 1975*,

Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

11. Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (2011), tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Trần Nguyễn Khánh Phong (2010), “Giáo dục cách mạng ở A Lưới trước và sau ngày giải phóng”, <https://aluoit.thuathienhue.gov.vn/?gd=15&cn=204&tc=245>.

13. Dương Phước Thu (2005), *Qua sông nhìn lại bến bờ*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

14. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế, phần Lịch sử*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.





# PHỤ LỤC

## BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHI ỦY VIÊN, ĐẢNG ỦY VIÊN CỦA CHI BỘ/ ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ

### **1. Chi bộ liên xã Phong Lâm - Phong Bình<sup>1</sup> (1957-6/1958)**

1. Đồng chí Đào Tấn Ngoạn (Ăm Meo) - Bí thư
2. Đồng chí Cu Tích - Tổ trưởng Tổ Đảng xã Phong Lâm
3. Đồng chí Cu Pông - Tổ trưởng Tổ Đảng xã Phong Bình

### **2. Chi bộ xã Phong Lâm (6/1958-1963)**

*\* Thời kỳ 6/1958-1960:*

1. Đồng chí Cu Tích - Bí thư
2. Đồng chí Quỳnh Ka Lang - Ủy viên

*\* Thời kỳ 1961-1963:*

1. Đồng chí Konh Mơ<sup>2</sup> - Bí thư
2. Đồng chí Quỳnh Ka Lang - Ủy viên

### **3. Chi bộ xã Hồng Thượng (1963-1981)**

*\* Thời kỳ 1963-1966:*

1. Đồng chí Hồ Văn Buôm<sup>3</sup> - Bí thư
2. Đồng chí Hồ Anh Quảng (Côn Lợi) - Ủy viên - Chủ tịch UBND cách mạng

3. Đồng chí Hồ Mạnh Khóa - Bí thư (11/1964-02/1965)

---

<sup>1</sup> Đồng chí Ăm Meo là Bí thư Đảng ủy Miền Tây đồng thời là Bí thư Chi bộ liên xã Phong Lâm - Phong Bình.

<sup>2</sup> Cuối năm 1960, đồng chí Cu Tích chuyển công tác mới.

<sup>3</sup> Từ tháng 11/1964 đến tháng 02/1965, Huyện ủy điều động đồng chí Hồ Văn Buôm đảm nhiệm công tác Mặt trận huyện và chỉ định đồng chí Hồ Mạnh Khóa giữ chức Bí thư Chi bộ. Đến tháng 2/1965, Huyện ủy điều động đồng chí Hồ Mạnh Khóa giữ chức vụ Huyện đội Phó và điều đồng chí Hồ Văn Buôm trở lại đảm nhiệm chức vụ Bí thư Chi bộ xã Hồng Thượng.

*\* Thời kỳ 1966-1969:*

1. Đồng chí Hồ Văn Buôm - Bí thư
2. Đồng chí Hồ Anh Quảng (Côn Lôi) - Ủy viên
3. Đồng chí Hồ Thị Bé - Ủy viên

*\* Thời kỳ 1969-1972:*

1. Đồng chí Quỳnh Hàm<sup>1</sup> - Bí thư
2. Đồng chí Hồ Văn Mía - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Văn Trọng - Ủy viên
4. Đồng chí Nguyễn Xuân Toàn - Ủy viên

*\* Thời kỳ 1972-1975:*

1. Đồng chí Hồ Văn Mía - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Xuân Toàn - Phó Bí thư
3. Đồng chí Hồ Văn Kế - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Quỳnh Hồi - Ủy viên

*\* Thời kỳ 1975-1978:*

1. Đồng chí Hồ Văn Mía - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Xuân Toàn - Phó Bí thư
3. Đồng chí Hồ Văn Kế - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Hồ Thượng Bốn - Ủy viên

*\* Thời kỳ 1978-1980:*

1. Đồng chí Cu Tích<sup>2</sup> - Bí thư

---

<sup>1</sup> Cuối năm 1971, đồng chí Quỳnh Hàm được cử đi học, đồng chí Hồ Văn Mía được phân công giữ chức Quyền Bí thư Chi bộ.

<sup>2</sup> Ngày 01/01/1981, Huyện ủy Quận 3 điều động đồng chí Cu Tích về giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

2. Đồng chí Hồ Văn Kế - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3. Đồng chí Hồ Thượng Bốn - Ủy viên

4. Đồng chí Hồ Văn Mía - Ủy viên

**5. Đảng bộ xã Hồng Thượng (1980-2025)**

**Khóa I (1981-1984)**

1. Đồng chí Hồ Thượng Bốn - Bí thư

2. Đồng chí Hồ Văn Tình - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3. Đồng chí Nguyễn Văn Diệu - Ủy viên Thường trực

4. Đồng chí Kôn Năm - Đảng ủy viên - Chủ tịch

UBMTTQ

5. Đồng chí Hồ Xuân Thúc - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

6. Đồng chí Hồ Thị Lý - Đảng ủy viên - Bí thư Hội LHPN

7. Đồng chí Lê Văn Ân - Đảng ủy viên - Phó trưởng Công an

**Khóa II (1984-1987)**

1. Đồng chí Hồ Thượng Bốn - Bí thư

2. Đồng chí Nguyễn Xuân Toàn - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3. Đồng chí Nguyễn Văn Diệu - Ủy viên Thường trực

4. Đồng chí Hồ Xuân Thúc - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQ

5. Đồng chí Nguyễn Văn U - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

6. Đồng chí Hồ Thị Lý - Đảng ủy viên - Bí thư Hội LHPN
7. Đồng chí Lê Văn Ân - Đảng ủy viên - Phó Công an

### **Khóa III (1987-1989)**

1. Đồng chí Hồ Thượng Bón - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Xuân Toàn - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3. Đồng chí Lê Văn Ân - Ủy viên Thường trực
4. Đồng chí Hồ Xuân Thúc - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQ

5. Đồng chí Hồ Văn Tuy - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

6. Đồng chí Hồ Thị Lý - Đảng ủy viên - Bí thư Hội LHPN
7. Đồng chí Hồ Viết Thành - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng

### **Khóa IV (1989-1991)**

1. Đồng chí Lê Văn Miếu - Bí thư
2. Đồng chí Lê Văn Ân - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Ủy viên Thường trực
4. Đồng chí Nguyễn Văn Cơ - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQ

5. Đồng chí Hồ Văn Tuy - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

6. Đồng chí Lê Thị Bích Lài - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội LHPN

7. Đồng chí Hồ Viết Thành - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng

### **Khóa V (1991-1993)**

1. Đồng chí Đặng Văn Nguyên - Bí thư
2. Đồng chí Lê Văn Ân - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Ủy viên Thường trực
4. Đồng chí Nguyễn Văn Cơ - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQ
5. Đồng chí Hồ Văn Tuy - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên
6. Đồng chí Lê Thị Bích Lại - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội LHPN
7. Đồng chí Hồ Viết Thành - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng

### **Khóa VI (1993-1995)**

1. Đồng chí Lê Văn Ân - Bí thư
2. Đồng chí Hồ Văn Bông - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Ủy viên Thường trực
4. Đồng chí Nguyễn Văn Cơ - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQVN
5. Đồng chí Hồ Văn Nuôn - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên
6. Đồng chí Lê Thị Bích Lại - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội LHPN
7. Đồng chí Hồ Viết Thành - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng
8. Đồng chí Hồ Văn Lép - Đảng ủy viên - Trưởng Công an

### **Khóa VII (1995-2000)**

1. Đồng chí Hồ Văn Nuôn - Bí thư - Chủ tịch HĐND

2. Đồng chí Nguyễn Văn Sót - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Ủy viên Thường trực

4. Đồng chí Nguyễn Thanh Hồng - Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ

5. Đồng chí Lê Tuấn Mõ - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBND

6. Đồng chí Nguyễn Hoài Yêng - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND

7. Đồng chí Nguyễn Văn Hội - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng

8. Đồng chí Nguyễn Xuân Vinh - Đảng ủy viên - Trưởng Công an

9. Đồng chí Nguyễn Văn Ốp - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

10. Đồng chí Hồ Viết Thành - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân

11. Đồng chí Hồ Sỹ La - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội CCB

12. Đồng chí Lê Đình Nim - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Kỳ Ré

13. Đồng chí Hồ Văn Dắt - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Cấn Sâm

### **Khóa VIII (2000-2005)**

1. Đồng chí Hồ Văn Nuôn - Bí thư - Chủ tịch HĐND

2. Đồng chí Nguyễn Văn Sót - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

3. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Ủy viên Thường trực

4. Đồng chí Nguyễn Thanh Hồng- Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ

5. Đồng chí Lê Tuấn Mỡ - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBND

6. Đồng chí Nguyễn Hoài Yên - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND

7. Đồng chí Nguyễn Văn Hội - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng

8. Đồng chí Nguyễn Xuân Vinh - Đảng ủy viên - Trưởng Công an

9. Đồng chí Nguyễn Văn Óp - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

10. Đồng chí Hồ Ngọc Mới - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân

11. Đồng chí Hồ Sỹ La - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội CCB

12. Đồng chí Nguyễn Xuân Phan- Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Cấn Sâm

13. Đồng chí Lê Văn Ân - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Kỳ Ré

#### **Khóa IX (2005-2010)**

1. Đồng chí Nguyễn Văn Sốt - Bí thư - Chủ tịch HĐND

2. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Phó Bí thư Thường trực

3. Đồng chí Hồ Văn Nuôn - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND

4. Đồng chí Lê Văn Tuấn- Phó BT tăng cường (11/2009-8/2010)

5. Đồng chí Nguyễn Văn Óp - Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ

6. Đồng chí Lê Tuấn Mõ - Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND

7. Đồng chí Nguyễn Hoài Yên - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND

8. Đồng chí Hồ Viết Lương - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên

9. Đồng chí Đinh Thị Mỹ - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội LHPN

10. Đồng chí Phạm Thị Hạnh - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân

11. Đồng chí Lê Thượng Rong - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội CCB

12. Đồng chí Hồ Thượng Bầu - Đảng ủy viên - Xã đội trưởng

13. Đồng chí Nguyễn Hải Ấp - Đảng ủy viên - Trưởng Công an

14. Đồng chí Lê Thanh Nam - Đảng ủy viên - Phó Chủ nhiệm UBKT

15. Đồng chí Hồ Văn Khơi - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBMTTQ

16. Đồng chí Lê Thị Hồng - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Trường TH

17. Đồng chí Nguyễn Xuân Phan - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Cấn Sâm

18. Đồng chí Lê Văn Ân - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Kỳ Ré

19. Đồng chí Nguyễn Văn Ya - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Cấn Te



20. Đồng chí Lê Văn Miêng - Đảng ủy viên - BT Chi bộ  
Cân Tôm

**Khóa X (2010-2015)**

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Moài - Bí thư - Chủ tịch HĐND
2. Đồng chí Đinh Thị Mỹ - Phó Bí thư Thường trực
3. Đồng chí Nguyễn Văn Đồi - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Nguyễn Hữu Văn - Phó Bí thư tăng cường
5. Đồng chí Lê Tuấn Mỡ - Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND
6. Đồng chí Hồ Thượng Bàu - Ủy viên BTV - Xã đội trưởng
7. Đồng chí Lê Quang Vinh - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBND
8. Đồng chí Nguyễn Hoài Yên - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND
9. Đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp- Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên
10. Đồng chí Lê Thượng Rong - Đảng ủy viên - Chủ tịch UBMTTQ
11. Đồng chí Hồ Thị Lợi - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội LHPN
12. Đồng chí Hồ Văn Thắng - Đảng ủy viên
13. Đồng chí Phạm Thị Hạnh - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân
14. Đồng chí Lê Thanh Nam - Đảng ủy viên - Phó Chủ nhiệm UBKT
15. Đồng chí Trần Thị Kiều Vân - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Trường TH

16. Đồng chí Đặng Việt Lợi - Đảng ủy viên - CB Tổ chức Đảng
17. Đồng chí Nguyễn Xuân Phan - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Cấn Sâm
18. Đồng chí Hồ Ngọc Mới - ĐUV (2010-2013) - BT Chi bộ Hợp Thượng
19. Đồng chí Nguyễn Văn Ya - ĐUV (2010-2013) - Bí thư Chi bộ Cấn Te
20. Đồng chí Lê Văn Ân - ĐUV (2010-2013) - Bí thư Chi bộ Kỳ Ré
21. Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Dung- ĐUV- VP Đảng ủy (9/2013-2015)
22. Đồng chí Hồ Tuấn Duy - ĐUV (từ 9/2013) - Trưởng Công an
23. Đồng chí Hồ Văn Nhi - ĐUV (từ 9/2013) - Văn phòng UBND

### **Khóa XI (2015-2020)**

1. Đồng chí Nguyễn Văn Xe - Bí thư Đảng ủy (7/2015-2020)
2. Đồng chí Đinh Thị Mỹ - Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND (2015-12/2018)
3. Đồng chí Nguyễn Văn Đồi - HUV - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Hoàng Văn Khương - Phó Bí thư tăng cường (2015-6/2019)
5. Đồng chí Lê Anh Tuấn- Phó Bí thư tăng cường (từ 8/2019)
6. Đồng chí Lê Quang Vinh - Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND; Phó Bí thư Thường trực - Chủ tịch HĐND (từ 01/2019)

7. Đồng chí Lê Thượng Rong - Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ

8. Đồng chí Lê Tuấn Mõ - ĐUV - Phó Chủ tịch UBND (2015-4/2016)<sup>1</sup>

9. Đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên; Ủy viên Ban Thường vụ (từ 01/2020)<sup>2</sup>

10. Đồng chí Hồ Thị Lợi - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội LHPN

11. Đồng chí Phạm Thị Hạnh - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân

12. Đồng chí Hồ Thượng Bàu - Đảng ủy viên - Chỉ huy trưởng Ban CHQS

13. Đồng chí Hồ Tuấn Duy - Đảng ủy viên - Trưởng Công an

14. Đồng chí Hồ Văn Nhi - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND

15. Đồng chí Lê Thanh Nam - Đảng ủy viên - Phó Chủ nhiệm UBKT

16. Đồng chí Đặng Vì Lợi - Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ Càn Te

17. Đồng chí Lê Hồng Vân - Đảng ủy viên (từ 7/2016) - Chủ tịch Hội CCB

18. Đồng chí Hồ Bá Thuật - Đảng ủy viên (từ 7/2016) - Bí thư Đoàn Thanh niên

19. Đồng chí Lê Thanh Lục - Đảng ủy viên (từ 10/02/2020)

---

<sup>1</sup> Tháng 4/2016 đồng chí Lê Tuấn Mõ thôi tham gia Ban Chấp hành.

<sup>2</sup> Tháng 5/2016 đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã

## **Khóa XII (2020-2025)**

1. Đồng chí Nguyễn Văn Đồi - Huyện ủy viên - Bí thư - Chủ tịch HĐND xã (2/2020 - 10/2023)<sup>1</sup>
2. Đồng chí Hồ Viết Ái - Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy (từ 10/2023)
3. Đồng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp - Phó Bí thư Thường trực
4. Đồng chí Lê Quang Vinh - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
5. Đồng chí Lê Anh Tuấn - Phó Bí thư tăng cường
6. Đồng chí Lê Thượng Rong - Ủy viên BTV - Chủ tịch UBMTTQ
7. Đồng chí Hồ Văn Nhi - Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND
8. Đồng chí Phạm Thị Hạnh - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch HĐND
9. Đồng chí Lê Thanh Lục - Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch UBND
10. Đồng chí Lê Thanh Nam - Đảng ủy viên - Phó Chủ nhiệm UBKT
11. Đồng chí Hồ Thượng Bàu - Đảng ủy viên - Chỉ huy trưởng Ban CHQS
12. Đồng chí Thanh Tiên - Đảng ủy viên - Trưởng Công an
13. Đồng chí Hồ Tuấn Duy - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân

---

<sup>1</sup> Tháng 10/2023, đồng chí Nguyễn Văn Đồi điều động giữ chức vụ Trưởng phòng Dân tộc huyện A Lưới.

14. Đồng chí Lê Hồng Vân - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội  
CCB

15. Đồng chí Hồ Thị Lợi - Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội  
LHPN

16. Đồng chí Hồ Bá Thuật - Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn  
Thanh niên

17. Đồng chí Nguyễn Viết Quyền - Đảng ủy viên - Bí thư  
Chi bộ Trường Tiểu học

## DANH SÁCH LIỆT SĨ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian hy sinh
1.	Kôn Ka Lom	1910	9-12-1960
2.	Hồ Văn Thường	1940	10-1961
3.	Kôn Ka	1943	02-1962
4.	Hồ Văn Cò	1942	10-3-1962
5.	Hồ Văn Mung	1945	1963
6.	Kôn Som	1920	17-4-1963
7.	Hồ Văn Dooh	1945	14-4-1964
8.	Hồ Văn Mòm	1937	14-4-1964
9.	Lê Văn Dên	1930	5-1964
10.	Hồ Thượng Mết	1944	7-1964
11.	Kăn Men		06-7-1964
12.	Nguyễn Xuân Mo	1941	20-9-1964
13.	Nguyễn Văn Xiêu	1941	20-9-1964
14.	Phạm Văn Diah	1947	10-11-1964
15.	Kăn Ké		15-3-1965
16.	Kôn Khây	1931	8-1965
17.	Hồ Thị Khăm		12-8-1965
18.	Hồ Văn Kỳ	1945	10-10-1965
19.	Lê Thị A Keng	1948	1967
20.	Kăn Cam		1967
21.	Kôn Par	1922	05-4-1967
22.	Cu Le	1935	11-7-1967

23.	Hồ Văn ThảL		14-7-1967
24.	Quỳnh Eng		8-1967
25.	Hồ Quyết Phụng	1943	20-8-1967
26.	Hồ Văn MảL		1968
27.	Hồ Văn Mươh	1940	01-2-1968
28.	Kôn Khia		17-02-1968
29.	Lê Văn PRung	1940	02-3-1968
30.	Hồ Văn Tho	1931	13-3-1968
31.	Hồ Thị Thao	1950	21-3-1968
32.	Hồ Văn Kinh	1948	4-1968
33.	Nguyễn Văn Xêng	1940	14-4-1968
34.	Nguyễn Thị Xiếp	1941	14-4-1968
35.	Hồ Văn Kong	1945	15-4-1968
36.	Nguyễn Xuân Vinh	1941	20-4-1968
37.	Kôn Khôi	1934	25-4-1968
38.	Kôn Khôi	1937	25-4-1968
39.	Hồ Văn Tê	1946	02-5-1968
40.	Hồ Xuân Tiến	1944	05-5-1968
41.	Hồ Chè	1951	13-5-1968
42.	Kăn Nia	1934	6-1968
43.	Cu Tru	1942	15-6-1968
44.	Hồ Văn Lập	1950	8-1968
45.	Hồ Xuân Lôi	1948	10-8-1968
46.	Hồ Thượng Dư	1935	30-8-1968

47.	Hồ Văn Hôn	1940	27-9-1968
48.	Võ Văn Cham	1929	1969
49.	Hồ Thị Bé	1948	05-4-1969
50.	Lê Văn Thương	1941	05-4-1969
51.	Hồ Thị Hét	1947	03-6-1969
52.	Hồ Văn Lâm	1942	07-6-1969
53.	Hồ A Lốc		12-6-1969
54.	Hồ Văn Kập	1931	20-6-1969
55.	Kôn Khê		10-2-1969
56.	Kôn Mía	1928	9-1969
57.	Kăn Xua	1949	27-9-1969
58.	Kôn Míng	1924	30-9-1969
59.	Cu Riết	1937	10-1969
60.	Kăn Len	1955	10-1969
61.	Hồ Văn Khiêm	1945	15-10-1969
62.	Hồ Mạnh Khiêm	1950	15-10-1969
63.	Hồ Thượng Lâm	1937	14-12-1969
64.	Cu Đông	1950	20-12-1969
65.	Hồ Thị Rấp	1940	11-4-1970
66.	Hồ Văn Khia	1935	03-02-1972
67.	Hồ Thượng Hai	1942	15-4-1972
68.	Nguyễn Ngọc Vinh	1949	10-6-1974



## CHÂN DUNG CÁC BÍ THƯ CHI BỘ/ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ



**Đồng chí Đào Tấn Ngạn**  
Bí thư Chi bộ liên xã  
Phong Lâm - Phong Bình  
(1957-6/1958)



**Đồng chí Cu Tích**  
Bí thư Chi bộ xã Phong Lâm  
(1958-1960; 1978-1980)



**Đồng chí Quỳnh Mơ**  
Bí thư Chi bộ xã Phong Lâm  
(1961-1963)



**Đồng chí Hồ Mạnh Khóa**  
Bí thư Chi bộ (11/1964-2/1965)



**Đồng chí Hồ Văn Mía**  
Bí thư Chi bộ (1972-1978)



**Đồng chí Hồ Thượng Bôn**  
Bí thư Đảng ủy (1981-1989)



**Đồng chí Lê Văn Miếu**  
Bí thư Đảng ủy (1989-1991)



**Đồng chí Đặng Văn Nguyên**  
Bí thư Đảng ủy (1991-1993)



**Đồng chí Lê Văn Ân**  
Bí thư Đảng ủy (1993-1995)



**Đồng chí Hồ Văn Nuôn**  
Bí thư Đảng ủy (1995-2005)



Đồng chí **Nguyễn Văn Sót**  
Bí thư Đảng ủy (2005-2010)



Đồng chí **Nguyễn Xuân Moài**  
Bí thư Đảng ủy (2010-2015)



Đồng chí **Nguyễn Văn Xe**  
Bí thư Đảng ủy (2015-2020)



Đồng chí **Nguyễn Văn Đồi**  
Bí thư Đảng ủy (2020-2023)



Đồng chí **Hồ Viết Ái**  
Bí thư Đảng ủy (từ tháng 10/2023)

## CHÂN DUNG CÁC PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ/ĐẢNG BỘ XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí **Nguyễn Xuân Toàn**  
Phó Bí thư Chi bộ (1972-1978)  
Phó Bí thư Đảng ủy (1984-1989)



Đồng chí **Hồ Văn Kế**  
Phó Bí thư Chi bộ (1972-1980)



Đồng chí **Hồ Văn Tình**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
(1981-1984)



Đồng chí **Hồ Văn Bông**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
(1993-1995)



**Đổng chí Đinh Thị Mỹ**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
(2010-2019)



**Đổng chí Lê Quang Vinh**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
(2019-2025)



**Đổng chí Hoài Thị Hồng Nghiệp**  
Phó Bí thư Thường trực (2020-2025)

## CHÂN DUNG PHÓ BÍ THƯ LÀ SĨ QUAN BIÊN PHÒNG TĂNG CƯỜNG



**Đồng chí Lê Văn Tuấn**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
tăng cường (11/2009-8/2010)



**Đồng chí Nguyễn Hữu Văn**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
tăng cường (2010-2015)



**Đồng chí Hoàng Văn Khương**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
tăng cường (2015-2019)



**Đồng chí Lê Anh Tuấn**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
tăng cường (2019-2025)

## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

**Mẹ Căn Xiếp** (thôn Kăn Te) có 2 con liệt sỹ Nguyễn Thị Xiếp hy sinh ngày 14/4/1968 và Nguyễn Văn Xê hy sinh ngày 14/4/1968. Được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2015.



**Mẹ Kăn Mia** (thôn Cânt Sâm) có chồng Kôn Mia liệt sỹ hy sinh tháng 9/1969 và con Cu Đông là liệt sỹ hy sinh ngày 20/12/1969. Được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2015.



**Mẹ Kăn Mòm** (thôn Cânt Tôm) có 2 con liệt sỹ Hồ Văn Mòm hy sinh ngày 14/4/1968 và Hồ Văn Dooh hy sinh ngày 14/4/1968. Được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2015.

**Mẹ Kăn Kia** (thôn Kỳ Ré) có 2 con liệt sỹ Hồ Văn Cò hy sinh ngày 10/3/1962 và Hồ Văn Kong hy sinh ngày 15/4/1968. Được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 2017.

**Số gia đình có công với cách mạng:** 136 gia đình.

**Một số hình ảnh tiêu biểu trong kháng chiến và xây dựng quê hương**



*Du kích xã Hồng Thượng*





*Du kích xã Hồng Thượng*

*(từ trái qua Nguyễn Xuân Toàn, Kôn Khá, Hồ Văn Bông, Quỳnh Hưm)*



*Du kích xã Hồng Thượng*



*Du kích xã Hồng Thượng*



*Du kích xã Hồng Thượng*



*Du kích xã Hồng Thượng*



*Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Thượng*





*Bia tưởng niệm liệt sỹ xã Hồng Thượng*



*Trường THCS Trần Hưng Đạo*



*Trường Tiểu học Hồng Thương*





*Trường Mầm non Hồng Thượng*



*Trạm Y tế xã Hồng Thượng*



*Bưu điện văn hóa xã*



*Hệ thống giao thông liên thôn ngày càng được bê tông hóa*



***Hồ thủy điện A Lưới***



***Đập thủy lợi A Râng cung cấp nước cho sản xuất và đời sống***





*Mô hình chăn nuôi bò*



*Mô hình chăn nuôi bò*



*Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng nhiệm kỳ 2015 – 2020*



*Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng nhiệm kỳ 2020 – 2025*



*Đại hội Đảng bộ xã Hồng Thượng nhiệm kỳ 2020 – 2025*



*Tọa đàm nhân Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ  
(27/7/1947 - 27/7/2017)*





*Hội thảo đóng góp ý kiến cho bản thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Thượng lần I*



*Hội thảo đóng góp ý kiến cho bản thảo Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Thượng lần II*

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
LỜI NÓI ĐẦU	7
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	9
Chương I. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VÀ CON NGƯỜI XÃ HỒNG THƯỢNG	11
I. Điều kiện tự nhiên	11
II. Quá trình di cư và thay đổi địa giới hành chính	14
III. Hoạt động kinh tế, văn hóa truyền thống và quan hệ xã hội	17
Chương II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, ĐỒNG BÀO HỒNG THƯỢNG TÍCH CỰC THAM GIA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)	34
I. Tình hình Hồng Thượng sau Cách mạng tháng Tám (9/1945 – 12/1946)	34
II. Đồng bào Hồng Thượng tích cực tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (12/1946 – 7/1954)	40
Chương III. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC Ở HỒNG THƯỢNG ĐOÀN KẾT KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)	49
I. Đồng bào Hồng Thượng tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ căn cứ cách mạng (1954-1959)	49

II. Chi bộ Hồng Thượng ra đời, lãnh đạo đồng bào kháng chiến góp phần làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1960-1965)	60
III. Chi bộ Hồng Thượng lãnh đạo đồng bào tham gia kháng chiến, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968)	77
IV. Chi bộ Hồng Thượng lãnh đạo đồng bào các dân tộc tiếp tục kháng chiến, góp phần làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969-1972)	88
V. Đồng bào Hồng Thượng bảo vệ hành lang chiến lược, góp phần giải phóng toàn Tỉnh (1973-1975)	95
<b>Chương IV. ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI (1975-1986)</b>	106
I. Chi bộ xã Hồng Thượng lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống định canh, định cư (1975-1977)	106
II. Đảng bộ xã Hồng Thượng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, ổn định kinh tế - xã hội (1978-1986)	118
<b>Chương V. ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG THƯỢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (1986-2020)</b>	136

I. Đảng bộ xã Hồng Thượng lãnh đạo Nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới (1986-2000)	136
II. Đảng bộ xã Hồng Thượng lãnh đạo tiếp tục tiến hành hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (2001-2020)	154
KẾT LUẬN	194
TÀI LIỆU THAM KHẢO	198
PHỤ LỤC	201

# NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

07 Hà Nội, TP. Huế - Điện thoại: 0234.3834486; Fax: 0234.3819886

<http://huph.hueuni.edu.vn>

## Chịu trách nhiệm xuất bản

**Giám đốc - Tổng biên tập:** TS. Trần Bình Tuyên

### Biên tập viên

Ngô Văn Cường

### Biên tập kỹ thuật

Trần Dương Hoàng Long

### Trình bày, minh họa

Minh Hoàng

### Sửa bản in

Mỹ Hạnh

---

### Đối tác liên kết xuất bản

Hồ Việt Ái - Bí thư Đảng ủy xã Hồng Thượng,  
huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

---

## LỊCH SỬ

## ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN

## XÃ HỒNG THƯỢNG (1945-2020)

In 100 bản, khổ 14.5x20.5cm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn In Huế, 51A Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1933-2024/CXBIPH/3-30/ĐHH. Quyết định xuất bản số 414/QĐ-NXB, cấp ngày 15 tháng 7 năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

Mã số ISBN: 978-604-489-316-7